

Giáo Sĩ Việt Nam

Bán nguyệt san – Số 484 – Chúa nhật 23.06.2024

Giáo sĩ: ĐƯỢC CHỌN GIỮA LOÀI NGƯỜI VÀ CHO LOÀI NGƯỜI (x. Hr 5, 1)

www.conggiaovietnam.net

giaosivietnam@gmail.com

**Chỉ những người bừng cháy mới có thể nhóm lửa lên ở những người khác.
THÁNH AUGUSTINÔ (354- 430)**

MỤC LỤC

Tin Mừng theo Thánh Gioan	Bản dịch Quà Tặng Tin Mừng
SỢ GÌ VÀ KHÔNG SỢ GÌ?.....	Lm Anphong Nguyễn Công Minh, OFM
KHO TÀNG ĐÍCH THỰC	Lm. MINH ANH, TGP. HUẾ
QUYỀN NĂNG CỦA VIỆC CHẦU THÁNH THỂ	Phaolo Phạm Xuân Khôi
Thực thi Thánh Ý của Thiên Chúa	Phero Phạm Văn Trung
BẠO LỰC TRONG KINH THÁNH - ÁN THẦN TRU Sr. Agnes Cảnh Tuyết, O.P Gs Kinh Thánh HVCG	
THÁNH THỂ SUỐI NGUỒN VÀ TUYỆT ĐỈNH TÌNH YÊU	Tiến Sĩ Tâm Lý Trần Mỹ Duyệt
THÁNH CA CẦU NGUYỆN VỚI THÁNH CA VÀO ĐỜI	Lm Bùi Ninh, Gp Bùi Chu
ĐỂ TIẾN BƯỚC THÁNH THIỆN HƠN	Lm. Micae-Phaolô TRẦN MINH HUY, PSS
VĂN HOÁ ỨNG XỬ - GIÁ TRỊ CỦA TINH THẦN PHỤC VỤ	Lm Đan Vinh, HHTM
CHUYỆN VỀ TẬP SÁCH “DẤU VẬY THÌ VẮN CỨ TIN” CỦA CHA JOSEPH MOINGT, S.J. NGÀY THỨ NHẤT - NHỮNG MẪU CHUYỆN KHÔNG ĐẦU KHÔNG ĐUÔI (TIẾP THEO).....	
.....	Lm Giuse Ngô Mạnh Điệp
TUYỆT VỜI- SÁNG NGỜI... MÓC RÁC	Lm Đaminh Hương Quát

Tin Mừng theo Thánh Gioan

HIỆP HÀNH TẠ ƠN

hướng đến **500** Năm

TIN MỪNG đến trên Quê Hương Việt Nam

1533-2033



**Tin Mừng
theo
Thánh Gioan**

Những phân đoạn chính:

**I. Lời mở đầu
(1:1–18)**

**II. Sách các dấu lạ
(1:19–12:50)**

**III. Sách sự vinh quang
(13:1–20:31)**

**IV. Lời Kết Thúc:
Hiện ra ở Galilê sau khi Phục Sinh
(21:1–25)**

**I. Lời mở đầu
(1:1–18)**

Chương 1

¹Từ khởi đầu đã có Ngôi Lời,
Ngôi Lời hướng về* Thiên Chúa,
và Ngôi Lời là Thiên Chúa.

²Ngài hằng hướng về Thiên Chúa ngay từ khởi đầu.

* Ga 1, 1 Giới tự “pros”: có thể dịch theo hai nghĩa: “hướng về”; hoặc: “ở bên, ở với, ở cùng”. Ở đây bản dịch chọn nghĩa “hướng về” để diễn tả sự chuyển động nội tại trong Ba Ngôi; giới thiệu căn tính của Chúa Giêsu theo Tin Mừng Gioan: “Chúa Giêsu là ai?, Ngài từ đâu tới? Và Ngài đi đâu?”.

³Nhờ Ngài mà tất cả được tạo thành,
không có Ngài thì chẳng có gì được tạo thành;
⁴nơi Ngài có sự sống,
và sự sống là sự sáng của nhân loại,
⁵sự sáng chiếu soi trong bóng tối,
và bóng tối đã không ngăn chặn được ánh sáng.

⁶Có một người được Thiên Chúa sai đến, tên ông là Gioan; ⁷ông đến như chứng nhân, để làm chứng về ánh sáng, hầu mọi người nhờ ông mà tin. ⁸Ông không phải là ánh sáng, nhưng ông đến để làm chứng về ánh sáng. ⁹Sự sáng đích thật đã đến trần gian để soi sáng cho mọi người.

¹⁰Ngài ở trong trần gian,
và trần gian nhờ Ngài mà có,
nhưng trần gian lại không nhận biết Ngài.

¹¹Ngài đã đến với dân tộc mình
nhưng họ chẳng đón tiếp Ngài.

¹²Còn những ai tiếp nhận Ngài, tức là tin vào Danh Ngài, thì Ngài ban cho họ quyền làm con Thiên Chúa, ¹³những người ấy được sinh ra không phải bởi máu huyết, xác thịt hay ý muốn của loài người nhưng bởi Thánh Ý Thiên Chúa.

¹⁴Ngôi Lời đã trở nên người phàm,
và đã ở giữa chúng ta;
và chúng ta đã thấy vinh quang của Ngài,
vinh quang Ngài có được từ Cha Ngài,
Ngài là Con Một đầy tràn ân sủng và sự thật.

¹⁵Gioan làm chứng về Ngài khi công bố: “Chính Ngài là Đấng mà tôi đã nói: Đấng đến sau tôi nhưng lại cao trọng hơn tôi, vì Ngài có trước tôi”. ¹⁶Mỗi người chúng ta đã nhờ Ngài mà nhận lãnh hết ân sủng này đến ân sủng khác vì Ngôi Lời chính là Ân Sủng; ¹⁷bởi vì qua ông Môsê, lề luật được ban cho chúng ta; nhưng qua Chúa Giêsu Kitô, Thiên Chúa ban cho chúng ta ân sủng và sự thật. ¹⁸Không ai đã thấy Thiên Chúa bao giờ; chỉ Người Con Một, vốn là Thiên Chúa và ở trong cung lòng Cha, mới là Đấng tỏ cho chúng ta biết Cha.

II. Sách các dấu lạ (1:19–12:50)

Gioan nói về chính mình.

¹⁹Gioan đã làm chứng khi những người Do Thái từ Giêrusalem cử các tư tế và các thầy Lêvi đến hỏi: “Ông là ai?”. ²⁰Ông không úp mở mà công khai tuyên bố: “Tôi không phải là Đấng Kitô”. ²¹Họ hỏi ông: “Vậy là sao? Ông có phải là ngôn sứ Êlia không?”. Ông trả lời: “Tôi không phải là ngôn sứ Êlia”. “Ông có phải là Vị Ngôn Sứ?”. Ông trả lời: “Không”. ²²Vậy họ nói với ông: “Ông là ai để chúng tôi trả lời cho những người đã sai chúng tôi? Ông nói gì về mình?”. ²³Ông trả lời:

“Tôi là tiếng hô trong sa mạc:

“Hãy san phẳng con đường của Chúa”,

như ngôn sứ Isaia đã nói”. ²⁴Những người đó đã được nhóm Phariseu cử đến; ²⁵họ hỏi rằng: “Tại sao ông làm phép rửa nếu ông không phải là Đấng Kitô, cũng không phải là Êlia, hay Vị Ngôn Sứ?”. ²⁶Gioan trả lời: “Chính tôi làm phép rửa trong nước; nhưng giữa các ông có Đấng mà các

ông không biết, ²⁷Đấng ấy đến sau tôi, và tôi không xứng đáng xỏ giày cho Ngài”. ²⁸Việc đó đã xảy ra tại Bêtanía, bên kia sông Giođan, nơi Gioan làm phép rửa.

Gioan nói về Chúa Giêsu.

²⁹Ngày hôm sau, khi thấy Chúa Giêsu đến với mình, Gioan công bố: “Đây là Chiên Thiên Chúa, Đấng xóa tội trần gian. ³⁰Chính Ngài là Đấng tôi đã nói: Ngài đến sau tôi nhưng cao trọng hơn tôi, vì Ngài đã có trước tôi. ³¹Tôi không biết Ngài, nhưng để Ngài được tỏ ra cho Israel mà tôi đến làm phép rửa trong nước”. ³²Và Gioan tiếp tục đưa ra chứng cứ: “Tôi đã thấy Thần Khí từ trời như chim bồ câu xuống ngự trên Ngài; ³³dù tôi không biết Ngài, nhưng Đấng sai tôi làm phép rửa trong nước đã nói với tôi: “Con thấy Thần Khí ngự xuống trên ai, thì đó chính là Đấng làm phép rửa trong Chúa Thánh Thần”. ³⁴Chính tôi đã thấy, và tôi làm chứng Ngài là Con Thiên Chúa”.

Những môn đệ đầu tiên.

³⁵Hôm sau nữa, Gioan đứng đó với hai trong số các môn đệ của ông, ³⁶đưa mắt nhìn Chúa Giêsu đang đến, ông nói: “Đây là Chiên Thiên Chúa”. ³⁷Hai môn đệ nghe vậy và họ đi theo Chúa Giêsu. ³⁸Quay lại và thấy họ theo mình, Chúa Giêsu hỏi: “Các con tìm kiếm gì?” Họ trả lời Ngài: “Thưa Rabbi* — nghĩa là: Thưa Thầy — Thầy ở đâu?”. ³⁹Ngài nói với các ông: “Hãy đến, và các con sẽ thấy”. Vậy họ đi xem nơi Ngài ở và lưu lại với Ngài ngày hôm ấy. Lúc đó vào khoảng giờ thứ mười*. ⁴⁰Andrê, em ông Simon Phêrô, là một trong hai môn đệ đã nghe lời Gioan và đã đi theo Chúa Giêsu. ⁴¹Vừa gặp Simon anh mình, Andrê nói ngay: “Chúng tôi đã gặp Đấng Messia” — nghĩa là Đấng Kitô*; ⁴²Andrê dẫn Simon đến với Chúa Giêsu. Ngài nhìn ông và nói: “Con là Simon, con ông Gioan, con sẽ được gọi là Kêpha” — nghĩa là Đá.

⁴³Ngày hôm sau, Chúa Giêsu quyết định đi Galilê. Ngài gặp Philipphê và nói với ông: “Hãy theo Thầy”. ⁴⁴Philipphê là người Betsaida, cùng làng với Andrê và Phêrô. ⁴⁵Philipphê tìm Nathanael và bảo: “Chúng tôi đã gặp Đấng mà Môsê đã viết trong sách Luật và sách Các Ngôn Sứ, đó là Chúa Giêsu, con ông Giuse, người Nagiarét”. ⁴⁶Nathanael đáp lại: “Từ Nagiarét mà lại có điều tốt sao?”. Philipphê trả lời: “Hãy cứ đến mà xem”. ⁴⁷Khi Chúa Giêsu thấy Nathanael đến với mình, Ngài nói về ông: “Đây quả thực là một người Israel*, nơi ông không có gì gian dối”. ⁴⁸Nathanael hỏi Ngài: “Bởi đâu Ngài biết con?”. Chúa Giêsu trả lời ông: “Trước khi Philipphê gọi con, Thầy đã thấy con đứng dưới cây vả”. ⁴⁹Nathanael nói với Ngài: “Thưa Rabbi, chính Thầy là Con Thiên Chúa, chính Thầy là Vua Israel!”. ⁵⁰Chúa Giêsu trả lời và nói với ông: “Thầy nói với con rằng Thầy đã thấy con dưới cây vả và vì thế con tin? Con sẽ thấy những việc lớn lao hơn nữa”. ⁵¹Và Ngài nói thêm: “Amen, amen*, Thầy bảo các con: các con sẽ nhìn thấy trời mở ra, và các thiên thần của Thiên Chúa lên xuống trên Con Người”.

Chương 2

Đám cưới tại Cana.

¹Ngày thứ ba, có một đám cưới tại Cana xứ Galilê, và Mẹ Chúa Giêsu có mặt ở đó; ²Chúa Giêsu cũng được mời dự cùng với các môn đệ của Ngài. ³Khi thấy hết rượu, Mẹ Chúa Giêsu nói với Ngài: “Họ không còn rượu nữa”. ⁴Chúa Giêsu trả lời: “Thưa mẹ, mẹ và Con có liên can gì đây? Giờ của Con chưa tới”. ⁵Mẹ Ngài nói với những người giúp việc ở đó rằng: “Ngài bảo gì, các anh

* Ga 1, 38 Danh hiệu “Rabbi”: được dùng để kính cẩn xưng hô với một bậc thầy sáng giá về luật Do Thái. Chúa Giêsu được mọi người xưng hô là “Rabbi” trong các Tin Mừng Gioan cũng được các môn đệ của mình xưng hô là “Rabbi”. (Ga 3, 26).

* Ga 1, 39 “Giờ thứ mười” tức khoảng 4 giờ chiều (x. Mt 20, 3-6).

* Ga 1, 41 Từ ngữ “Kitô” hay “Đấng Kitô” được phiên âm từ chữ “*Christos*” trong tiếng Hy Lạp. Tuy nhiên, từ “*Christos*” ở câu Ga 1, 41 này và Ga 4, 25 lại được tác giả dịch từ một công thức tiếng Hípri là “Messia” và từ này có nghĩa là “Đấng Được Xức Dầu” hay là “Đấng Thiên Sai”.

* Ga 1, 47 Tên gọi “Do Thái” thường được hiểu theo nghĩa chung, còn tên “Israel” sẽ được hiểu là dân riêng (được tuyển chọn) của Thiên Chúa. (x. Mt 27, 42).

* Ga 1, 51 “Amen”: (x. Mt 5, 18).

cứ làm theo”.⁶Ở đây có sáu cái chum đá đựng nước, dùng để thanh tẩy theo nghi thức của người Do Thái; mỗi chum chứa khoảng hai hay ba thùng*.⁷Chúa Giêsu bảo các người giúp việc: “Các anh hãy đổ nước đầy những chum ấy”. Và họ đổ đầy tới miệng.⁸Ngài lại nói với họ: “Bây giờ hãy múc một ít đưa cho ông chủ tiệc”. Họ liền làm theo.⁹Ông này ném chút nước đã biến thành rượu và không biết rượu này ở đâu ra, nhưng những người giúp việc, những người múc nước thì biết rõ. Người chủ tiệc mới gọi chàng rể¹⁰và nói: “Tiệc nào cũng đãi rượu ngon trước, rồi khi khách đã ngà ngà thì mới mang rượu kém ra. Đằng này, anh lại giữ rượu ngon đến tận bây giờ”.¹¹Thực hiện dấu lạ đầu tiên này tại Cana xứ Galilê, Chúa Giêsu đã bày tỏ vinh quang của Ngài, và các môn đệ tin vào Ngài.

¹²Sau đó, Ngài xuống Capharnaum với mẹ, anh em và các môn đệ, và họ lưu lại đó vài ngày.

Thanh tẩy Đền Thờ.

¹³Lễ Vượt Qua* của người Do Thái đã gần kề, Chúa Giêsu lên Giêrusalem.¹⁴Trong Đền Thờ, Ngài thấy la liệt những người buôn bán bò bê, chiên cừu và chim bồ câu, cùng với những người đổi tiền;¹⁵Ngài lấy dây thừng làm roi, và xua đuổi tất cả ra khỏi Đền Thờ cùng với chiên cừu, bò bê của họ; Ngài hát tiền bạc xuống đất, lật đổ bàn đổi tiền của họ;¹⁶và nói với những người bán bồ câu rằng: “Mang những thứ này ra khỏi đây! Đừng biến nhà Cha Tôi thành nơi buôn bán”.¹⁷Các môn đệ của Ngài nhớ lại Lời đã được viết: “Lòng nhiệt thành đối với nhà Chúa sẽ thiêu đốt con”.¹⁸Những người Do Thái nói với Ngài rằng: “Ông lấy dấu nào để chúng tôi thấy là ông có quyền làm như vậy?”.¹⁹Chúa Giêsu trả lời và nói với họ: “Cứ phá hủy Đền Thờ này đi, và nội trong ba ngày Tôi sẽ dựng lại”.²⁰Những người Do Thái nói: “Phải mất bốn mươi sáu năm để xây Đền Thờ này, vậy mà ông chỉ cần ba ngày thôi sao?”.²¹Nhưng Ngài có ý nói đến Đền Thờ là chính thân thể Ngài.

²²Khi Chúa Giêsu đã sống lại từ cõi chết, các môn đệ nhớ lại Ngài đã nói điều này, nên họ tin Kinh Thánh và những lời Ngài đã nói.

²³Trong thời gian Ngài ở lại Giêrusalem mừng Lễ Vượt Qua, rất nhiều kẻ tin vào Danh Ngài, vì đã tận mắt chứng kiến những dấu lạ Ngài thực hiện.²⁴Nhưng Chúa Giêsu không tin tưởng họ, bởi vì Ngài biết tất cả,²⁵và cũng không cần phải có ai làm chứng về con người; vì chính Ngài đã biết có gì nơi con người rồi.

Chương 3

Ông Nicôđê mô.

¹Có một người trong nhóm Phariseu tên là Nicôđê mô, một thủ lãnh của người Do Thái;²ông đến gặp Chúa Giêsu ban đêm và thưa với Ngài: “Thưa Rabbi, chúng tôi biết Thầy là bậc Tôn Sư Thiên Chúa gửi đến, bởi vì không ai làm được những dấu lạ như Thầy làm nếu Thiên Chúa không ở cùng người ấy”.³Chúa Giêsu trả lời và nói với ông: “Amen, amen, Tôi nói cho ông biết: nếu không được tái sinh bởi trời cao*, người ta sẽ không thể thấy Nước Thiên Chúa”.⁴Nicôđê mô hỏi lại Ngài: “Làm sao một người có thể tái sinh khi đã lớn tuổi? Chẳng lẽ phải vào trong dạ mẹ một lần nữa để rồi được sinh ra sao?”.⁵Chúa Giêsu trả lời: “Amen, amen, Tôi nói cho ông biết: không ai có thể vào Nước Thiên Chúa nếu không được tái sinh bởi Nước và Thần Khí*.⁶Sự gì sinh ra bởi xác thịt, là xác thịt; còn sự gì sinh ra bởi Thần Khí, là Thần Khí.⁷Xin đừng ngạc nhiên vì Tôi đã nói các ông cần phải được tái sinh bởi trời cao.⁸Gió muốn thổi đâu thì thổi, ông nghe tiếng gió nhưng không thể biết được gió từ đâu tới và sẽ đi đâu. Mọi kẻ được sinh ra bởi Thần Khí

* Ga 2, 6 Mỗi thùng khoảng 40 lít, như vậy mỗi chum chứa khoảng từ 80 tới 120 lít.

* Ga 2, 13 “Lễ Vượt Qua”: (x. Mt 26, 17).

* Ga 3, 3 Việc sinh ra này “bởi trời cao” (từ trên), có nghĩa đó là công việc của một mình Thiên Chúa, và như vậy, việc sinh ra mà Đức Giêsu nói với Nicôđê mô chính là sự “tái sinh” và là “sự bắt đầu lại” (một lần nữa). Tái sinh “từ trên”, nghĩa là từ Thánh Thần Thiên Chúa. Sinh lại “một lần nữa”, nghĩa là từ Nước Thanh Tẩy.

* Ga 3, 5 “Thần Khí”: (x. Ga 4, 24, Mt 4, 1).

cũng thế. ⁹Nicôđê mô đáp lại và thưa với Ngài: “Làm sao điều đó có thể xảy ra được?”. ¹⁰Chúa Giêsu trả lời và nói với ông: “Ông là bậc thầy dạy dỗ Israel mà lại không biết những điều ấy sao? ¹¹Amen, amen, Tôi bảo cho ông biết: chúng tôi nói đến những điều chúng tôi biết, chúng tôi làm chứng về những điều chúng tôi đã nhìn thấy, thế mà các ông lại không đón nhận chứng cứ của chúng tôi. ¹²Nếu các ông không tin được khi Tôi nói với các ông về những điều ở dưới đất, thì làm sao các ông có thể tin được khi Tôi nói với các ông về những sự ở trên trời? ¹³Không ai đã lên trời ngoại trừ chính Đấng đã từ trời xuống, là Con Người*.” ¹⁴Cũng như Môsê đã giương cao con rắn lên trong sa mạc thế nào thì Con Người cũng phải được giương cao như vậy, ¹⁵để tất cả những ai tin vào Ngài thì có sự sống đời đời”.

¹⁶Bởi Thiên Chúa quá yêu thế gian đến nỗi đã trao ban Con Một của Ngài để bất cứ ai tin vào Người Con ấy sẽ không bị hư mất nhưng được sống đời đời. ¹⁷Thiên Chúa không cử Con đến thế gian để lên án, nhưng để nhờ Ngài mà thế gian được cứu thoát. ¹⁸Ai tin vào Ngài sẽ thoát khỏi án phạt; kẻ nào không tin thì đã bị kết án rồi, bởi vì không chịu tin vào Danh Con Một Thiên Chúa. ¹⁹Và đây là lời tuyên án: Ánh sáng đã đến trong thế gian, nhưng con người lại thích bóng tối hơn ánh sáng; bởi vì các việc làm của họ xấu xa. ²⁰Kẻ làm điều xấu thì ghét ánh sáng và không đến với ánh sáng vì sợ những việc xấu xa mình làm bị phơi bày dưới ánh sáng; ²¹nhưng kẻ nào làm sự thật thì đến với ánh sáng để cho thấy rằng họ đã làm mọi việc trong Thiên Chúa.

Lời chứng cuối cùng của Gioan.

²²Sau sự việc trên, Chúa Giêsu cùng với các môn đệ của Ngài đến Giêđê; Ngài lưu lại đây với các ông và làm phép rửa. ²³Còn Gioan thì làm phép rửa ở Enôn, gần Salim, nơi có nhiều nước và người ta tuôn đến để được thanh tẩy; ²⁴khi đó Gioan còn chưa bị tống ngục. ²⁵Và xảy ra có cuộc tranh cãi giữa các môn đệ của Gioan và một người Do Thái về việc thanh tẩy. ²⁶Các môn đệ của Gioan đến gặp và nói với ông: “Thưa Rabbi, người đã từng đến với thầy ở bên kia sông Giôđan, người mà thầy đã đứng ra làm chứng cho, giờ đây ông ta cũng làm phép rửa và mọi người đều tuôn đến với ông ấy!”. ²⁷Gioan trả lời và nói: “Nếu trời cao không ban cho thì không ai có gì hết. ²⁸Chính anh em làm chứng cho thầy rằng thầy đã từng nói: tôi không phải là Đấng Kitô mà chỉ là kẻ được cử đi trước Ngài thôi. ²⁹Ai có cô dâu thì là chú rể; còn bạn của chú rể thì đứng đó, lắng nghe tiếng của chàng và thấy hạnh phúc vì tiếng ấy. Vậy là niềm vui của thầy đã được trọn hảo. ³⁰Ngài phải lớn lên; còn thầy phải nhỏ đi”.

Đấng từ Trời xuống.

³¹Đấng từ trời cao mà đến thì ở trên tất cả mọi người; kẻ bởi đất mà ra thì thuộc về đất và nói những chuyện dưới đất. Đấng đến từ trời thì ở trên mọi sự; ³²và Ngài làm chứng về điều đã thấy và đã nghe, nhưng chẳng ai chịu đón nhận chứng cứ của Ngài. ³³Ai đón nhận chứng cứ của Ngài thì tin chắc rằng Thiên Chúa là Đấng Chân Thật. ³⁴Đấng Thiên Chúa gửi đến đã nói Lời của Thiên Chúa, bởi vì Thiên Chúa ban Thần Khí cho Ngài vô ngần vô tận. ³⁵Cha yêu mến Con và đặt để tất cả trong tay Ngài. ³⁶Người nào tin Con thì có sự sống đời đời; người nào không tin Con thì không có sự sống, nhưng cơn thịnh nộ của Thiên Chúa vẫn đè nặng trên người ấy.

Chương 4

¹Chúa Giêsu biết người Phariseu đã nghe đồn rằng Ngài có nhiều môn đệ hơn, và cũng làm phép rửa cho nhiều người hơn Gioan — ²thật ra thì không phải đích thân Chúa Giêsu làm phép rửa nhưng là các môn đệ của Ngài — ³cho nên Ngài rời Giêđê mà đi đến Galilê.

Người phụ nữ Samari.

* Ga 3, 13 “Con Người”: (viết hoa): (x. Mt 8, 20).

⁴Và như vậy, Ngài phải đi ngang qua Samari. ⁵Ngài đến một thành của xứ Samari có tên là Sika, gần ngay vùng đất Giacóp đã cho con mình là Giuse; ⁶ở đó có cái giếng Giacóp. Chúa Giêsu mệt mỏi vì cuộc hành trình nên đến ngồi bên bờ giếng; lúc đó vào giờ thứ sáu*.

⁷Một phụ nữ người Samari đến giếng múc nước, Chúa Giêsu nói với chị: “Xin cho tôi chút nước uống”; ⁸các môn đệ của Ngài lúc đó đã vào thành để mua thức ăn. ⁹Chị phụ nữ Samari thưa với Ngài: “Tại sao ông là người Do Thái mà lại đi xin phụ nữ Samari nước uống?”. Bởi vì người Do Thái vốn không giao thiệp với người Samari. ¹⁰Chúa Giêsu trả lời: “Nếu chị biết những ân sủng của Thiên Chúa và ai là người đang nói với chị: “Cho tôi chút nước uống”, thì chính chị sẽ xin Ngài nước, và Ngài sẽ cho chị Nước Hằng Sống”. ¹¹Chị thưa với Ngài: “Thưa ông, ông không có gì để múc mà giếng lại sâu. Vậy làm sao ông có thứ Nước Hằng Sống ấy được? ¹²Chẳng lẽ ông lớn hơn cả cha chúng tôi là Giacóp sao? Chính người đã đào cho chúng tôi giếng này, rồi người cùng con cái và đàn gia súc cũng đã uống nước giếng này?”. ¹³Chúa Giêsu trả lời và nói với chị: “Tất cả những ai uống nước giếng này rồi sẽ lại khát; ¹⁴nhưng ai uống nước chính Tôi sẽ ban cho thì không bao giờ còn khát nữa; vì nước Tôi sẽ ban cho ai thì nơi người ấy sẽ trở thành mạch nước vọt đến sự sống đời đời”. ¹⁵Chị ta thưa với Ngài: “Thưa Ngài, xin cho tôi thứ nước ấy để tôi không còn khát, và khỏi phải đến đây múc nước nữa”.

¹⁶Ngài nói với chị ấy: “Chị hãy đi gọi chồng chị rồi trở lại đây”. ¹⁷Chị ta trả lời và thưa với Ngài: “Tôi không có chồng”. Chúa Giêsu nhìn chị và nói: “Chị rất đúng khi nói rằng: “Tôi không có chồng”; ¹⁸bởi chị đã chung sống với năm người đàn ông, và người đàn ông hiện đang ở với chị cũng không phải là chồng chị. Chị đã thật lòng khi nói như vậy”. ¹⁹Người phụ nữ thưa: “Thưa Ngài, tôi nhận ra Ngài chính là một vị Ngôn Sứ. ²⁰Cha ông chúng tôi đã thờ phượng trên núi này, còn các ông lại bảo phải thờ phượng ở Giêrusalem”. ²¹Chúa Giêsu nói: “Này chị, hãy tin Tôi: vì đến giờ, người ta sẽ thờ phượng Cha không phải ở trên núi này, cũng không phải ở Giêrusalem. ²²Các người thờ phượng điều các người không biết; còn chúng tôi biết điều chúng tôi thờ phượng, vì Ơn Cứu Độ đến từ người Do Thái. ²³Nhưng sẽ đến giờ, và chính là giờ này, khi những người thờ phượng chân chính sẽ thờ phượng Cha trong Thần Khí và chân lý; đó là những người thờ phượng mà Cha hằng tìm kiếm. ²⁴Thiên Chúa là Thần Khí*, và những ai thờ phượng Cha thì phải thờ phượng trong Thần Khí và chân lý”. ²⁵Người phụ nữ nói với Ngài: “Tôi biết rằng Đấng Messia, Đấng mà người ta gọi là Kitô* sẽ đến. Và khi đến, Ngài sẽ loan báo cho chúng tôi mọi sự”. ²⁶Chúa Giêsu trả lời: “Đấng ấy chính là Tôi, kẻ đang nói với chị đây”.

²⁷Lúc đó các môn đệ Ngài cũng vừa trở về; họ ngạc nhiên thấy Ngài đang chuyện trò với một phụ nữ. Tuy nhiên không ai hỏi xem Ngài tìm gì hoặc tại sao Ngài lại trao đổi với chị ấy. ²⁸Còn người phụ nữ thì để cái vò nước của chị lại đó, quay về thành và nói với bà con: ²⁹“Xin hãy đến mà xem người đã nói với tôi tất cả những gì tôi đã làm. Ngài không phải là Đấng Kitô sao?”. ³⁰Họ đi theo chị ra khỏi thành và chị dẫn họ đến gặp Ngài. ³¹Trong thời gian đó, các môn đệ thưa Ngài rằng: “Thưa Rabbi, mời Thầy dùng bữa”. ³²Nhưng Ngài trả lời: “Thầy đã có thức ăn rồi mà các con không biết”. ³³Các môn đệ nói với nhau: “Chắc có ai đã mang đồ ăn đến cho Thầy?”. ³⁴Chúa Giêsu nói: “Lương thực của Thầy đó là làm theo ý của Đấng đã sai Thầy và hoàn tất công việc của Ngài. ³⁵Chẳng phải các con nói rằng: “Bốn tháng nữa sẽ là mùa gặt sao?”. Còn Thầy, Thầy cho các con biết: hãy ngược mắt lên và hãy nhìn những cánh đồng đã chín muồi* đợi chờ mùa gặt. Và ngay từ lúc này ³⁶thợ gặt đã nhận công của mình rồi: anh ta thu gặt hoa trái cho đời sống vĩnh cửu, để cả người gieo lẫn kẻ gặt đều vui mừng.

³⁷Thật là chí lý câu ngạn ngữ: “Kẻ này gieo, người kia gặt”. ³⁸Ta cử các con đi gặt thứ các con đã không gieo. Người khác đã gieo và các con được chia hoa màu công khó của họ”. ³⁹Rất nhiều dân Samari trong thành đã tin vào Chúa Giêsu dựa trên lời người phụ nữ làm chứng: “Ngài đã

* Ga 4, 6 Giờ thứ sáu tức giữa trưa (x. Mt 20, 3-6).

* Ga 4, 24 “Thần Khí”: Từ “**Pneuma**” trong tiếng Hy Lạp được dịch từ Cựu Ước là “ruah” có nghĩa là: **Thần khí, gió, hơi thở, thần linh, tinh thần...** Từ ngữ này diễn tả sức mạnh và hoạt động của Thiên Chúa. (Latinh: Spiritus; Anh: Spirit; Pháp: Esprit). (x. Mt 4, 1).

* Ga 4, 25 “Đấng Kitô”: (x. Ga 1, 41).

* Ga 4, 35 “Chín muồi”: rất chín, đạt đến độ phát triển cao nhất.

nói đúng tất cả những gì tôi đã làm”.⁴⁰Khi gặp Ngài, họ mời Ngài ở lại với họ. Và Ngài đã lưu lại đó hai ngày.⁴¹Có thêm nhiều người tin khi nghe Lời Ngài rao giảng; ⁴²và họ nói với chị phụ nữ: “Không phải vì lời chứng của chị mà chúng tôi tin; nhưng vì chính Lời của Ngài mà chúng tôi biết quả thực Ngài là Đấng Cứu Thế”.

Trở về Galilê.

⁴³Hai ngày sau, Chúa Giêsu rời nơi đó để đi Galilê; ⁴⁴chính Ngài đã từng nói: một ngôn sứ không được trân trọng nơi quê hương của mình. ⁴⁵Ngài đến Galilê, dân Galilê niềm nở tiếp đón Ngài, bởi đã chứng kiến tất cả những gì Ngài thực hiện tại Giêrusalem vào dịp lễ, mà chính họ cũng có tham dự.

Dấu lạ thứ hai tại Cana.

⁴⁶Rồi Chúa Giêsu về lại Cana xứ Galilê, nơi Ngài đã biến nước thành rượu. Một vị quan của nhà vua có đứa con nằm bệnh ở Capharnaum; ⁴⁷nghe tin Chúa Giêsu từ Giuđê đến Galilê, ông đến xin Ngài xuống Capharnaum để chữa cho con mình đang thập tử nhất sinh. ⁴⁸Chúa Giêsu nói với ông: “Nếu không thấy dấu lạ, chắc các ông sẽ không tin”. ⁴⁹Ông quan van nài: “Lạy Ngài, xin hãy đến trước khi con tôi chết”. ⁵⁰Chúa Giêsu trả lời: “Ông cứ về đi, con ông sống”. Và tin vào Lời Chúa Giêsu, ông ta trở về. ⁵¹Khi ông đang trên đường về thì gia nhân chạy đến gặp ông để báo cho biết là con ông vẫn sống. ⁵²Ông muốn biết rõ cậu con khỏe lại lúc mấy giờ. Họ cho hay: “Ngày hôm qua, cậu hết sốt vào giờ thứ bảy”*. ⁵³Người cha nhận ra đó chính là giờ mà Chúa Giêsu nói với ông: “Con ông sống”. Ông và cả nhà ông đều tin. ⁵⁴Đó là dấu lạ thứ hai Chúa Giêsu thực hiện khi Ngài từ Giuđê về Galilê.

Chương 5

Chữa bệnh vào ngày Sabát.

¹Sau đó, nhân dịp lễ của người Do Thái, Chúa Giêsu đi lên Giêrusalem. ²Tại Giêrusalem, gần Cửa Chiên, có một cái hồ tiếng Hípri gọi là Betsatha. Quanh hồ có năm hành lang. ³Trong những hành lang đó, la liệt những người bệnh tật: đui mù, què quặt, bất toại. ⁽⁴⁾⁵Trong số đó, có một người đã bị bệnh suốt ba mươi tám năm. ⁶Chúa Giêsu thấy anh ta nằm đó và biết rằng anh ta đã bị bệnh lâu rồi nên Ngài hỏi: “Anh có muốn được lành bệnh không?”. ⁷Người bệnh thưa với Ngài: “Lạy Ngài, không có ai giúp đỡ đưa tôi xuống hồ khi nước động, và khi tôi lết tới được thì người khác đã xuống hồ trước tôi rồi”*. ⁸Chúa Giêsu nói với anh: “Anh hãy đứng thẳng lên, vác giường của anh mà đi”. ⁹Tức thì anh ta được lành bệnh, Anh vác giường mà đi.

Ngày hôm ấy lại là một ngày Sabát. ¹⁰Những người Do Thái nói với người vừa được Chúa chữa lành: “Hôm nay là ngày Sabát, anh không được vác giường như thế”. ¹¹Anh ta trả lời họ: “Người chữa bệnh cho tôi đã bảo tôi: “Vác giường mà đi””. ¹²Họ hỏi: “Ai là người đã bảo anh: “Vác giường mà đi”?”. ¹³Thế nhưng người được chữa lành không biết là ai, vì Chúa Giêsu đã lánh khỏi đám đông ở nơi đó. ¹⁴Sau đó, khi gặp anh ta trong Đền Thờ, Ngài nói với anh: “Anh đã lành bệnh rồi; đừng phạm tội nữa kẻo sẽ phải khốn khổ hơn xưa”. ¹⁵Người ấy đi nói cho người Do Thái biết là chính Chúa Giêsu đã chữa anh lành. ¹⁶Vì thế người Do Thái liền bức hại Chúa Giêsu bởi vì Ngài đã làm điều đó trong ngày Sabát. ¹⁷Chúa Giêsu trả lời họ: “Cho đến bây giờ Cha Tôi vẫn làm việc, vì thế Tôi cũng làm việc”. ¹⁸Chính vì vậy mà người Do Thái càng tìm cách để giết Ngài, bởi lẽ không những Ngài không giữ luật ngày Sabát mà còn gọi Thiên Chúa là Cha của mình, nghĩa là tự coi mình ngang hàng với Thiên Chúa.

Công việc của Con.

¹⁹Vì thế, Chúa Giêsu đáp lại và nói với họ rằng: “Amen, amen, Tôi nói cho các ông biết: Con không tự mình làm gì, nếu không thấy Cha làm; điều gì Cha làm, thì Con cũng làm như vậy. ²⁰Bởi

* Ga 4, 52 Giờ thứ bảy tức khoảng một giờ chiều (x. Mt 20, 3-6).

* Ga 5, 4 Vì thiên thần của Chúa thỉnh thoảng xuống hồ và nước bị khuấy động. Sau khi nước được khuấy động ai xuống được hồ trước nhất thì dù mắc bệnh gì cũng được chữa lành.

vì Cha yêu mến Con và chỉ cho Con thấy tất cả những việc Ngài làm. Ngài sẽ còn chỉ cho Con những việc còn lớn hơn nữa khiến các ông phải kinh ngạc. ²¹Cũng như Cha làm cho người chết trỗi dậy và làm cho họ sống thế nào, thì Con cũng vậy, Ngài làm cho ai sống là tùy ý Ngài muốn. ²²Bởi Cha không xét xử ai cả, nhưng trao trọn quyền xét xử cho Con, ²³để tất cả tôn kính Con như tôn kính Cha. Kẻ nào không tôn kính Con thì cũng không tôn kính Cha là Đấng đã sai Con đến. ²⁴Amen, amen, Tôi nói với các ông: kẻ nào lắng nghe lời Tôi và tin vào Đấng đã sai Tôi thì có được sự sống đời đời, và sẽ không bị xét xử, bởi kẻ ấy đã từ cõi chết mà vào cõi sống. ²⁵Amen, amen, Tôi nói cho các ông hay: đã đến giờ, và là ngay bây giờ, những kẻ chết sẽ nghe tiếng của Con Thiên Chúa, và ai nghe được thì sẽ sống. ²⁶Như Cha có sự sống nơi mình thế nào thì Ngài cũng cho Con có sự sống nơi chính mình như vậy; ²⁷và Ngài đã trao cho Con quyền xét xử, bởi vì Con là Con Người. ²⁸Các ông đừng ngạc nhiên về điều này, sẽ đến giờ mà tất cả những người nghỉ yên trong mồ nghe được tiếng Ngài ²⁹và đi ra: những ai đã làm lành sẽ sống lại để được sống, còn ai đã làm dữ cũng sẽ sống lại để bị kết án.

³⁰Tôi không thể tự mình làm điều gì; nghe sao, Tôi xét xử vậy, và phán quyết của Tôi thì công minh; bởi Tôi không tìm ý riêng Tôi, nhưng tìm ý Đấng đã sai Tôi.

Làm chứng cho Chúa Giêsu.

³¹Nếu Tôi làm chứng về mình thì chứng cứ của Tôi không xác thực; ³²có Đấng khác làm chứng về Tôi và Tôi biết chứng cứ của Ngài là xác thực. ³³Chính các ông đã cử người đến với Gioan, và ông ấy đã làm chứng cho sự thật; ³⁴còn Tôi, Tôi không nhận chứng cứ của con người, nhưng Tôi nói những điều này để các ông được cứu độ. ³⁵Gioan là ngọn đèn chiếu sáng; các ông đã muốn vui hưởng ánh sáng ấy trong thoáng chốc. ³⁶Nhưng Tôi còn có một chứng cứ lớn hơn cả lời chứng của Gioan; đó là những việc mà Cha đã giao để Tôi thực hiện; chính những việc mà tôi đang làm cho thấy là Cha đã sai Tôi; ³⁷và Cha, Đấng đã sai Tôi, chính Ngài làm chứng về Tôi. Các ông chưa bao giờ được nghe tiếng Ngài hay được thấy tôn nhan Ngài; ³⁸và các ông cũng không giữ Lời Ngài trong lòng, vì các ông không tin vào Đấng Ngài sai đến. ³⁹Các ông tra cứu Kinh Thánh, bởi các ông nghĩ rằng trong đó có sự sống đời đời; thế mà Kinh Thánh lại làm chứng về Tôi. ⁴⁰Nhưng các ông lại không chịu đến với Tôi để có sự sống.

Những người nghe Chúa Giêsu không chịu tin.

⁴¹Tôi không nhận vinh quang người đời mang đến, ⁴²nhưng Tôi biết các ông chẳng có lòng yêu mến Thiên Chúa. ⁴³Tôi đến nhân Danh Cha và các ông không chịu đón nhận, thế nhưng nếu có một ai khác nhân danh chính bản thân mình mà đến thì các ông lại đón nhận. ⁴⁴Làm sao các ông có thể tin được, khi các ông là những người tôn vinh lẫn nhau, mà không tìm vinh quang đến từ Thiên Chúa Duy Nhất? ⁴⁵Đừng nghĩ rằng Tôi sẽ lên án các ông trước mặt Cha; kẻ lên án các ông là Môsê, người mà các ông hết lòng kỳ vọng. ⁴⁶Nếu các ông tin Môsê thì các ông cũng tin Tôi, bởi chính ông đã viết về Tôi. ⁴⁷Nếu các ông không tin những gì ông Môsê viết, làm sao các ông tin vào Lời Tôi được?”

Chương 6

Hóa bánh ra nhiều.

¹Sau những việc đó, Chúa Giêsu qua bờ bên kia biển Galilê, cũng gọi là hồ Tibêriát. ²Một đám đông rất lớn đi theo Ngài, bởi đã chứng kiến những dấu lạ Ngài làm cho các bệnh nhân. ³Chúa Giêsu lên núi và ngồi đó với các môn đệ của Ngài. ⁴Lúc bấy giờ, Lễ Vượt Qua của người Do Thái đã gần. ⁵Chúa Giêsu ngược mắt lên và thấy đám đông tuôn đến với Ngài. Ngài nói với ông Philipphê: “Ta mua đâu đủ bánh để cho những người này ăn?”. ⁶Ngài hỏi thế để thử ông, vì thật ra Ngài đã biết việc mình sắp làm. ⁷Ông Philipphê thưa với Ngài: “Hai trăm đênari* mua bánh cũng chẳng đủ mỗi người một miếng”. ⁸Một người trong nhóm các môn đệ là Andrê, em trai Simon Phêrô, thưa với Ngài: ⁹“Ở đây có một cậu bé mang theo năm chiếc bánh lúa mạch và hai

* Ga 6, 7 Một đênari tương đương với khoảng tiền lương một ngày của người làm công (x. Mt 18, 24-28).

con cá; thế nhưng bấy nhiêu thì thắm vào đâu với đám đông từng ấy người?”.¹⁰ Chúa Giêsu nói: “Cứ bảo người ta ngồi xuống đi”. Chỗ ấy là một bãi cỏ. Họ ngồi xuống. Số đàn ông độ năm ngàn người.¹¹ Chúa Giêsu cầm lấy bánh, dâng lời tạ ơn, và phân phát cho mọi người; Ngài cũng phát cá cho người ta như vậy, ai muốn dùng bao nhiêu tùy ý.¹² Khi họ đã ăn no nê, Ngài nói với các môn đệ: “Các con hãy thu lượm những mảnh vụn lại, đừng để phí”.¹³ Các ông đi nhặt lại và được mười hai thúng đầy những mảnh bánh thừa, từ năm chiếc bánh lúa mạch sau khi đám đông đã no nê.¹⁴ Khi những người thấy dấu lạ Ngài thực hiện, họ nói rằng: “Ngài thực sự là Vị Ngôn Sứ, Đáng phải đến thế gian!”.¹⁵ Chúa Giêsu biết họ muốn bắt Ngài để tôn lên làm vua, nên Ngài lánh đi lên núi một mình.

Đi trên mặt nước.

¹⁶Chiều đến, các môn đệ của Ngài đi xuống ven biển.¹⁷ Họ xuống thuyền để đến Caphanaum ở bờ bên kia. Đêm tối bao trùm rồi mà Chúa Giêsu vẫn chưa đến với họ.¹⁸ Biển động mạnh vì cuồng phong nổi lên.¹⁹ Khi chèo chống đưa thuyền đi được khoảng hai mươi lăm hay ba mươi dặm*, thì Chúa Giêsu đi trên biển và tiến lại gần thuyền, các ông đều hoảng sợ.²⁰ Ngài bảo các ông: “Chính Thầy đây, đừng sợ!”.²¹ Các môn đệ muốn rước Ngài lên thuyền nhưng thuyền đã cập bến nơi họ muốn tới.

Diễn từ Bánh Hằng Sống.

²²Ngày hôm sau, đám đông còn ở lại bờ biển bên kia thấy rằng ở đấy chỉ còn lại một chiếc thuyền và các môn đệ đã ra khơi mà không có Chúa Giêsu đi cùng;²³ cũng có rất nhiều thuyền khác nữa đến từ Tibêriát và cập bến ngay tại chỗ Chúa đã tạ ơn và phân phát bánh cho họ.²⁴ Khi thấy Chúa Giêsu và các môn đệ của Ngài không có ở đó, họ lập tức xuống thuyền đi đến Caphanaum để tìm Chúa Giêsu.²⁵ Gặp Ngài ở bờ bên kia, họ hỏi rằng: “Thưa Rabbi, Thầy đến đây từ bao giờ?”.²⁶ Ngài đáp: “Amen, amen, Tôi nói cho các ông biết: các ông tìm Tôi không phải vì đã chứng kiến những dấu lạ Tôi làm nhưng chỉ vì đã được ăn bánh no nê.²⁷ Hãy ra công làm việc không phải vì thứ lương thực dễ hư nát, nhưng vì của ăn trường tồn đem lại sự sống đời đời, là của ăn Con Người sẽ ban cho các ông; vì Con Người là Đấng mà Thiên Chúa Cha đã đóng ấn xác nhận.²⁸ Họ thưa Ngài rằng: “Chúng tôi phải làm gì mới là làm công việc của Thiên Chúa?”.²⁹ Chúa Giêsu trả lời và nói với họ: “Công việc của Thiên Chúa là các ông tin vào Đấng Ngài sai đến”.³⁰ Họ hỏi Ngài: “Thầy làm dấu lạ nào cho chúng tôi thấy và tin? Thầy làm gì đây?”³¹ Trong sa mạc, cha ông chúng tôi đã ăn manna, như đã chép rằng:

“Ngài cho họ ăn bánh từ trời ban xuống”.

³²Chúa Giêsu nói với họ: “Amen, amen, Tôi nói cho các ông hay: không phải Môsê đã cho các ông ăn bánh bởi trời đâu, nhưng chính Cha Tôi mới là Đấng ban cho các ông bánh bởi trời đích thực;³³ bởi vì bánh của Thiên Chúa chính là từ trời xuống và ban sự sống cho trần gian”.

³⁴Họ liền thưa với Ngài: “Lạy Chúa, xin ban cho chúng tôi thứ bánh ấy luôn mãi”.³⁵ Chúa Giêsu nói với họ: “Chính Tôi là Bánh Sự Sống. Ai đến với Tôi sẽ không hề đói; ai tin vào Tôi sẽ không hề khát bao giờ.³⁶ Nhưng Tôi nói với các ông rằng: các ông đã thấy Tôi, và các ông đã không tin.³⁷ Tất cả những ai Cha ban cho Tôi thì sẽ đến với Tôi, và ai đến với Tôi, Tôi sẽ không xua đuổi ra ngoài,³⁸ bởi Tôi đã từ trời xuống không phải để làm theo ý Tôi, nhưng là để làm theo ý Đấng đã sai Tôi.³⁹ Và đây là ý của Đấng đã sai Tôi: đó là Tôi không để mất một ai trong những người Ngài đã ban cho Tôi, nhưng Tôi sẽ cho họ sống lại trong ngày sau hết.⁴⁰ Thật vậy, ý của Cha Tôi là mọi người thấy Con và tin vào Ngài thì có sự sống đời đời. Còn Tôi, Tôi sẽ cho họ sống lại trong ngày sau hết”.

⁴¹Những người Do Thái lắm bầm kêu trách Chúa Giêsu, vì Ngài đã nói: “Tôi là Bánh từ trời xuống”,⁴² họ nói: “Chẳng phải ông này là Giêsu, con ông Giuse sao, mà chúng ta quá rõ cha mẹ của ông ta hay sao? Vậy mà lúc này ông ta dám nói: “Tôi từ trời xuống”?”.⁴³ Chúa Giêsu trả lời

* Ga 6, 19 “Dặm”: = 185 mét. Hai mươi lăm hay ba mươi dặm bằng khoảng 5 đến 6 km. (x. Mt 14, 24; Lc 24, 13; Ga 11, 18).

và nói với họ: “Các ông đừng có lằm bằm với nhau. ⁴⁴Không ai có thể đến với Tôi nếu Cha là Đấng sai Tôi không lôi kéo người ấy, và Tôi, Tôi sẽ cho người ấy sống lại trong ngày sau hết. ⁴⁵Có lời viết trong sách Các Ngôn Sứ rằng:

“Mọi người sẽ được Thiên Chúa dạy bảo”.

Bất cứ ai đã nghe và học nơi Cha thì đến với Tôi. ⁴⁶Thật vậy, không ai đã nhìn thấy Cha ngoại trừ Đấng từ Thiên Chúa mà đến, Đấng ấy đã thấy Cha. ⁴⁷Amen, amen, Tôi nói cho các ông hay: ai tin Đấng ấy thì có được sự sống đời đời. ⁴⁸Tôi chính là Bánh Sự Sống. ⁴⁹Trong sa mạc, cha ông của các ông đã ăn manna và họ đã chết. ⁵⁰Thế nhưng bánh đến từ trời là thứ bánh mà ai ăn sẽ không chết. ⁵¹Tôi chính là Bánh Hằng Sống* từ trời xuống, ai ăn bánh này sẽ được sống đời đời. Bánh Tôi sẽ ban chính là Thịt Tôi được trao ban để thế gian được sống”.

⁵²Những người Do Thái tranh luận kịch liệt với nhau: “Làm sao ông này có thể cho chúng ta ăn thịt của mình được?”. ⁵³Chúa Giêsu nói với họ: “Amen, amen, Tôi nói cho các ông biết: nếu các ông không ăn thịt và không uống máu của Con Người, các ông không có sự sống nơi mình. ⁵⁴Ai ăn thịt và uống máu Tôi thì có sự sống đời đời, và Tôi sẽ cho người ấy sống lại trong ngày sau hết. ⁵⁵Vì thịt Tôi thật là của ăn, và máu Tôi thật là của uống. ⁵⁶Ai ăn thịt Tôi và uống máu Tôi, thì ở trong Tôi, và Tôi ở trong người ấy. ⁵⁷Cũng như Cha, Đấng Hằng Sống, đã sai Tôi đến, và Tôi sống nhờ Cha thế nào thì ai ăn Tôi cũng sống nhờ Tôi như vậy. ⁵⁸Đây là Bánh từ trời xuống, không như thứ bánh cha ông của các ông đã ăn và đã chết; ai ăn bánh này thì sẽ sống muôn đời”. ⁵⁹Đây là những gì Chúa Giêsu đã giảng dạy trong hội đường Capharnaum.

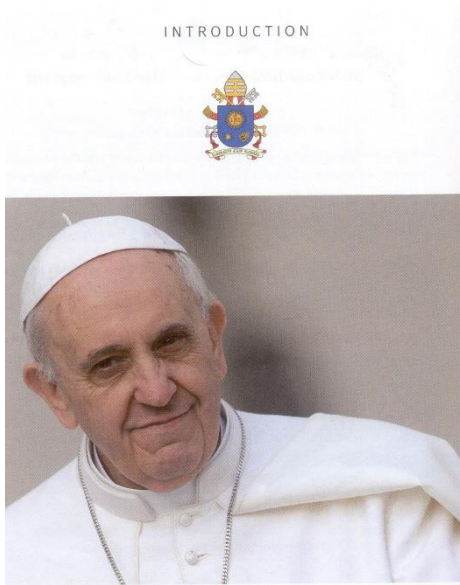
Lời Hằng Sống.

⁶⁰Rất nhiều các môn đệ của Ngài đã nghe và đã phản kháng: “Lời gì khó nghe quá! Làm sao chịu nổi?”. ⁶¹Chúa Giêsu quá biết là các môn đệ của Ngài đang lằm bằm về điều ấy. Ngài nói với họ: “Điều đó làm các con vấp ngã sao? ⁶²Thế nhưng nếu các con thấy Con Người lên nơi mà Ngài đã từng ở trước đây thì sao? ⁶³Chính Thần Khí mới làm cho sống chứ xác thịt chẳng được việc gì. Những Lời Thầy nói với các con là Thần Khí và là sự sống. ⁶⁴Tuy nhiên giữa các con có những kẻ không tin”. Thật ra ngay từ đầu, Chúa Giêsu đã biết những ai không tin và ai sẽ nộp Ngài. ⁶⁵Ngài nói: “Vì thế, Thầy đã nói với các con: không ai có thể đến với Thầy, nếu không được Cha ban ơn cho kẻ ấy”.

⁶⁶Bắt đầu từ đó, rất nhiều môn đệ đã rút lui không đi theo Chúa Giêsu nữa. ⁶⁷Nhìn Nhóm Mười Hai, Ngài hỏi: “Còn các con, các con có muốn bỏ đi không?”. ⁶⁸Simon Phêrô thưa với Ngài: “Lạy Thầy, chúng con sẽ theo ai? Thầy mới có những Lời mang lại sự sống đời đời; ⁶⁹phần chúng con, chúng con tin và nhận biết rằng Thầy là Đấng Thánh của Thiên Chúa”. ⁷⁰Chúa Giêsu nói với các ông: “Không phải chính Thầy đã chọn nhóm các con đủ Mười Hai người sao? Vậy mà một trong các con lại là Quỷ”. ⁷¹Ngài nói về Giuđa con của Simon Iscariốt, là kẻ sẽ nộp Ngài sau này, và là một người trong Nhóm Mười Hai.

(Còn tiếp)

* Ga 6, 48-51 “**Bánh Sự Sống**” hay “**Bánh Hằng Sống**” là Bánh *đem lại cho con người sự sống đời đời*. “**Bánh Sự Sống**”: (nhấn mạnh đến hiệu quả của bánh), do đó, khác với manna trong sa mạc. Manna đem lại cho con người sự sống thể lý vốn nay còn mai mất. “**Bánh Hằng Sống**”: là Bánh *tự bản chất có sức mang lại sự sống đời đời* (nhấn mạnh bản chất của bánh). Nói cách khác, Bánh Hằng Sống là bánh có sự sống vĩnh cửu nơi chính mình.



“A Christian who in these times is not a revolutionary is not a Christian”.

“Un Chrétien, s’il n’est pas un révolutionnaire en ce temps, n’est pas Chrétien”.

“Một Kitô hữu sống trong thời đại này mà không dám lội ngược dòng thì không phải là Kitô hữu”.

Đức Giáo Hoàng Phanxicô

Chỉ cá sống mới bơi được ngược dòng.

Khuyết danh (DoCat số 315)

VỀ MỤC LỤC

SỢ GÌ VÀ KHÔNG SỢ GÌ?

QUÀ TẶNG TIN MỪNG:
Chúa Nhật XII Thường Niên, năm B

SỢ GÌ VÀ KHÔNG SỢ GÌ?

Lm Anphong Nguyễn Công Minh,
Dòng Anh Em Hèn Mọn Việt Nam.

QUÀ TẶNG TIN MỪNG:
Chúa Nhật XII Thường Niên B

**SỢ GÌ VÀ
KHÔNG SỢ GÌ?**



**BBT
CGVN** Lm. Anphong NGUYỄN CÔNG MINH, ofm

Kính mời theo dõi video tại đây:

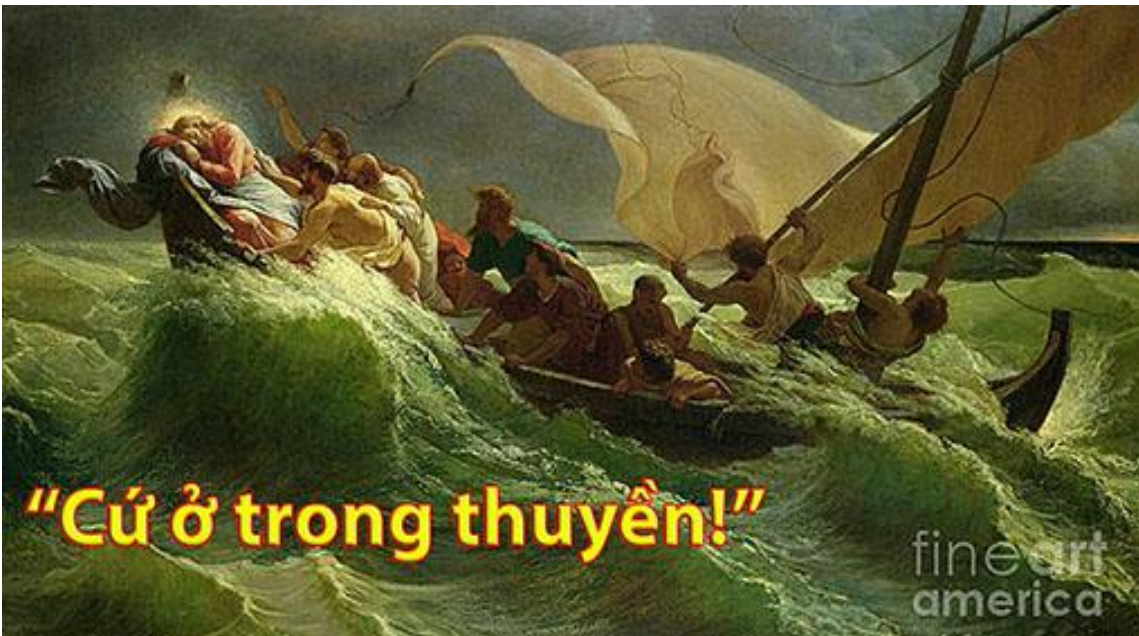
<https://youtu.be/nYt3Z1knN8s>

Cách đây nhiều năm, cũng vào sáng Chúa Nhật, **Chúa Nhật 23-6-1991**, khi đi lễ sớm người ta chưa cảm thấy gì, nhưng khi lễ xong ra về, trời đã sáng, người này nhìn người kia, chê nhau ăn mặc dơ bẩn, áo dính đầy bụi, đầu dính đầy tơ. Vì chưa bao giờ thấy vậy, nên không ai đoán ra là gì. Sau này mới hiểu đó là tro của núi lửa Pinatubo ở Philippines vừa mới phun lại sau gần 600 năm ngừng nghỉ. Núi lửa này phun nham thạch tro nóng cao có lúc tới gần 20 cây số. Nếu chỉ có vậy thì chúng ta vẫn chưa cảm thấy gì, vì từ Việt Nam đến Philippines xa tới 2.500 cây số. Nhưng tro của núi lửa Pinatubo đã tới Việt Nam được (rải suốt từ Đà Nẵng cho tới Cà Mau), là vì có cơn bão Yunga hình thành ở Phi với cấp gió 13, 14, đến Việt Nam còn cấp 5, cấp 6. Và lại vì Yunga là cơn bão tầng cao nên ta **không thấy gió nhiều, chỉ cảm thấy hậu quả của nó là lớp tro phủ đầy hoa lá mái nhà, áo quần mái tóc.**



Bão tầng cao mang tro từ xa tới. Bão tầng thấp giật đổ nhà cửa, và trong bài Phúc âm hôm nay, bão làm mặt biển hồ nổi sóng. “Bỗng nổi lên một trận cuồng phong, sóng ập vào thuyền đến nỗi thuyền gần đầy nước. Nhưng Chúa Giêsu nằm ở đằng lái, nên các môn đệ phải đánh thức Ngài dậy và nói: **“Chết đến nơi mà Thầy ngủ được sao?”**. Chúa Giêsu thức dậy ngăm đe gió bão và biển đã lặng như tờ.

Đây không chỉ thuần túy thuật lại một phép lạ: dẹp yên sóng gió. Nhưng còn là một bài học dựa vào câu nói cuối trình thuật: **“Sao sợ hãi thế?”**. **“Không có lòng tin sao?”**.



Câu nói khích này của Chúa có thể diễn lại thành câu khích lệ như sau: “Đừng sợ, Anh em đừng sợ!”.

Vậy chúng ta đừng sợ gì? Và chúng ta nên sợ gì? Đó là 2 điểm chúng ta cùng suy nghĩ.

1. Chúng ta đừng sợ gì?

Trả lời câu này không khó. Biển là thế gian. Con thuyền là Giáo Hội. Con thuyền ở trên biển tất có lúc gặp sóng gió, bão táp. Nhưng có những cơn bão thấy rõ lắm: bão bách hại, bão cấm đạo. Ở Roma xa xưa, ở Đại Hàn, ở Nhật Bản và trên chính quê hương ta, Việt Nam.

Cũng có những cơn bão không thấy rõ (như bão Yunga ta vừa kể) nhưng không phải không gây hậu quả. Bão Yunga đã khiến chúng ta mịt mù trong tro, ở Saigon thì khi mưa xuống nước trắng đục như vôi uống không được.

Giáo hội trong quá khứ lẫn hiện nay cũng có những cơn bão không thấy gió mạnh, nhưng di hại không nhỏ, đó là các triết thuyết, trào lưu hiện sinh, giáo phái... làm cho người ta từ từ lìa xa Giáo hội.

Nhưng đừng sợ, Giáo Hội vẫn đứng vững.

Trong quá khứ, Giáo Hội cũng đã từng gặp những cơn bão chưa đến nỗi “táp”, nhưng cũng “gặm”, “cắn” Giáo Hội đau lắm. Ta chỉ kể tên đây mà không đi sâu vào. Bão **“sa đoạ trong hàng ngũ lãnh đạo Giáo Hội,”** bão **“kết cấu quá đáng với thế quyền,”** bão **“chênh mảng việc trau dồi đức tin,”** bão **“nội bộ Giáo Hội bị xâu xé”...** (mô tả từng cơn bão cũng dài lắm!) **Ta chỉ cần nhớ, đừng sợ! Dù quyền lực âm phủ cũng không thắng nổi, không làm chìm được con thuyền Giáo Hội đâu.**



Có một câu chuyện cổ điển, giáo khoa, người ta vẫn thường kể khi bàn về việc này là: Lúc đức cha Phaolô Hoà đang còn là một sinh viên học nhạc tại Roma, vẫn thường được giáo sư hướng dẫn đi thăm các nhà thờ. Một trong những nơi phải thăm đó là Đại Vương Cung Thánh Đường Phêrô. Sinh viên ca nhạc thì đến giờ nào? Thưa giờ Kinh Chiều. Tại các nhà thờ lớn có kinh sĩ tức là những giáo sĩ sống chung với nhau và đọc hát kinh chung. Các kinh sĩ hát kinh chiều: kinh sĩ thì già cả, lại ít oi trong khi Vương Cung Thánh Đường thì rộng lớn và uy nghi. Chứng kiến cảnh trái ngược này, nhiều người buông câu than: Hát như vậy thì nhà thờ sập mất!

Sập không phải vì hát to vang rung nhà thờ rồi sụp, nhưng sụp tức là tàn lụi, tiếng hát không tương xứng với nhà thờ.

Nhưng mà, nếu hát Kinh Chiều như vậy mà nhà thờ vẫn đứng vững thế kỷ này qua thế kỷ kia, thì **chứng tỏ nhà thờ đứng vững không phải do tiếng hát của Kinh sĩ đoàn, nhưng do một cái gì cao hơn: tức là do Chúa.**



Anh em hãy tin vào Thầy. Đừng sợ. Thầy đã thắng thế gian. Nếu trong lịch sử Giáo Hội có những người lãnh đạo bê trễ, gương mù; có những tín hữu phá hoại đạo Chúa, mà đạo và **Giáo Hội vẫn vững, thì chứng tỏ có Chúa ở đằng lái thuyền. Đừng sợ.**



2. Nhưng chúng ta nên và phải sợ gì?

Giáo Hội sẽ đứng vững, nhưng **mỗi người chúng ta có đứng vững hay không, đó là điều chúng ta phải sợ**, hay nói cách khác, giữa bão táp trần gian, con thuyền Giáo Hội sẽ không chìm, dứt khoát không chìm vì có Chúa, **nhưng chúng ta có thể chìm vì chúng ta không bám vào thuyền, vào Giáo Hội.**

Có nhiều cái lôi kéo chúng ta nhảy ra khỏi thuyền:

- **tiền bạc** (lo kiếm tiền mà quên tìm kiếm Chúa);
- **đanh vọng** (lo danh vọng, chức tước, ghế ngai mà quên mất chỗ ngai cần có trong nhà thờ);
- **lạc thú** (lo tìm thú vui thế gian mà quên cái “thú” đi nhà thờ)...

Nhưng có một cơn bão mà mình không biết là bão (như bão Yunga), đang lôi kéo ta bỏ thuyền nhảy xuống biển. Cơn bão này có người mới nghe lần đầu, có người đã nghe đâu đó rồi, có người nghe thì hiểu là bão gì, có người nghe mà chẳng biết nó muốn nói gì. Cơn bão này trong Tông Huấn về người Kitô hữu giáo dân... đã được ĐTC Gioan Phaolô II nhắc tên. Bão **“Giải thiêng,” “khử thiêng” “duy thế tục,” tức là thái độ dửng dưng với tôn giáo.** Có Chúa có Mẹ hay không chẳng quan trọng, đó là thái độ **đóng kín Đạo ở lòng nhà thờ** mà thôi. Ngoài nhà thờ không là Đạo nữa, **Đạo không ở trong cuộc sống, ông linh mục chỉ được nói trong nhà thờ. Ngoài nhà thờ, xin ông câm cho.**

Vậy mà Đức Giáo Hoàng Phanxicô ra thông điệp về môi sinh Laudato Si’: **hãy gìn giữ căn nhà chung là trái đất**, chẳng có vẻ đạo đức tín lý nào. Ngài cảnh báo, đang có cơn bão tàng cao như bão Yunga mà ta không thấy, là **bão huỷ hoại môi trường sống.** Vất một bịch rác ra đường có là gì đâu, mở nhạc thật to, cãi nhau thật bự có là gì đâu! **Ô nhiễm môi trường sống đó! Và đối với ĐGH Phanxicô, đó là tội, chứ không là lỗi không đâu.** Người ta qui định để rác ra đường sau 7g tối, để 8g xe rác đi hút sạch. Ai đó 2g chiều đã đưa ra, tệ hơn là sáng sớm đi làm chờ theo bao rác đặt ngay lề đường, như thế là suốt ngày trời, ông đi qua bà đi lại người rác hôi. **Đó là tội, chứ không phải là lỗi. Phải xưng tội, vì phạm đến Mẹ Đất, là môi trường sống của con người.**



Khi Đạo chỉ ở trong lòng nhà thờ, thì ngoài đường, Đạo đừng xía vô! Nói cách khác, **không mang Đạo vào đời sống hằng ngày là một cách nào đó ta lìa xa Đạo, lìa xa Giáo Hội... và như thế là lìa khỏi thuyền.**



Đó là điều chúng ta phải sợ. Sợ lìa, sợ mất, - không phải dùng một cái đầu, nhưng **dần dần mất niềm tin nơi Giáo Hội, nơi Chúa.**

Chính Chúa là Đấng đã nói: “Đừng sợ, Thầy đã thắng thế gian.” Cũng chính Ngài nói câu: **“Khi Con Người trở lại, liệu còn thấy niềm tin trên trái đất nữa không.” Thuyền là Giáo Hội còn đó, nhưng trên thuyền, sợ không biết còn chúng ta không.** Chúng ta phải biết sợ, bởi vì như lời sách thánh: **Sợ là bắt đầu của khôn ngoan, “Kính sợ là đầu mối khôn ngoan”** vậy.
Amen



Lm Anphong Nguyễn Công Minh, ofm –
Hẹn gặp lại

VỀ MỤC LỤC

KHO TÀNG ĐÍCH THỰC

QUÀ TẶNG TIN MỪNG:

Thứ Sáu Tuần XI Thường Niên, Năm Chẵn:

KHO TÀNG ĐÍCH THỰC

Lm. MINH ANH, TGP. HUẾ

Thứ Sáu Tuần XI Thường Niên, Năm Chẵn:

QUÀ TẶNG TIN MỪNG:
KHO TÀNG
ĐÍCH THỰC

BBT
CGVN

Lm. MINH ANH, TGP HUẾ

Bóng trên hòm
Picture on the coffin



Kính mời theo dõi video tại đây:

<https://bitly.li/5mKp>

“Vì kho tàng của con ở đâu, thì tâm trí của con cũng ở đó!”. (Mt 6, 21)



“JOY”, “Niềm vui”, mang một ý nghĩa hết sức ý vị! “J”, **JESUS**, Giêsu; “O”, **OTHERS**, tha nhân; và “Y”, **YOU**, bạn! Đó là ‘trật tự bất di bất dịch’ - **“Giêsu - tha nhân - bạn”** - trong hành trình tìm kiếm niềm vui của người môn đệ Kitô. **Không có trật tự này, niềm vui chỉ là ích kỷ, lạm dụng và thể tục. Với trật tự này, bạn có một kho tàng đích thực!**



Kính thưa Anh Chị em,

Tin Mừng hôm nay không trực tiếp nói đến niềm vui, nhưng nói đến kho tàng; một **'kho tàng đích thực'** **bao đảm hạnh phúc cho con người mọi thời!** Thế nhưng, kho tàng ấy là gì? Nó cống hiến hạnh phúc tạm bợ hay tặng trao hạnh phúc miên viễn?

Bạn và tôi nên giao phó trái tim, bản thể sâu kín nhất của mình cho loại kho tàng nào? Chúa Kitô cảnh báo về những 'kho tàng giả' đang giàng xé tâm can chúng ta mỗi ngày, những kho tàng thuộc về của cải vật chất. Chúng sẽ bị lấy khỏi chúng ta bất cứ lúc nào; và vào thời điểm chúng ta cần nhất - giờ chết - nhất định chúng sẽ phản bội chúng ta. Tục ngữ Tây Ban Nha có câu, **"Không có túi nào trong tấm vải liệm!"**.

'Kho tàng giả':
Chúng sẽ bị lấy khỏi
chúng ta bất cứ lúc nào;
và vào - giờ chết -
nất định chúng sẽ
phản bội chúng ta.
Tục ngữ
Tây Ban Nha có câu:
"Không có túi nào
trong tấm vải liệm!".



Tiền để lại đây
 Khi chết chỉ được mang theo
TỘI, PHƯỚC
 mà thôi !

Chúa Kitô ban cho chúng ta kho tàng duy nhất xứng với trái tim con người, **một kho tàng không bao giờ phân bội và có thể đồng hành với chúng ta qua bên kia nấm mồ để bước vào ngưỡng cửa dẫn đến sự sống vĩnh cửu. Kho tàng đó là chính con người Ngài, Chúa Kitô. Chỉ sống cho Chúa Kitô, yêu mến Chúa Kitô trên hết mọi sự và từ bỏ bản thân vì Ngài**, chúng ta sẽ sở hữu ‘**kho tàng đích thực**’ vốn có khả năng thực hiện mọi khát vọng **sâu xa nhất**. Chỉ nó mới tồn tại mãi, giúp chúng ta đắm chìm trong niềm vui và hạnh phúc, vì **“Kho tàng của con ở đâu thì lòng trí con cũng ở đó!”**.

Kho tàng đó còn là gì nữa? **“Jesus and Others”, “Chúa Kitô và Tha Nhân”**, nghĩa là **tất cả hành động tốt cho tha nhân mà chúng ta làm vì lợi ích của Chúa Kitô! Chỉ khi sống cho Chúa Kitô và tha nhân, chúng ta mới có thể sở hữu ‘kho tàng đích thực’ này.**

Thật trùng hợp, bài đọc Các Vua hôm nay nói đến **kho tàng Israel đã chọn, họ chọn Thiên Chúa!** Sau khi tư tế Giơhôgiadã đặt vương miện lên đầu ấu chúa Giôát, “Ông lập giao ước giữa Đức Chúa, vua và dân, nhờ đó **dân trở thành dân của Đức Chúa**”. Và thật bất ngờ, Thánh Vịnh đáp ca tiết lộ một điều ngược lại, **không phải dân chọn Chúa; chính Chúa chọn dân, “Chúa đã chọn Sion, đã thích lấy chốn này làm nơi Ngài ngự!”**.



Anh Chị em,

“Kho tàng của con ở đâu, thì lòng trí con ở đó!”. Lời Chúa tự vấn lương tâm chúng ta. **Bạn và tôi đang chạy theo cái gì?** Hãy xem xét những gì mà **bạn có thể đã coi là “kho tàng” trong đời mình! Điều gì khiến bạn quá lưu luyến trong thế giới đang ‘tan chập’ này? Tiền của? Danh vọng hay một ‘ngẫu tượng’ nào đó vốn có thể đang giam hãm bạn?** Hãy lặng thinh, ‘chìm sâu vào trong’, và **để Chúa Thánh Thần chỉ cho bạn! Sau đó, cho phép Ngài giải thoát bạn khỏi những ‘nhà tù tự tạo’ này.** Đây là **bước đầu tiên hướng bạn tới một cuộc sống giàu có nhất, hạnh phúc nhất; bởi lẽ, bạn sắp sở hữu ‘kho tàng đích thực’ có tên Giêsu!**

**"Người giàu có
là người
nghèo khó
có Chúa Kitô"**



"Không biết Thánh Kinh
là không biết Chúa Kitô"

Thánh Giêronimô, 30.9

Linh Mục, An Sĩ,
Tiền Sĩ Hội Thánh

Chúng ta có thể cầu nguyện,

"Lạy Chúa, ước gì **niềm vui của con luôn bắt đầu với 'trật tự bất di bất dịch' vốn khởi đi từ Chúa; đừng để nó đảo lộn khiến con ích kỷ, lạm dụng và thê tục!**", Amen.

Hòa Bình là kết quả của Công Lý và Tình Liên Đới
Peace As The Fruit Of Justice and Solidarity
(Is 32,17; Gc 3,18; Srs 39)

TIÊN: "TÔI CHỈ LÀ TỜ GIẤY"

Thơ: Thượng Tọa Thích Tánh Tuệ

Nhạc sĩ VĂN DUY TÙNG phổ nhạc

Ca sĩ Anh Dũng trình bày



(**lời nhắn:** mọi người đều có thể yêu cầu được nhận bài suy niệm ngắn gọn tương tự của cùng tác giả **trong mỗi ngày**, xin liên lạc qua email: minhanhue06@gmail.com – xin cảm ơn).

Lm. MINH ANH, TGP. HUẾ

Hẹn gặp lại

QUYỀN NĂNG CỦA VIỆC CHÀU THÁNH THỂ

Bài này được viết dựa theo bài giảng của Đức Cha Robert Barron trong Lễ Minh Máu Thánh Chúa Kitô 2024 được đăng trên [YouTube ngày 1 tháng 6 năm 2024](#).

Phaolô Phạm Xuân Khôi

Lễ Minh Máu Thánh Chúa Kitô là một sự kiện quan trọng trong lịch phụng vụ, được cử hành hàng năm vào cuối mùa Phục sinh và ngay trước khi Mùa Thường Niên trở lại. Lễ này là cơ hội để các tín hữu suy niệm và cử hành Bí tích Thánh Thể, Bí tích cao trọng nhất. Năm nay, trong bối cảnh Phục hưng Thánh Thể đang lan rộng khắp Hoa Kỳ, việc tập trung vào mầu nhiệm Thánh Thể là điều đặc biệt thích hợp. Trong lịch sử, Bí tích Thánh Thể đã được khai triển từ nhiều góc độ khác nhau. Bài này tìm hiểu một khía cạnh có ý nghĩa thiêng liêng sâu xa: việc Châu Thánh Thể. Thường bị hiểu lầm hoặc bị coi nhẹ, thực hành này mang lại một phương tiện rất hữu hiệu để phong phú hoá đời sống tâm linh và sự gắn bó mật thiết với Thiên Chúa.

<https://www.youtube.com/watch?v=3snpp3VrYvE>

Tái Khám Phá Về Đẹp của Việc Châu Thánh Thể

Trong quá khứ, đặc biệt là vào giữa thế kỷ 20, việc Châu Thánh Thể tại Hoa Kỳ đã bị chỉ trích và không được khuyến khích. Nhiều người cho là nó làm giảm giá trị Thánh Lễ, vì nhấn mạnh đến sự hiện diện tiêu cực hơn là sự hiện diện tích cực của Đức Kitô. Người ta tin rằng lòng sùng kính thực sự đối với Bí tích Thánh Thể được thể hiện rõ ràng nhất qua việc tham dự Thánh Lễ, vì thế việc tôn thờ ngoài Thánh Lễ ít có giá trị hơn. Tuy nhiên, quan niệm này càng ngày càng bị coi là sai lầm. Sự hiện diện thụ động của Đức Kitô khi châu Thánh Thể không làm mất đi sự hiện diện tích cực của Người trong Thánh Lễ; đúng hơn, hai sự hiện diện này bổ túc cho nhau.

Đức Tổng Giám mục Fulton Sheen, một người đặc biệt cổ võ việc Châu Thánh Thể và Giờ Thánh, là một tấm gương đầy thuyết phục. Quyết tâm dành thời gian châu trước Thánh Thể là nền tảng cho đời sống tâm linh của ngài và tiếp tục truyền cảm hứng cho nhiều người. Việc thực hành châu Thánh Thể của ngài làm nổi bật tầm quan trọng của nó như tâm điểm của các việc thiêng liêng, khuyến khích sự gắn bó mật thiết hơn với Đức Kitô.

Ngọn Lửa của Đức Kitô trong Bí tích Thánh Thể

Thánh Tôma Aquinô đã mô tả một cách hùng hồn rằng lời Truyền Phép như nhóm lên một ngọn lửa ở một không gian mới. Mặc dù cùng một Đức Kitô hiện diện trên toàn thế giới, nhưng mỗi lần Truyền Phép lại thắp lên ngọn lửa một mới một cách riêng biệt. Hình ảnh này ghi lại

quyền năng biến đổi của Bí tích Thánh Thể. Khi một không gian mới được chỉ định để cử hành Thánh Lễ, sự hiện diện của Đức Kitô mang lại sự ấm áp và ánh sáng, biến nơi đó thành một nơi thánh.

Chầu Thánh Thể nghĩa là ở gần ngọn lửa này. Đây là lúc chúng ta được ở trước sự hiện diện của Đức Kitô, được đến gần hơi ấm và ánh sáng của Người. Lửa mang lại ánh sáng xua tan bóng tối, hơi ấm chống lại giá lạnh và bảo vệ khỏi kẻ thù. Trong bối cảnh thế giới đang bị tục hoá hiện nay của chúng ta, Bí tích Thánh Thể mang lại sự ấm áp cho linh hồn, vốn được tạo ra để kết hợp với Thiên Chúa. Nó chiếu ánh sáng vào bóng tối tâm linh thường tràn ngập chúng ta, giúp chúng ta tìm được đường đi và tránh vấp ngã. Hơn nữa, như những ngọn lửa thời xưa xua đuổi những kẻ săn mồi, việc Chầu Thánh Thể mang lại sự bảo vệ tinh thần chống lại cả những kẻ thù hữu hình lẫn vô hình, bao gồm cả các quyền thần và lãnh thần đang gây chiến với linh hồn chúng ta.

Sự Ấm Áp Thiêng Liêng trong Một Thế Giới Lạnh Lẽo

Thế giới hiện đại thường làm cho tâm hồn cảm thấy lạnh lẽo và không được đón chào. Chủ nghĩa thế tục tràn ngập phần lớn nền văn hóa hiện đại, khiến các cá nhân cảm thấy bị cô lập và ưu phiền về tinh thần. Bất chấp việc tôn vinh chủ nghĩa cá nhân và tự do, nhiều người vẫn cảm thấy trống rỗng tận đáy lòng vì linh hồn, vốn đã được tạo ra để quy về Thiên Chúa, không thể tìm thấy sự viên mãn thực sự nếu không có Ngài.

Thánh Thể, khi chúng ta đến Nhà Tạm để tôn thờ, là nguồn hơi ấm chống lại sự lạnh giá này. Đó là nơi các tín hữu có thể gặp gỡ tình yêu và sự hiện diện của Đức Kitô một cách hữu hình. Việc Chầu Thánh Thể mang lại một nơi nương náu giữa sự khắc nghiệt của thế giới trần tục, mang đến một không gian để tái liên kết với mục đích thiêng liêng và nguồn gốc của sự hiện hữu của chúng ta.

Ánh Sáng trong Bóng Tối

Bóng tối là một biểu tượng mạnh mẽ trong Thánh Kinh của việc lạc đường, rơi vào trạng thái bối rối và mất phương hướng. Trong một thế giới sa ngã, bóng tối này biểu hiện dưới nhiều hình thức khác nhau: sự nhầm lẫn về luân lý, sự thờ ơ về tinh thần và cảm giác vô nghĩa lan tràn. Nhiều người, kể cả những người dường như có tất cả - giàu có, danh vọng và thành công - thấy mình vấp ngã trong cuộc sống mà không có một định hướng rõ ràng.

Bí tích Thánh Thể, như ánh sáng chiếu soi thế gian, xua tan bóng tối này. Tham gia vào việc Chầu Thánh Thể cho phép ánh sáng của Đức Kitô chiếu xuyên qua bóng tối của trái tim và trí khôn. Ánh sáng này hướng dẫn, giúp chúng ta nhìn thấy con đường rõ ràng hơn và trấn an rằng chúng ta không đơn độc. Nó soi cho chúng ta thấy chân lý về cuộc đời và mục đích cuối cùng của nó, xây dựng chúng ta trong tình yêu và sự khôn ngoan của Thiên Chúa.

Bảo Vệ Chống Lại Kẻ Thù Tâm Linh

Giống như lửa bảo vệ khỏi những kẻ săn mồi thể xác, việc Châu Thánh Thể mang lại sự bảo vệ tinh thần. Thế giới không chỉ đầy rẫy những kẻ thù hữu hình—những kẻ chống lại đức tin và tìm cách phá hoại Hội Thánh—mà còn có những kẻ vô hình. Những kẻ thù tinh thần này, những quyền thần và lãnh thần được đề cập trong Thánh Kinh, đang gây chiến với các linh hồn.

Châu Thánh Thể một lần nữa là một sự bảo vệ uy quyền chống lại những thế lực này. Bằng cách ở gần ngọn lửa của sự hiện diện thật của Đức Kitô, chúng ta được thêm sức mạnh để chống lại những cuộc tấn công của chúng. Hơi ấm thiêng liêng và ánh sáng của Bí tích Thánh Thể tạo nên một tấm khiên che chắn chung quanh chúng ta, bảo vệ chúng ta khỏi bị tổn hại và giúp chúng ta chống lại cám dỗ. Chính trong những giây phút Châu Thánh Thể này, chúng ta ta được nhắc nhở về sức mạnh và sự bảo vệ đến từ việc hiệp thông với Đức Kitô.

Gương Các Thánh

Trong suốt dòng lịch sử, nhiều vị Thánh đã bày tỏ lòng sùng kính sâu xa đối với Bí tích Thánh Thể qua việc Châu Thánh Thể. Cuộc sống và chứng từ của các ngài cung cấp những gương sáng tỏ tường về hiệu quả biến đổi của việc thực hành này.

Thánh Tôma Aquinô

Thánh Tôma Aquinô, một trong những thần học gia vĩ đại nhất trong lịch sử Hội Thánh, có lòng sùng kính sâu xa đối với Bí tích Thánh Thể. Cộng sự viên của ngài, Cha Reginald de Piperno, đã làm chứng rằng Thánh Tôma giải quyết nhiều vấn đề về trí tuệ bằng cầu nguyện hơn là chỉ suy nghĩ. Thánh nhân thường tìm nguồn cảm hứng trong nhà nguyện, đôi khi tựa đầu vào Nhà Tạm như thể đang tìm cách giao tiếp trực tiếp với Thiên Chúa. Sự tin cậy sâu xa vào việc Châu Thánh Thể làm nổi bật tầm quan trọng của việc cầu nguyện và chiêm niệm trong việc theo đuổi chân lý.

Thánh Gioan Henry Newman

Thánh Gioan Henry Newman, một nhân vật thời danh khác trong Hội Thánh, cũng rất sùng kính sự hiện diện của Chúa Giêsu trong Bí tích Thánh Thể. Ngài đã sáng tác một loạt những kinh nguyện tuyệt vời, phát sinh từ thời gian ngài dành ra để Châu Thánh Thể, tiếp tục gọi hứng cho các tín hữu ngày nay. Các bài viết của ngài phản ánh sự hiểu biết sâu xa về mầu nhiệm Thánh Thể và quyền năng biến đổi của việc dành thì giờ trước sự hiện diện của Đức Kitô.

Thánh Edith Stein

Thánh Edith Stein, một vị tử vì đạo của thế kỷ 20, đưa ra một chứng từ hùng hồn về quyền năng và ân sủng có thể rút ra được từ việc Châu Thánh Thể. Sinh ra trong một gia đình Do Thái và sau đó trở thành người vô thần, Thánh nhân cuối cùng đã tìm được con đường đến với đạo Công giáo qua một tiến trình lâu dài và hấp dẫn. Trước khi trở thành một nữ tu, Chị dành hàng

giờ để Châu Thánh Thể, múc lấy sức mạnh cho cuộc hành trình tâm linh của Chị. Các nữ tu mà Chị ở cùng đã rất cảm kích trước sự sùng kính của Chị đến nỗi họ đã làm một chiếc ghế đặc biệt để Chị có thể chầu mà không bị chia trí. Mối liên hệ mật thiết của Chị với Chúa Giêsu trong Bí tích Thánh Thể đã mang lại cho Chị sức mạnh để can đảm đối mặt với cuộc tử vì đạo của mình nhờ ân sủng.

Jacques Maritain

Jacques Maritain, một trong những nhà trí thức Công giáo vĩ đại nhất của thế kỷ trước, có lòng sùng kính Thánh Thể sâu xa. Khi ở Paris, ông đã kết thúc một ngày của mình bằng cách đi đến Nhà thờ Thánh Tâm ở Montmartre. Ở đó, ông đã quỳ trước Mình Thánh Chúa và canh thức suốt đêm, tham gia vào truyền thống Châu Thánh Thể liên tục được duy trì từ cuối thế kỷ 19. Quyết tâm tôn thờ Thánh Thể của Maritain đã thúc đẩy các hoạt động theo đuổi trí tuệ và tâm linh của ông, đặt nền tảng cho công việc của ông trước sự hiện diện của Đức Kitô.

Mẹ Thánh Têrêxa Calcutta

Mẹ Thánh Têrêxa Calcutta, nổi tiếng vì làm việc không biết mệt với người nghèo, đã rút sức mạnh từ những giờ Chầu Thánh Thể. Trong nhà mẹ của Mẹ ở Calcutta, một bức tượng trong tư thế cầu nguyện của Mẹ đã được dựng nên ở chỗ mà Mẹ đã dành vô số thì giờ để Chầu Thánh Thể. Mối liên hệ sâu xa này với Bí tích Thánh Thể là nguồn sức mạnh và lòng trắc ẩn của Mẹ, giúp Mẹ thi hành sứ vụ của mình với sự tận tụy không ngừng.

Dorothy Day

Dorothy Day, người sáng lập Phong trào Công nhân Công giáo, có lòng tôn kính sâu xa đối với Bí tích Thánh Thể. Trong một sự việc đáng nhớ, một Linh mục đã dùng một ly cà phê làm chén thánh trong Thánh Lễ tại Nhà Công nhân Công giáo. Mặc dù Bà đã tôn kính rước Mình Thánh, nhưng sau đó cô đã làm sạch chiếc ly, đập vỡ nó thành nhiều mảnh và chôn sâu xuống đất, đảm bảo rằng nó sẽ không bao giờ được sử dụng cho mục đích trần tục nữa. Lòng tôn kính sâu xa của Bà đối với Bí tích Thánh Thể đã củng cố sức mạnh và sự dẫn thân của Bà trong việc chăm sóc cho người nghèo.

Đức Thánh Giáo Hoàng Gioan Phaolô II

Đức Thánh Giáo Hoàng Gioan Phaolô II, lúc còn là Tổng Giám mục Karol Wojtyła, thường dành nhiều giờ để chầu Thánh Thể. Nữ tu Theodosia, một nữ tu người Ba Lan đã giúp đỡ Đức Hồng Y George và biết rõ về Đức Wojtyła, đã mô tả việc nhìn thấy ngài phủ phục dưới sàn nhà nguyện trong sự tôn thờ sâu thẳm. Sức mạnh tinh thần và sự hướng dẫn của ngài đến từ những khoảnh khắc thân mật với Chúa Giêsu trong Bí tích Thánh Thể, cung cấp một cho chúng ta một gương sáng chói lọi về tầm quan trọng của việc Chầu Thánh Thể trong cuộc đời của một Thánh nhân.

Bản Chất của Việc Châu Thánh Thể

Việc Châu Thánh Thể không chỉ đơn thuần là một thực hành trong quá khứ hay một hình thức tâm linh sơ khai. Đó là một kinh nghiệm sâu xa và có khả năng biến đổi, liên kết chúng ta với sự hiện diện thiêng liêng của Đức Kitô. Đức Tổng Giám mục Fulton Sheen đã mô tả rằng việc Châu Thánh Thể cho phép chúng ta trở nên giống như một con chó ngoan ngoãn ngồi dưới chân chủ, khiêm tốn, cảnh giác và sẵn sàng đáp trả khi cần. Sự hiện diện khiêm tốn và cảnh giác này tóm lược bản chất của việc Châu Thánh Thể. Đó là thời gian ở với Chúa, ngay cả trong im lặng, như hai người bạn có thể ngồi bên nhau mà không nói lời nào nhưng vẫn gắn bó mật thiết.

Các Thánh thực hành việc Châu Thánh Thể đều hiểu được sức mạnh của nó. Các ngài tìm thấy nơi Bí tích Thánh Thể một nguồn sức mạnh, sự hướng dẫn và bảo vệ. Cuộc sống và chứng từ của các ngài nhắc nhở chúng ta về những hiệu quả biến đổi của việc dành thì giờ sống trong hiện diện của Đức Kitô nơi Nhà Tạm. Qua việc Châu Thánh Thể, chúng ta được đến gần hơn với ngọn lửa tình yêu của Đức Kitô, để ngọn lửa ấy sưởi ấm trái tim, soi sáng những con đường và bảo vệ chúng ta khỏi bị tổn hại tinh thần.

Kết luận

Trong Lễ Mình Máu Thánh Chúa Kitô này, mọi người được nồng nhiệt khuyến khích Châu Thánh Thể. Thực hành này không hề là một thực hành sơ khai hay thiếu trưởng thành, mà từng là nền tảng cho đời sống tâm linh của nhiều vị Đại Thánh. Ở gần ngọn lửa Thánh Thể mang lại sự ấm áp, ánh sáng và sự bảo vệ thiêng liêng trong một thế giới lạnh lẽo, tối tăm và nguy hiểm.

Khi cử hành Lễ này, việc Châu Thánh Thể cho phép chúng ta đến gần hơn với ngọn lửa hiện diện của Đức Kitô. Qua đó, chúng ta tìm thấy hơi ấm tinh thần để nâng đỡ chúng ta, ánh sáng để hướng dẫn chúng ta và sự bảo vệ để chúng ta được an toàn. Việc sùng kính này phong phú hoá đời sống đức tin và kéo chúng ta đến gần hơn với tình yêu của Đức Kitô hiện diện trong Bí tích Thánh Thể. Trong một thế giới thường có cảm giác lạnh lẽo và tối tăm, Bí tích Thánh Thể vẫn là ngọn hải đăng hy vọng, nguồn sức mạnh và nguồn mạch tình yêu của Thiên Chúa dành cho chúng ta.

Phaolô Phạm Xuân Khôi

VỀ MỤC LỤC

Thực thi Thánh Ý của Thiên Chúa

Chuyên mục:

TÔI TIN, CHÚNG TÔI TIN

Thực thi Thánh Ý của Thiên Chúa

Phêrô Phạm Văn Trung



Kính mời theo dõi video tựa đây:

<https://s.pro.vn/KTRv>

Chúa Giêsu không ngừng rao giảng về Nước Trời: “*Ngay ngày sabát, Ngài vào hội đường giảng dạy... Ngài giảng dạy như một Đấng có thẩm quyền, chứ không như các kinh sư*” (Mc 1:21-22), “*Dân chúng tụ tập lại, đông đến nỗi trong nhà ngoài sân chứa không hết. Ngài giảng Lời cho họ*” (Mc 2:2). Không chỉ rao giảng, Chúa Giêsu còn: “*chữa lành nhiều bệnh nhân, khiến ai ai có bệnh cũng đổ xô đến để chạm vào Ngài. Còn các thần ô uế, hễ thấy Chúa Giêsu, thì sấp mình dưới chân Ngài và kêu lên: Ông là Con Thiên Chúa!*” (Mc 3:10-11). Chúa Giêsu hết lòng vì dân chúng và do đó Ngài bận rộn đến nỗi Thánh Máccô trong bài Tin Mừng hôm nay kể rằng: “*Ngài trở về nhà và đám đông lại kéo đến, thành thử Ngài và các môn đệ không sao ăn uống được*” (Mc 3:20). Đây là lý do ngay cả những người thân của Ngài không còn hiểu được Ngài nữa và họ quyết định đi bắt Ngài: “*Thân nhân của Ngài hay tin ấy, liền đi bắt Ngài, vì họ nói rằng Ngài đã mất trí*” (Mc 3:21). Thật vậy, liệu có thân nhân nào ủng hộ những hoạt động khiến chúng ta không còn thời gian để ăn uống, nghỉ ngơi, và không mang lại lợi lộc của cải gì không? Đúng là áp lực của cuộc sống bận rộn thường buộc chúng ta phải rút ngắn thời gian dành cho bữa ăn, cho nghỉ ngơi, đôi khi quá mức, gây tổn hại đến sức khỏe thể chất và tâm lý. Tuy nhiên, **có một sự khác biệt to lớn giữa hoạt động của Chúa Giêsu và của chúng ta: chúng ta mãi mê công việc là để kiếm tiền, càng nhiều càng tốt**, trong khi đối với Chúa Giêsu, mọi việc chỉ là: “*Thi hành ý muốn của Thiên Chúa*” (Mc 3:35).



1. Sứ vụ của Chúa Giêsu bị thách thức: tội phạm đến Chúa Thánh Thần

Chính vì không hiểu sứ vụ thực sự của Chúa Giêsu là gì, nên những người thân của Ngài tin rằng họ phải can thiệp để buộc Chúa phải rời bỏ công việc mà họ cho là bao đồng của Ngài. Suy nghĩ này, dù phát xuất từ những tình cảm tốt đẹp, nhưng lại là một nhận định có phần xúc phạm: *“Họ nói rằng Ngài đã mất trí”* (Mc 3:21). Tin Mừng Gioan còn nói rõ rằng: *“Anh em Chúa Giêsu nói với Ngài: Ông bỏ đây mà sang miền Giuđê đi, để cả môn đệ của ông cũng được nhìn thấy những việc ông làm, vì không ai muốn nổi danh mà lại hoạt động âm thầm cả. Nếu ông làm những việc ấy, thì hãy tỏ mình ra cho thiên hạ biết. Thật thế, anh em Ngài không tin vào Ngài”* (Ga 7:3-5). Như vậy, bà con của Chúa Giêsu đều không hiểu mục đích của công việc Chúa Giêsu đang thực hiện là gì, vì **việc làm của Ngài không giống như hầu hết công việc của mọi người, không nhắm đến tiền bạc, của cải, cũng không nhắm đến danh tiếng. Điều này luôn xảy ra trong cuộc đời của mỗi người chúng ta, nếu chúng ta không nhận ra thiên tính của Chúa Kitô trong mọi hành động và lời nói của Ngài.**

Các kinh sư có mặt ở đó lại có một phê phán quy kết nặng nề hơn, cho rằng quyền năng Chúa thực hiện là do chính ma quỷ: *“Các kinh sư từ Giêrusalem xuống thì lại nói rằng Ngài bị quỷ vương Bêelzêbul ám và Ngài dựa thế quỷ vương mà trừ quỷ”* (Mc 3:22). Beelzebul tiếng Do thái là בעל זבוב Ba'al Zəvûv, là tên gọi bắt nguồn từ một vị thần của dân Philistin 1225 TCN, Palestine ngày nay, vốn được tôn thờ ở Ekron, một trong năm thành phố của dân Philistin và Canaan cổ xưa, và hiện nay được xác định ở miền trung Israel. **Beelzebul được coi là quỷ vương trong một số tôn giáo.** Trong các văn bản thần học, chủ yếu là Kitô giáo, **Beelzebul là tên gọi khác của Satan.** Chúa Giêsu khẳng định sự phê phán này của các kinh sư là *“tội nói phạm thượng”* (Mc 3:28). Lời nói công khai của đại diện các nhà lãnh đạo dân chúng nhằm chống lại Ngài là *“nói phạm đến Chúa Thánh Thần”* (Mc 3:29). Họ không chỉ bác bỏ Ngài mà còn coi

những việc tốt lành của Ngài xuất phát từ quyền lực ma quỷ xấu xa. Đây là tội **“chẳng đời nào được tha, mà còn mắc tội muôn đời”** (Mc 3:29).

Câu nói của Chúa Giêsu về tội không thể tha thứ này khiến nhiều tín hữu bối rối. Câu nói này của Chúa Giêsu liên quan đến **lời buộc tội của các kinh sư cho rằng quyền năng của Ngài là từ Satan**. Thánh Máccô giải thích lý do: **“Đó là vì họ đã nói “ông ấy bị thần ô uế ám”** (Mc 3:30). Tội này không liên quan đến một người chỉ băn khoăn và lo lắng về tình trạng linh hồn của mình, nhưng **tội này hệ tại một tâm thể cực kỳ cứng lòng và quyết liệt chống đối Thiên Chúa**.

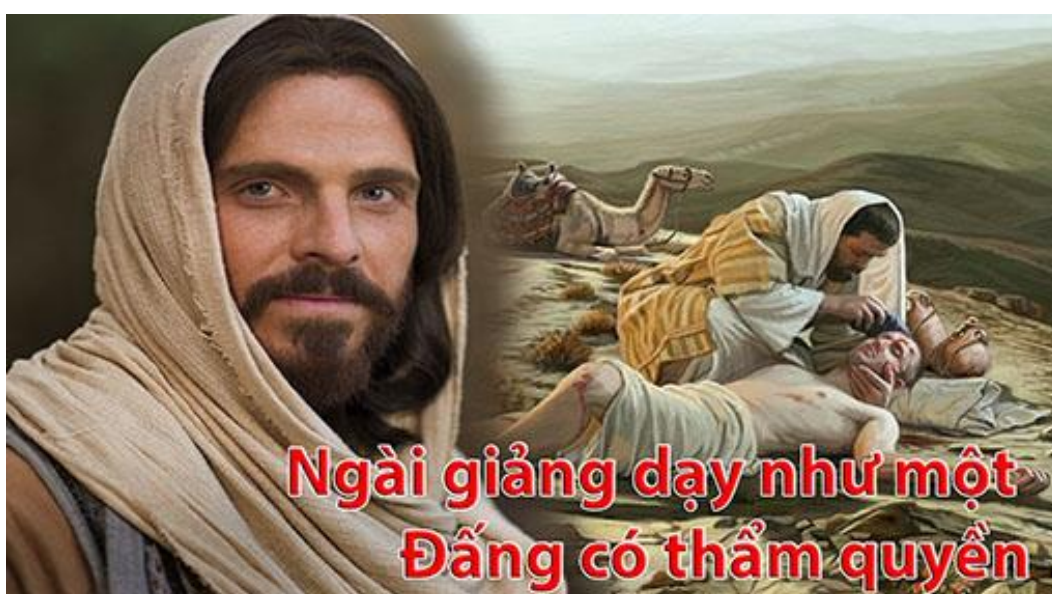
Tội lỗi này là đặc điểm của những người lãnh đạo dân tộc đã **từ chối đón nhận sứ điệp ân sủng bằng cách đặt Chúa Giêsu ngang hàng với tay sai của Satan**. Quyền năng hoạt động trong các phép lạ của Chúa là quyền năng của Chúa Thánh Thần mà Ngài đã nhận được: **“Quý vị biết rõ: Chúa Giêsu xuất thân từ Nadarét, Thiên Chúa đã dùng Chúa Thánh Thần và quyền năng mà xúc dầu tấn phong Ngài. Đi tới đâu là Ngài thi ân giáng phúc tới đó, và chữa lành mọi kẻ bị ma quỷ kiềm chế, bởi vì Thiên Chúa ở với Ngài”** (Cv 10. 38). **Nói rằng quyền năng này do ma quỷ là xúc phạm đến Chúa Thánh Thần, là chối bỏ Thiên Chúa khi Ngài tỏ mình rõ ràng trong quyền năng cứu độ, khiến người chống đối Ngài phải chịu hoàn toàn trách nhiệm**.

2. Chúa Giêsu là Đấng Quyền Năng và là Đấng Thánh

Chúa Giêsu không thường xuyên đáp lại những lời gay gắt của kẻ thù Ngài. Ngài hẳn biết rõ Sách Thánh: **“Đừng đáp lại đũa ngu theo cái ngu của nó, kẻo chính con cũng lại giống nó thôi”** (Cn 26:4). Tuy nhiên, vào dịp này, Ngài không thể làm ngơ trước lời xúc phạm đó, bởi vì nó nhắm vào Thiên Chúa và Chúa Thánh Thần: **“Hãy đáp lại đũa ngu theo cái ngu của nó, kẻo nó cứ tưởng là nó khôn”** (Cn 26:5). Thật vậy, bằng một lập luận rất đơn giản, Chúa Giêsu chứng tỏ sự vô lý của những lời buộc tội chống lại Ngài. Nếu việc Ngài trừ quỷ là do quyền lực của Satan, thì **“Satan làm sao trừ Satan được? Nước nào tự chia rẽ, nước ấy không thể bền; nhà nào tự chia rẽ, nhà ấy không thể vững. Vậy Satan mà chống Satan, Satan mà tự chia rẽ, thì không thể tồn tại, nhưng đã tận số”** (Mc 3:24-25).

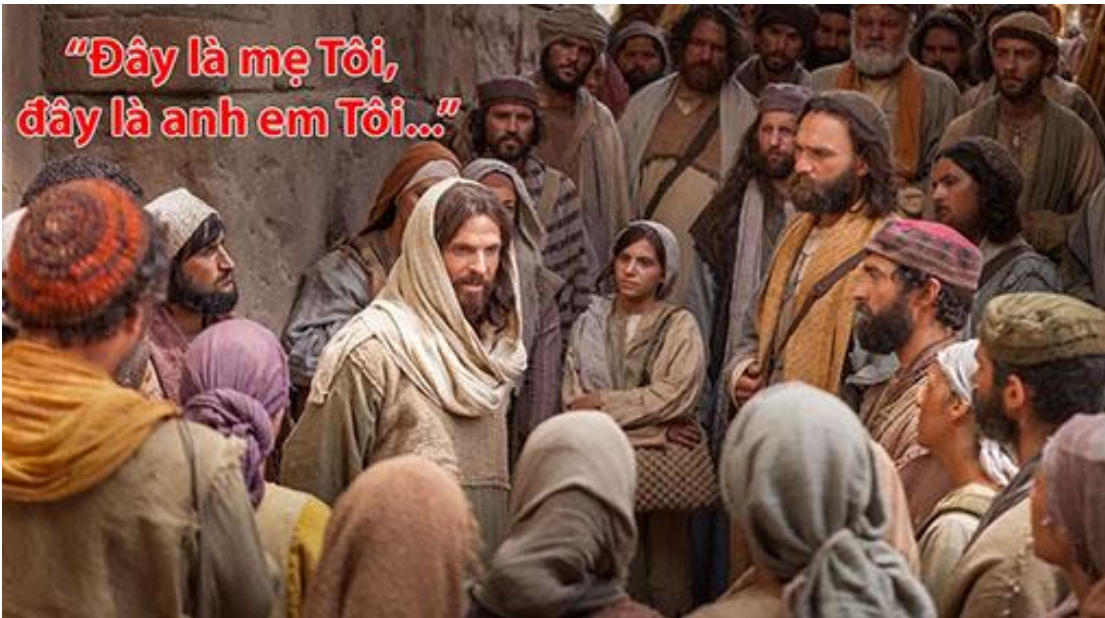
Vậy thì ai sẽ thắng được kẻ thù hùng mạnh này, nếu không phải Đấng đã thắng Satan trong cơn cám dỗ nơi sa mạc: **“Satan kia, xéo đi! Vì đã có lời chép rằng: người phải thờ lạy Chúa là Thiên Chúa của người, và phải thờ phượng một mình Ngài mà thôi. Thế rồi quỷ bỏ Ngài mà đi”** (Mt 4:10-11). Trong Vườn Địa Đàng, người đàn ông và người đàn bà đã bị ma quỷ đánh bại và sau đó tất cả con cháu của họ cũng bị ma quỷ đánh bại. Phải có ai đó mạnh hơn Satan can thiệp vào, để khống chế nó và xâm nhập vào lãnh địa của nó nhằm giải thoát những người mà nó đang giam giữ. Khi Chúa Giêsu chịu chết trên Thập giá, Ngài đã chiến thắng Satan: **“Thân xác Ngài đã bị giết chết, nhưng nhờ Thần Khí, Ngài đã được phục sinh. Ngài đã đến rao giảng cho**

các vong linh bị giam cầm” (1 Pr 3:18-19) và “Quả thật, chính vì thế mà **Tin Mừng đã được loan báo ngay cho cả những kẻ chết, để tuy bị phán xét về phần xác theo cách nhìn của loài người, họ được sống về phần hồn theo ý định của Thiên Chúa**” (1 Pr 4:6). Đây cũng là ý nghĩa mà Chúa Giêsu muốn nói với các kinh sư khi xưa, và chúng ta ngày nay, chính Ngài là Đấng Quyền Năng: “Không ai vào nhà một người mạnh mà có thể cướp của được, nếu không trói người mạnh ấy trước đã, rồi mới cướp sạch nhà nó” (Mc 3:27), và: “**Ngài giảng dạy như một Đấng có thẩm quyền, chứ không như các kinh sư**. Lập tức, trong hội đường của họ, có một người bị thần ô uế nhập, la lên rằng: Ông Giêsu Nadarét, chuyện chúng tôi can gì đến ông mà ông đến tiêu diệt chúng tôi? Tôi biết ông là ai rồi: ông là Đấng Thánh của Thiên Chúa! **Nhưng Chúa Giêsu quát mắng nó: Câm đi, hãy xuất khỏi người này! Thần ô uế lay mạnh người ấy, thét lên một tiếng, và xuất khỏi anh ta**” (Mc 1:22-26).



3. Mọi tương quan sống còn với Chúa Giêsu

Sau sự can thiệp của những người thân tộc của Chúa, chính Mẹ Maria xuất hiện: “Mẹ và anh em Chúa Giêsu đến, đứng ở ngoài, cho gọi Ngài ra” (Mc 3:21). Tình cảm tự nhiên của một người mẹ mạnh mẽ đến mức, bất chấp mọi tin tức, ý kiến bất lợi đối với đứa con mà Mẹ biết rất rõ, Mẹ Maria tìm cách gặp người con yêu dấu của mình, vốn đã rời bỏ Mẹ và anh em họ hàng để đi theo tiếng gọi của Thiên Chúa và giờ đây Ngài cho thấy rằng Ngài không còn thuộc về “**gia đình trần thế hạn hẹp**”. Không phải vì lạnh nhạt hay coi thường mối tương quan gia đình huyết tộc, nhưng vì Ngài đã hoàn toàn thuộc về Thiên Chúa Cha của Ngài. Thay vì gia đình trần thế, Chúa Giêsu đã chọn gia đình thiêng liêng. “Ngài rảo mắt nhìn những kẻ ngồi chung quanh và nói: “**Đây là mẹ Tôi, đây là anh em Tôi. Ai thi hành ý muốn của Thiên Chúa, người ấy là anh em chị em Tôi, là mẹ Tôi**” (Mc 3:34-35).



Phải chăng Chúa Giêsu muốn nói với chúng ta rằng chỉ những người chăm chú lắng nghe Lời Ngài mới là thân thuộc của Ngài? Không chỉ vậy. **Thân thuộc của Ngài không chỉ là những người lắng nghe, mà là những người thi hành ý muốn của Thiên Chúa.** Chúa Giêsu khuyến khích những người ngồi đó - và tất cả chúng ta - hiệp thông với Ngài qua việc thực hiện ý muốn của Thiên Chúa. Chúng ta thấy trong lời nói của Ngài có lời khen ngợi Mẹ Maria của Ngài, vì **Mẹ là người đã thi hành ý muốn của Thiên Chúa: “Vâng, tôi đây là nữ tỳ của Chúa, xin Chúa cứ làm cho tôi như lời sứ thần nói”** (Lc 1:38). Sách Giáo lý Giáo hội Công giáo diễn giải: “*Như vậy, khi nói lên sự ưng thuận của mình đối với Lời Thiên Chúa, Mẹ Maria trở thành Mẹ Chúa Giêsu và với trọn tâm hồn, Mẹ chấp nhận ý định cứu độ của Thiên Chúa, mà không tội lỗi nào ngăn cản Mẹ, Mẹ tự hiến hoàn toàn cho con người và công trình của Con Mẹ, để, một cách tùy thuộc vào Ngài và cùng với Ngài, nhờ ân sủng của Thiên Chúa, Mẹ phục vụ mầu nhiệm Cứu Chuộc*” (số 494). Đây cũng là dịp để Chúa Giêsu cho thấy mối tương quan căn cốt và quan trọng nhất với Ngài là gì: là **mối tương quan dựa trên việc lắng nghe Lời Chúa và vâng theo ý muốn của Thiên Chúa.**



Thuộc về dân riêng của Thiên Chúa như dân Do Thái xưa, hay thuộc về Kitô giáo như chúng ta ngày nay, **không mang lại điều gì đáng kể cả nếu không thực thi Thánh Ý của Thiên Chúa.** Thánh Phaolô nói rõ ràng trong bài đọc thứ hai: **“*Vì có được cùng một lòng tin, như đã chép: Tôi đã tin, nên tôi mới nói, thì chúng tôi cũng tin, nên chúng tôi mới nói*”** (2 Cr 4:13). Thánh Phaolô nói gì? Ngài nói rằng: **“*Vì thế, từ đây chúng tôi không còn biết một ai theo quan điểm loài người. Và cho dù chúng tôi đã được biết Chúa Kitô theo quan điểm loài người, thì giờ đây chúng tôi không còn biết Ngài như vậy nữa. Cho nên, phàm ai ở trong Chúa Kitô đều là thọ tạo mới. Cái cũ đã qua, và cái mới đã có đây rồi*”** (2 Cr 5. 16-17).



Phêrô Phạm Văn Trung,
Hẹn gặp lại

VỀ MỤC LỤC

BẠO LỰC TRONG KINH THÁNH - ÁN THẦN TRU

NT. AGNES CẢNH TUYẾT, O.P.
GIÁO SƯ KINH THÁNH HỌC VIỆN CÔNG GIÁO

**NHỮNG ĐIỀU ĐƯỢC VIẾT
TRONG KINH THÁNH
CÓ THẬT HAY KHÔNG?**

**&
PHẢI CHĂNG
THIÊN CHÚA THỜI CỤ ƯỚC
TÀN BẠO HƠN THỜI TÂN ƯỚC?**



bayard vietnam NHÀ XUẤT BẢN TÔN GIÁO

Tác Giả: SR. CẢNH TUYẾT, O.P Tiến Sĩ Thần Học Kinh Thánh (STD) Tại Paris & Sinh Viên Thực Thụ (Élève titulaire) Trường Kinh Thánh Khảo Cổ France Tại Giêrusalem Giáo Sư Kinh Thánh Học Viện Công Giáo – HDGMVN

Học Kinh Thánh với Sr Cảnh Tuyết, OP. : <https://bit.ly/3asDBFu>

Phần 2

**BẠO LỰC TRONG KINH THÁNH & PHẢI CHĂNG
THIÊN CHÚA THỜI CỤ ƯỚC TÀN BẠO HƠN THỜI TÂN ƯỚC?**

BẠO LỰC TRONG KINH THÁNH ÁN THẦN TRU



ách Giôsuê cho biết khi Israel tiến vào đất Canaan, thành đầu tiên họ chiếm lấy là Giêrikhô, và họ đã thực hiện án tru hiến với thành này. Mục đích của việc tru hiến được gán cho Đức Chúa mà sách Giôsuê 6,17 ghi như sau:

“Thành và mọi sự trong Thành sẽ bị án tru hiến để kính Đức Chúa ”.
Và những câu tiếp theo (Gs 6,20-21) ghi lại diễn tiến của án thần tru như sau:

“Bấy giờ, dân hò reo xung trận, và người ta rúc tù và. Vừa nghe tiếng tù và, dân lớn tiếng hò reo xung trận, và tường thành sụp đổ tại chỗ. Dân chúng ai nấy cứ thẳng trước mặt mình mà tiến lên đánh thành, và đã chiếm được. Họ dùng lưỡi gươm mà thi hành án tru hiến mọi sự trong thành, từ đàn ông cho đến đàn bà, từ người trẻ cho đến người già, đến cả bò lừa và chiên cừu”.

Với án thần tru, Giôsuê chương 6 là đoạn điển hình về vấn nạn bạo lực trong Kinh Thánh: làm sao Thiên Chúa là Đấng nhân lành lại ra lệnh thi hành án thần tru? Phải chăng Thiên Chúa thời Cựu Ước tàn bạo hơn thời Tân Ước, như có người đã nghĩ!

Án thần tru rất nguy hiểm nếu áp dụng theo nghĩa đen

Án thần tru, nếu hiểu theo nghĩa đen, thì đó là việc giết người hàng loạt và có hệ thống. Nếu hiểu và áp dụng theo nghĩa đen này thì rất nguy

hiểm cho nhân loại, vì người ta có thể dựa vào án tru hiến trong Cựu Ước để biện minh cho những vụ diệt chủng. Lịch sử nhân loại đã để lại những trang sử đen về những cuộc diệt chủng man rợ, nhân danh ý thức hệ, nhân danh lý tưởng.

Hitler

Nạn diệt chủng thời Hitler. Ý thức hệ mà Hitler đưa ra, không chỉ nhằm bài trừ người Do Thái mà chuyện độc ác hơn là “thanh lọc chủng tộc” với “thuyết ưu sinh”. Hitler chủ trương diệt những chủng tộc “hạ đẳng” và chỉ để lại chủng tộc “thượng đẳng”. “Thượng đẳng”, theo Hitler, đó là người Aryan, đó là người Đức thuần chủng (da trắng, mắt xanh, tóc vàng, cao lớn, xinh đẹp và thông minh).

Pol Pot

Pol Pot đã giết người hàng loạt, và giết chính người của dân tộc mình. Mục đích của Pol Pot là xây dựng một xã hội lý tưởng theo cách của ông. Ông căm ghét và muốn xóa bỏ tận căn giai cấp tư sản, bao gồm tầng lớp trí thức (ông gọi là những người đeo kính trắng). Ông biến tất cả mọi người thành nông dân. Vì theo ông, nông dân là những người “*đơn giản, không được giáo dục, chăm làm và không có xu hướng bóc lột những người khác*”.

Với những nạn diệt chủng đã xảy ra trong lịch sử nhân loại, lương tâm nhân loại rõ ràng không chấp nhận, và chúng ta hiểu vì sao những đoạn Kinh Thánh về án thần tru trở nên scandal cho người đọc Kinh Thánh.

Có một nguy hiểm đáng sợ hơn, đó là hiện nay có hai quốc gia, Israel và Palestin, đang cùng sống trên mảnh đất Palestin, miền Đất Hứa ngày xưa. Tình hình chính trị giữa hai nước này luôn căng thẳng. Trong tình hình hiện nay, nếu áp dụng án thần tru theo nghĩa đen thì đúng là thảm họa.

Quan điểm của Giáo Hội

Giáo Hội biết những nguy hại trên, vì thế qua tài liệu của Ủy ban Kinh Thánh Giáo Hoàng, 2014, Giáo Hội cảnh báo không được dựa vào án tru hiến trong Cựu Ước để hợp thức hóa một hệ thống hành xử quốc gia nhằm biện minh cho thái độ hung bạo trên các quốc gia khác; làm như thế là bóp méo ý nghĩa của những đoạn Kinh Thánh được nói đến.

Nhưng, mặt khác, Giáo Hội đề nghị không loại trừ những đoạn Cựu Ước mang tính bạo lực, phải tôn trọng gia sản Thánh²⁰. Và Giáo Hội mời gọi chúng ta phải tìm hiểu ý nghĩa biểu tượng của những đoạn Kinh Thánh đó.

20. Ủy ban Kinh Thánh Giáo Hoàng, *Linh hứng và chân lý trong Kinh Thánh*, 2014, số 127.

VỀ MỤC LỤC

THÁNH THỂ SUỐI NGUỒN VÀ TUYỆT ĐỈNH TÌNH YÊU

Trần Mỹ Duyệt

“Đức Giêsu nói với họ: “Thật, tôi bảo thật các ông: nếu các ông không ăn thịt và uống máu Con Người, các ông không có sự sống nơi mình. Ai ăn thịt và uống máu tôi, thì được sống muôn đời, và tôi sẽ cho người ấy sống lại vào ngày sau hết, vì thịt tôi thật là của ăn, và máu tôi thật là của uống. Ai ăn thịt và uống máu tôi, thì ở lại trong tôi, và tôi ở lại trong người ấy” (Gioan 6:53-56).

Ăn thịt và uống máu một người. “Lời này chướng tai quá! Ai mà nghe nổi?” (Gioan 6:60)

Đối với Chúa thì không gì là không có thể, và với đức tin thì không có vấn đề. Theo Thánh Thomas Aquinas, “Thiên Chúa dù quyền năng vô biên cũng không thể làm gì khác hơn là thiết lập nên Phép Thánh Thể”. Trước một hành động như thế, trí óc siêu phàm của con người cũng phải dừng lại, và cặp mắt trần trụi của nhân loại không thể nào nhìn ra Thiên Chúa qua tấm bánh và chén rượu đã truyền phép. Bởi thế, trong bài ca Tantum, chính thánh nhân đã viết: “Ta hãy lấy đức tin bù lại, nếu giác quan không cảm thấy gì?”.

Điều khiến một số môn đệ đầu tiên đã bỏ Chúa Giêsu, thì ngày nay cũng xảy ra như vậy. Nhiều người đã không tin rằng Ngài hiện diện trong Thánh Thể.

THÁNH THỂ LÀ GÌ?

Thánh Thể “Eucharist” xuất phát từ chữ eucharistia của Hy Lạp có nghĩa là “tạ ơn”, là **tâm điểm của việc thờ phượng Kitô Giáo**, và được cử hành cùng một cách thức trên các thánh

đường Công Giáo. Mầu nhiệm chỉ về việc **Thân Xác và Máu của Đức Giêsu Kitô thật sự hiện diện trên bàn thờ dưới hình bánh và rượu.**

Có 4 cách diễn tả về Chúa Giêsu hiện diện trong Thánh Thể, đó là: Trong Thánh Thể được bẻ ra và chia sẻ. Trong con người của chủ tế. Trong Lời của Chúa. Và Cộng Đoàn dân Chúa (Constitution on the Sacred Liturgy , CSL #7). Tuy nhiên, chúng ta cần phân biệt giữa việc Rước Lễ và Thánh Thể. Thánh Thể (Eucharist) cũng được gọi là Holy Communion, Blessed Sacrament bao gồm toàn bộ hành động cử hành, và sự thánh hiến của Thánh Lễ. Rước lễ (Communion) hay chịu lễ, hiệp lễ là hành động đón nhận Mình và Máu của Chúa.

THÁNH KINH VÀ THÁNH THỂ

Cùng với phép rửa tội, Thánh Thể là hai trong các bí tích được Tân Ước nhắc đến một cách rõ ràng. Đây là Bí Tích do chính Chúa Giêsu thiết lập, và đã được các Thánh Sử ghi lại:

Trong Phúc Âm của mình, Thánh Mátthêu viết: “Cũng trong bữa ăn, Đức Giêsu cầm lấy bánh, dâng lời chúc tụng, rồi bẻ ra, trao cho môn đệ và nói: “Anh em cầm lấy mà ăn, đây là mình Thầy.” Rồi Người cầm lấy chén, dâng lời tạ ơn, trao cho môn đệ và nói: “Tất cả anh em hãy uống chén này, vì đây là máu Thầy, máu Giao Ước, đổ ra cho muôn người được tha tội.” (26:26-28)

Phúc Âm của Thánh Gioan ghi: “Ai ăn thịt Ta và uống máu Ta thì ở trong Ta và Ta ở trong kẻ ấy.” (6:56)

Thánh Phaolô Tông Đồ thì nói rõ ràng với giáo dân Côrintô rằng, Thánh Thể được thiết lập bởi Chúa Kitô: “Thật vậy, điều tôi đã lãnh nhận từ nơi Chúa, tôi xin truyền lại cho anh em: trong đêm bị nộp, Chúa Giêsu cầm lấy bánh, dâng lời chúc tụng tạ ơn, rồi bẻ ra và nói: “Anh em cầm lấy mà ăn, đây là Mình Thầy, hiến tế vì anh em; anh em hãy làm như Thầy vừa làm để tưởng nhớ đến Thầy.” Cũng thế, cuối bữa ăn, Người nâng chén và nói: “Đây là chén Máu Thầy, Máu đổ ra để lập Giao Ước Mới; mỗi khi uống, anh em hãy làm như Thầy vừa làm để tưởng nhớ đến Thầy.” (1 Corinthians 11:23-25).

CÁC THÁNH NÓI VỀ THÁNH THỂ

Có thể nói, tất cả các thánh nhân đều yêu mến Phép Thánh Thể. Sau đây là một số vị đã để lại những câu nói có thể giúp chúng ta thêm tin tưởng và yêu mến Bí Tích cực trọng này:

Thánh Giáo Phụ Augustine (354-430): **“Tắm bánh hữu hình và rượu trên bàn thờ, “đã được thánh hiến bởi lời Thiên Chúa” là Mình và Máu Ngài.** Qua việc sốt sắng nhận Mình và Máu

đó đã đổ ra vì chúng ta, chúng ta trở nên thân mình ấy, có nghĩa là chúng ta nối kết trong sự hiệp thông gần gũi với Thân Mình Mầu Nhiệm của Ngài”.

Thánh Phanxicô (1181-1226). Trong “Thư gửi các Giáo Sĩ” của mình, Thánh Phanxicô viết: “Trên thế giới này không có gì Cao Trọng nơi Chính Mình Ngài mà chúng ta có thể sở hữu và chiêm ngắm bằng cặp mắt của chúng ta, ngoại trừ Mình và Máu Ngài”. Đối với vị thánh nghèo Assisi, Thánh Thể vừa là đường vừa là địa bàn cho cuộc hành trình của Ngài.

Thánh Thomas Aquinas (1225-1274): “Thánh Thể là bí tích của tình yêu: nó biểu hiện tình yêu, đem lại tình yêu. Thánh Thể là cực điểm của toàn bộ đời sống thiêng liêng.” Ngài nhắc lại lời Thánh Euphrasia: “Nói về Phép Thánh Thể là nói về một điều cực thánh”.

Thánh Giáo Hoàng Gioan Phaolô II (1920-2005). Trong thông điệp đầu tiên “Redemptor Hominis”, ngài nói và viết về Thánh Thể: “Giáo Hội không ngừng làm sống lại cái chết trên thập giá và sự phục sinh của Ngài, vì nó làm nên nội dung của đời sống thường nhật của Giáo Hội.”

Trong đổi mới phụng vụ của Vatican II công bố Thánh Lễ như **‘suối nguồn và tuyệt đỉnh của đời sống Kitô hữu’**. Công Đồng khuyến khích các tín hữu ‘tham dự đầy đủ, ý thức và sống động’ trong mọi cử hành Thánh Thể.

VĂN LÀ LỜI CHÓI TAI

Cũng như một số môn đệ ban đầu theo Chúa Giêsu. Họ đã phàn nàn, bỏ đi khi nghe giáo lý của Ngài về Phép Thánh Thể. Hiện nay tại Hoa Kỳ, chỉ khoảng 3% tín hữu tuyên xưng sự hiện diện thực sự của Chúa Kitô trong Thánh Thể mặc dù không hiểu việc biến đổi bánh và rượu thành Mình và Máu Chúa Kitô. Khoảng 6 trong 10 (63%) những tín hữu thường xuyên tham dự Thánh Lễ ít nhất 1 lần một tuần chấp nhận lời giảng dạy của Giáo Hội về Phép Thánh Thể.

Biến đổi bánh và rượu thành Mình và Máu Chúa Kitô trong Thánh Lễ được coi là trung tâm của đức tin Công Giáo. Bởi thế, Giáo Hội luôn dạy rằng “Thánh Thể là nguồn mạch và tuyệt đỉnh của đời sống người Kitô hữu”. Ngược lại với số nhỏ tin vào Thánh Thể, cuộc khảo cứu gần đây của Trung Tâm Khảo Cứu Pew Research Center đã cho thấy rằng phần đông người Công Giáo không tin vào lời dạy này. Trên thực tế, 7 trong số 10 người (69%) Công Giáo nói họ tin rằng trong khi cử hành Thánh Lễ, bánh và rượu được dùng trong lúc Rước Lễ chỉ là *“biểu tượng”* của mình và máu Chúa Giêsu Kitô. Thực chất chỉ có 1/3 người Công Giáo (31%) nói họ tin rằng “trong lúc cử hành Thánh Lễ, bánh và rượu thật sự trở thành mình và máu của Chúa Giêsu.”

Những người được khảo cứu cho biết rằng, hầu hết họ không biết về giáo lý này và được giảng dạy đầy đủ. Một số nhỏ (3%) tin vào sự hiện diện của Chúa Kitô trong Thánh Thể mặc dù *không hiểu* lời giảng dạy của Giáo Hội về sự biến đổi trong Thánh Thể. Những Kitô hữu không tham dự Thánh Lễ hàng tuần, số đông nói họ tin bánh và rượu chỉ là biểu tượng và không thực sự trở thành mình và máu Chúa Giêsu. Kết quả khảo cứu cũng cho biết rằng tin vào sự hiện diện của Chúa Giêsu trong Thánh Thể phần đông là những người Công Giáo lớn tuổi.

Tóm lại, trên 20% người Công Giáo Hoa Kỳ tham dự Thánh lễ hàng tuần và cầu nguyện hàng ngày và cho rằng tôn giáo rất quan trọng trong đời sống của họ. Ngược lại, 10% người Công Giáo nói họ tham dự thánh lễ vài lần trong năm, ít khi cầu nguyện không bao giờ coi tôn giáo là quan trọng hoặc không có gì quan trọng trong đời sống của họ. [1]

Giáo dân là thế, còn các linh mục? Các linh mục không những cử hành Bí Tích Thánh Thể cho các tín hữu, nhưng các ngài còn yêu mến thăm sâu Thánh Thể. Trong cuộc khảo cứu gần đây, 94% linh mục tại Hoa Kỳ trả lời rằng “Thánh Thể là Trung Tâm Đời Sống” của các ngài. Tuy nhiên, mỗi khi tham dự thánh lễ mà thấy một linh mục, kể cả giám mục sau khi truyền phép đã dùng một tay đưa Mình Thánh và Máu Thánh Chúa lên cho giáo dân thờ lạy, hoặc đọc các kinh nguyện một cách vội vàng, hấp tấp thì hình như trong khảo cứu này khi trả lời câu hỏi, các linh mục ấy đã không thật với lòng mình hay ít ra trả lời cho có lệ.

ĂN THỊT VÀ UỐNG MÁU CHÚA

Thánh Thể ở trong trái tim của sự tôn thờ Kitô giáo. Thánh Thể được cử hành trên khắp thế giới như một sự tưởng niệm về cái chết và sự phục sinh của Chúa Giêsu, trong việc đáp lại những lời mà Ngài đã nói với các môn đệ ở bữa tiệc ly, “Hãy làm việc này để nhớ đến Thầy”.

Những từ ngữ như “ăn thịt và uống máu” Chúa tuy do chính Chúa Giêsu nói về Thánh Thể. Và mặc dù nó là những lời của Chúa, tuy nhiên, nghe vẫn thấy “chói tai”. Điều này xảy ra vì phản ứng con người, và vì sự ấn dẫu của màu nhiệm. Vậy hãy tạm dùng những từ “dễ nghe” hơn như rước lễ, hiệp lễ, rước Thánh Thể để diễn tả hành động rước lễ mỗi khi tham dự thánh lễ.

Trong lời nguyện cộng đồng trong các thánh lễ an táng, chúng ta thường nghe lời cầu: “Lạy Chúa, linh hồn người quá cố khi còn sống đã tham dự Thánh Lễ, đã ước mình và máu Thánh Chúa. Nay xin cho được đồng bàn với Chúa cùng với các thánh trên nước hằng sống.” Một lời cầu rất ý nghĩa. Nhưng được mấy ai ý thức và thực hành khi còn sống là siêng năng tham dự Thánh Lễ và rước Mình, Máu Thánh Chúa?!!

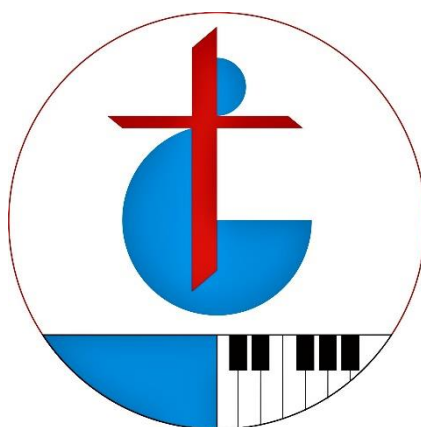
Tài liệu tham khảo

1. <https://www.pewresearch.org/short-reads/2019/08/05/transubstantiation-eucharist-u-s-catholics/>

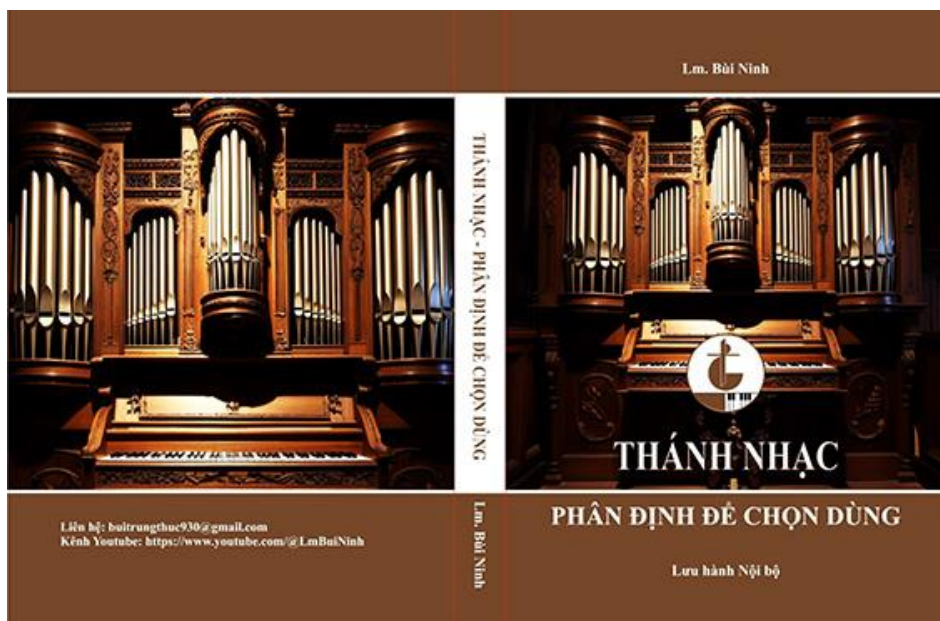
VỀ MỤC LỤC

THÁNH CA CẦU NGUYỆN VỚI THÁNH CA VÀO ĐỜI

Lm Bùi Ninh, Gp Bùi Chu
THÁNH NHẠC
PHÂN ĐỊNH ĐỂ CHỌN DÙNG



CHƯƠNG II – THÁNH CA CẦU NGUYỆN VỚI THÁNH CA VÀO ĐỜI



Ngày nay, do nhịp sống xã hội năng động, cùng với sự phát triển nhanh mạnh của nhiều lĩnh vực, nền âm nhạc Đạo – Đời xem ra cũng đang theo nhau “trăm hoa đua nở”.

Chỉ có điều, ngay như nhạc Đồi trước đây, để sáng tác một ca khúc, không chỉ là sự trăn trở, thai nghén ấp ủ của người nhạc sĩ; mà nhiều khi tác phẩm đã hoàn thành rồi, vẫn còn phải đưa tới các đơn vị chức năng, qua nhiều khâu kiểm duyệt mới có thể đến được với công chúng. Trong khi đó, không ít các “nhạc sĩ trẻ Đồi tự phong” hiện nay, đôi khi chỉ cần biết cách viết dòng nhạc sơ sơ, đặt lời cho khớp dù vẫn còn nhiều lỗi tối giản là “cưỡng âm trái dấu”; vẫn tự tin đưa cho Ca sĩ thu âm, đăng lên mạng cùng với những tiểu xảo như công nghệ “cày view”; thì cũng sẽ hiện lên hàng triệu lượt truy cập. Cho dù, đó mới chỉ là những ca khúc thị trường còn thiếu tính nghệ thuật, lại ít tính nhân văn.

Cũng gần tương tự thế, ngày nay chỉ cần mở các trang Facebook hay YouTube cá nhân, tìm vào danh mục Thánh ca, chúng ta sẽ gặp không ít những bài hát mới ra lò, chưa hề qua thẩm định, mà tác giả đã vội vã phát hành cách rộng rãi, dưới những tựa đề giật gân hút hồn như: “*Tuyệt phẩm Thánh ca, Thánh ca Chọn lọc, Thánh ca Bất hủ, Thánh ca Đề đời... không nghe sẽ hối tiếc*”. Mà nếu ai muốn tìm hiểu thêm đôi điều về tác giả của tác phẩm, hẳn sẽ ngỡ ngàng nhận ra là chủ nhân chưa được đào tạo về Âm nhạc, Thánh Kinh và Thần học Công Giáo, mà đã viết khá nhiều bài “Thánh ca”. Thật cảm phục những “thiên tài” hay “thiên tai” đó!

Vì vậy, những ai làm ca trưởng phục vụ các ca đoàn Giáo xứ hay cộng đoàn Dòng tu một cách có trách nhiệm, sẽ cần phải cố gắng học hỏi thêm, để có khả năng tự biết cách phân tích, nhận định những bài Thánh ca, trước khi quyết định chọn lựa để đem vào sử dụng trong Phụng vụ.

I- XUẤT XỨ DÒNG NHẠC

1- Thần học trong Đạo

Vào những thập niên 60 – 70 của thế kỷ XX, do ý thức sâu hơn về màu nhiệm Nhập thể và Nhập thể của Chúa Cứu Thế Giêsu, Công đồng Vatican II đã diễn ra và thổi một luồng sinh khí mới, làm thay đổi rộng lớn sâu sắc trong toàn Giáo hội. Cụ thể, Công đồng đã mở ra một khung trời mới khi lo canh tân đời sống Thánh hiến, hướng tới việc đối thoại liên Tôn, ngôn ngữ Bản xứ được dùng trong Thánh lễ thay tiếng Latinh, Giáo phục cổ được cách tân, Kinh Tiền tụng Thánh Thể được sửa lại, Năm Phụng vụ được giản lược, Linh mục hướng về giáo dân khi cử hành Thánh lễ, Âm nhạc Nghệ thuật và Phụng vụ thánh được thay đổi theo tân thời...

Trong bài “*Đi tìm ‘làn gió mới’ từ Công đồng*” tác giả Phạm Quang viết: “*Trước công đồng Vatican II người ta thường có thói quen đồng hóa Giáo hội với hàng Giáo phẩm, nếu không trên nguyên tắc thì ít là trong thực tế. Nhưng nay, Giáo hội đã quảng diễn mình với vòng tròn đồng tâm qui Kitô... Hiến chế tín lý về Giáo Hội (Lumen gentium) mang đến cho Dân Chúa một chỗ đứng trong Giáo hội, và là trung tâm của Giáo hội. Hiến chế ấy không phá hủy bản tính phẩm trật của Giáo hội, mà chỉ đặt phẩm trật ấy vào trong lòng Dân Chúa; Hiến chế ấy làm cho mọi người được trở nên bình đẳng với nhau trong Giáo hội dựa vào Phép Rửa, dù mỗi người sẽ thi hành một tác vụ khác nhau.*

Thứ đến, với Vatican II, Giáo hội – xưa nay trong nhiều thế kỷ đã vận hành theo mô hình Kim tự tháp và ba bậc sống (Giáo sĩ, Tu sĩ, Giáo dân) – nay trở nên bằng phẳng như một sa bàn không có hình nổi nào, theo đó người ta quả quyết chức Tư tế chung, hoạt động Tông đồ và ơn gọi nên Thánh là dành cho hết mọi người. Giáo hội muốn khẳng định rõ ràng và mạnh mẽ hơn sự bình đẳng và hợp nhất của mọi người đã được rửa tội trong Đức Kitô Giêsu”¹.

Dù cho một số cải cách của Công đồng vẫn chưa có được sự đồng thuận hoàn toàn từ mọi giới trong Giáo hội, nhưng nói chung, theo tác giả bài viết “*Ảnh hưởng của Công đồng đối với Thần học Căn bản*” thì: “*Công đồng Vaticano II là biến cố quan trọng đối với thần học Công Giáo thế kỷ XX; là Công đồng không nhằm ‘chống lại điều gì đó’, nhưng là ‘cho điều gì đó’, cho các tín hữu và cho thế giới. Một Công đồng lên đường để gặp gỡ, đối thoại, cộng tác, ý thức trách nhiệm chung với tương lai nhân loại để đem đức tin Kitô giáo đến cho thế giới. Điều này chỉ có*

¹ Phạm Quang, *Đi tìm “làn gió mới” từ Công đồng*, nguồn: <https://gpbuichu.org/news/Chuyen-de/Di-tim-lan-gio-moi-tu-Cong-dong-1862.html>

thể thực hiện khi Thần học biết đón nhận thời đại và những dấu chỉ của thời đại, biết lưu tâm đến con người và cuộc sống hôm nay. Thần học phải giúp hiểu rằng, đức tin Kitô giáo thực sự giải thoát và đem con người đến với chân lý².

Những đổi mới của Giáo hội khi “Thần học biết đón nhận thời đại và những dấu chỉ của thời đại” này, chính là một trong những tiền đề khởi hứng cho các nhạc sĩ Công Giáo Việt Nam sáng tạo nên dòng Thánh ca Vào đời.

2- Âm nhạc ngoài Đời

Từ thập niên 60 thế kỷ XX, các dòng nhạc Jazz, Rock, Pop có nguồn gốc từ các quốc gia Âu Mỹ đã theo bước chân những người lính Mỹ du nhập vào miền Nam Việt Nam. Những tác phẩm âm nhạc thể loại này tuy đã quen cũ đối với người dân Âu Mỹ, vì đã xuất hiện từ những năm đầu thế kỷ XX, nhưng lại rất mới mẻ đối với các bạn trẻ Việt Nam. Cho nên không bao lâu, dòng nhạc này đã được lớp trẻ hồ hởi đón nhận và gọi luôn là *Nhạc trẻ (Nhạc xanh)*.

Khái niệm “*Nhạc trẻ*” xuất hiện đầu tiên trong cuốn tiểu thuyết **Tuổi Chồi Chồi** của nhà báo *Trường Kỳ* và trở nên thông dụng sau cuốn phim **Thế giới Nhạc trẻ** sản xuất bởi *Jo Marcel*, một nghệ sĩ người Mỹ gốc Việt. Theo nhà báo *Trường Kỳ*, ông đưa ra khái niệm này để chỉ những tác phẩm âm nhạc ‘trẻ’; trẻ cả về âm hưởng mới mẻ, trẻ trung, tự do; trẻ cả về nhạc sĩ sáng tác, nghệ sĩ biểu diễn, và công chúng thưởng thức; để phân biệt với dòng *Nhạc vàng* là những bài tình ca buồn, *Nhạc đỏ* là dòng nhạc Cách mạng...

Năm 1973 là thời điểm nở rộ của phong trào Nhạc trẻ, với việc xuất hiện những ca khúc nhạc ngoại, lời Việt của nhạc sĩ *Phạm Duy, Jo Marcel, Trường Kỳ, Nam Lộc, Kỳ Phát, Vũ Xuân Hồng*. Tiếp theo đó là sự ra đời của những ca khúc Nhạc trẻ tiếng Việt của *Tùng Giang, Lê Hựu Hà, Nguyễn Trung Cang, Phạm Duy, Ngọc Chánh...* Tuy thuộc thể hệ các nhạc sĩ đi trước khá lâu, nhưng nhạc sĩ *Phạm Duy* vẫn được coi là người đứng đầu của phong trào nhạc trẻ, nhờ những đóng góp lớn đáng kể, khi ông tham gia Việt hóa những ca khúc nhạc trẻ ngoại quốc bằng lời Việt, với số lượng nhiều và thành công nhất thời kỳ này³.

Trong bối cảnh cuộc sống xã hội đương thời với bao trăm trở, bế tắc về tương lai của đất nước đang bị chia cắt do chiến tranh; khi được tiếp cận với dòng nhạc Đời rất mới này, người ta cảm thấy nó khá hiện đại trẻ trung, thật sôi động hấp dẫn, lại tương đối dễ học, dễ trình diễn và thưởng thức. Vì vậy, dù âm hưởng của nó có vẻ hơi ồn ào kích động, nhưng chẳng bao lâu dòng nhạc mới này cũng đã đi vào lòng người và thâm nhập vào mọi sinh hoạt văn nghệ ở khắp thành thị, cũng như các miền thôn quê miền Nam Việt Nam.

3- Nhóm nhạc Alléluia

Chính từ bối cảnh nền *Thần học trong Đạo* vừa được canh tân, với dòng *Âm nhạc ngoài Đời* đã được đổi mới, nửa cuối thập niên 60, tại Đà Lạt, Học viện Dòng Chúa Cứu Thế Việt Nam cũng đã có những biến cố đặc biệt, với những tiến triển đổi thay trong tổ chức và tư duy của Bề trên cùng các thành viên. Từ đó, một bầu khí nhiệt huyết, phấn khởi hăng say, sôi nổi trẻ trung của một nhóm các Thầy Học viện có năng khiếu hát hay, đàn giỏi thời đó đã được khích lệ để quy tụ thành lập **Nhóm nhạc Alléluia**. Dựa theo âm hưởng một số bài Thánh ca Vào đời của *Nhóm Alléluia Canada*, Nhóm Alléluia Việt Nam đã lần lượt cho xuất bản những tác phẩm mới và tạo nên một hiện tượng, một làn sóng vui tươi, trẻ trung vang lên khắp nơi, từ các Giáo xứ đến các Dòng tu, từ trường học tới các công xưởng... Tiêu chí sáng tác và Mục đích phổ biến những bài Thánh ca mới lạ của các thành viên trong **Nhóm nhạc Alléluia** là: “*đem Chúa vào đời để giới thiệu cho mọi người, nhất là cho giới trẻ*”⁴.

² Giuse Nguyễn Văn Thiện, *Ảnh hưởng của Công đồng đối với Thần học Căn bản*, nguồn:

<https://www.dcvphanxicoxavie.com/vn/>

Than-Hoc/Anh-Huong-Cua-Cong-Dong-Doi-Voi-Thau-Hoc-Can-Ban.html

³ Nguồn: https://vi.wikipedia.org/wiki/Nh%E1%BA%A1c_tr%E1%BA%BB

⁴ Lm. Giuse Nguyễn Hưng Lợi, *Nhóm Alléluia, Nhạc Vào đời của Học viện dòng Chúa Cứu Thế*, nguồn:

<http://www.simonhoadalat.com/thanhnhac/VaoDoi/NhomAlleluia.htm>

Nhạc sĩ đứng đầu Nhóm Alléluia, cũng được coi như là linh hồn và cột trụ ngay từ lúc khai sinh và mãi tới sau này, chính là *Lm. Thành Tâm* với nhiều bài **Thánh ca Vào đời**. Cùng với vị đứng đầu, còn có không ít những tên tuổi nhạc sĩ trong Nhóm đã tạo nên một phong trào mạnh mẽ đi theo đường hướng *Vào đời*, và được nhiều người sử dụng biết đến qua khá nhiều tác phẩm tới nay vẫn còn sức sống, như *Lm. Sĩ Tín, Lm. Hoàng Đức, Lm. Khởi Phụng, Lm. Tiến Lộc, Ns. Vũ Nhuận...* Đồng thời, không chỉ những nhạc sĩ thành danh trong Nhóm Alléluia, mà về sau, còn có một số nhạc sĩ khác cũng tiếp tục đi theo hướng *Vào đời* với số lượng tác phẩm khá phong phú như *Lm. Văn Chi, Lm. Văn Tuyên, Lm. Duy Thiên, Ns. Từ Duyên, Ns. Đỗ Vy Hạ, Ns. Phương Anh, Ns. Đinh Công Huỳnh, Ns. Lê Đức Hùng...*

II- ĐẶC ĐIỂM DÒNG NHẠC

1- Văn phong Lời ca

Từ khi được thành lập, Nhóm nhạc Alléluia của các Linh mục, Tu sĩ dòng Chúa Cứu Thế thật sự đã khởi tạo được một phong trào Thánh ca rất riêng, với khá nhiều những tác phẩm có nội dung *“đem Chúa vào đời để giới thiệu cho mọi người, nhất là cho giới trẻ”*, mà ngay từ khi mới xuất hiện đã làm nên một hiện tượng Thánh ca như những bài: ***Vào đời, Điểm tình ca, Nguyện cầu, Xin tri ân, Người Gieo giống, Bạn đường, Hẹn nhau trong khúc hát, Xuất hành, Alleluia! Hát lên người ơi, Trên đường Emmaus, Hành trang người trẻ, Bước Người đi qua, Sao đêm, Được sai đi, Lo gì...*** Những bài Thánh ca với tiêu chí *“đưa đạo vào đời”* này, hầu như được lấy nguồn cảm hứng từ các câu truyện Kinh Thánh, từ ý nội dung các Thánh Vịnh.

Điểm đặc biệt mới mẻ trẻ trung của những tác phẩm *Thánh ca Vào đời* chính là *Văn phong Lời ca*, khi tác giả diễn tả nội dung lời nguyện cầu với những tâm tình đạo đức thánh thiêng. Tuy nhiên, đó không phải là lời cầu nguyện trực tiếp của người tín hữu với Thiên Chúa; mà thường là *“những câu chuyện hằng ngày của cuộc sống: một buổi tối ngắm bầu trời đầy sao lấp lánh, sự nhọc nhằn của người phu xe gầy vai, sự khốn cùng của người ăn xin hèn yếu, nỗi đau khổ của người mẹ mất con, nỗi thất vọng của người mất tình yêu, sự âm thầm của những người đang bị bắt công giầy xéo, sự bất mãn cũng như lòng nhiệt thành của tuổi trẻ...*

Những ý tưởng này không gì khác hơn là sự nối tiếp tấm gương của Chúa Giêsu trong Phúc Âm: *“Ngày ấy... Đi vào mừng đám cưới, đến giòng người hấp hối... Đến cùng người thu thuế, đến cùng người đánh cá... Vì xưa Ngài đã phán rằng ai nghèo và đau yếu, Ngài yêu cho vào ăn tiệc thánh” (Vào đời)*. Cũng từ cuộc sống hằng ngày, mặc những nghi vấn về niềm tin trước những thử thách của đau khổ hay bất công, lời ca của họ vẫn mang vẻ lạc quan sáng suốt: *“Tôi tin, tôi tin Chúa vẫn thương tôi, cho dù đời tôi bao phen giông tố. Mãi mãi Chúa là giòng nước trong, dạt dào lòng xót thương muôn đời chẳng hề vơi...” (Tôi tin)*.

Nếu Chúa Giêsu sinh ra ngày hôm nay thì Ngài sẽ sinh ra ở đâu? Bài ca của Nhóm Alléluia trả lời bằng một ý tưởng kỳ lạ như muốn khuyến khích người nghe suy tìm ý nghĩa đích thực bên kia hình ảnh: *“Một đêm, Chúa sinh ra, bên rìa làng. Cỏ rơm, dẫu thân gầy, ngăn cơn gió... Và có, mấy anh, dân nghèo, tới nghiêng nhìn Trẻ thơ, trong khăn, đặt trên máng. Và có, tiếng ca, âm vang, muôn thiên thần Hò reo, hân hoan, câu bình an...” (Quê hương Thượng Đế)*.

Hoặc nói về Chúa Giêsu như một lời tâm sự với bạn bè, vừa thân mật nhưng lại vừa hàm chứa một suy nghĩ sâu xa hiện đại: *“Đã có một lần Người sinh ra nơi trần thế... Thế có lần nào, bạn mong nghe bước Người đến. Thế có lần nào, bạn mong xem bóng dáng Người. Thế có lần nào, thế có lần nào, ngàn năm qua vâng ngàn năm. Người đã đến nhưng Người phải ra đi...” (Bước Người đi qua)*⁵.

Tóm lại, từ những khám phá ghi nhận ở trên, đến đây chúng ta đã có thể nhận ra **những đặc trưng tiêu biểu** trong Văn phong Lời ca của dòng Thánh ca Vào đời là:

* **Nội dung Lời ca:** chủ yếu tả cảnh, tả tình và những lời tự sự bộc bạch tâm tình cá nhân.

⁵ Nguyễn An, *Một vài cảm nghĩ về Thánh ca Vào đời*, nguồn: <http://www.simonhoadalat.com/thanhnhac/VaoDoi/LoiMoDau.htm>

Những tác phẩm Thánh ca Vào đời của Nhóm nhạc Alléluia, hoặc của những tác giả Thánh ca về sau cùng theo hướng “*đem Chúa vào đời*” này, thường không trực tiếp chủ ý triển khai trình bày những chân lý Thánh Kinh, những lời nguyện cầu trong Phụng vụ, hoặc những luận cứ Thần học chính thống; nhưng lại *thiên về việc tả cảnh, tả tình* trong tương quan hướng thượng với Thiên Chúa theo cách gián tiếp, bằng một lối diễn đạt ca từ thật mới mẻ.

Đồng thời, Lời ca các tác phẩm Thánh ca Vào đời ấy cũng không trực tiếp diễn tả tâm tình của cá nhân khi đang cầu nguyện riêng, hoặc nhất là tâm tình cầu nguyện của cộng đoàn tín hữu khi đang cùng hiện diện cử hành các Nghi lễ thánh thông thường như ca ngợi, chúc tụng, thờ lạy, tôn vinh, cảm tạ và xin ơn Thiên Chúa; mà thường chỉ là *những lời tự sự bộc bạch tâm tình mang tính cá nhân riêng tư*.

* Cách thức Xưng hô: *khi quy ngã (tôi / ta), hoặc lúc hướng tha (bạn), hướng thượng lên Chúa (Người)*.

Phải nói rằng trong mọi lãnh vực, nội dung các tác phẩm thường quy định cách thức trình bày sao cho phù hợp. Do nội dung Lời ca dòng nhạc Vào đời thiên về tả cảnh, tả tình và những lời tự sự bộc bạch tâm tình cá nhân như thế, cho nên, dù có ý hướng về Thiên Chúa, thì những người đàn ca cũng không phải là đang “nói với Chúa” (cầu nguyện), mà thường là “nói về Chúa” (kể chuyện). Hay nói cách khác, trong ca từ của Thánh ca Vào đời, Thiên Chúa không được tôn nhận ở vị thế chính yếu làm chủ, theo cách xưng hô với ngôi thứ hai bằng đại từ “*Chúa / Ngài*” đang trực tiếp lắng nghe và đón nhận lời cầu nguyện. Mà Thiên Chúa lại bị chuyển dịch sang vị thế thứ yếu, gián tiếp theo cách xưng hô đối với ngôi thứ ba bằng đại từ “*Người*” mà thôi.

Đồng thời, nếu “nói về Chúa” (kể chuyện) một cách gián tiếp như thế, thì Lời ca tác phẩm Vào đời đương nhiên sẽ thường chỉ là xưng hô “*tôi / ta*” như đang nói với chính bản thân mình (quy ngã), hoặc là xưng hô “*bạn*” như đang quay sang tâm sự chia sẻ bộc bạch tâm tình với tha nhân (hướng tha). Trong khi đó, nếu thật sự là tác phẩm Phụng ca thì người nguyện ca phải xưng hô với Chúa trong tư cách là “*con / chúng con / đoàn con*” mới đúng phép.

Tuy nhiên, ở đây chúng ta cũng cần phải minh định lưu ý thêm rằng: không phải bất cứ bài Thánh ca nào mà chủ thể lời ca có xưng hô là “*tôi / ta / chúng ta / Người*” cũng đều thuộc dòng nhạc Vào đời. Bởi vì, trong thực tế có những bài Thánh ca mà tác giả phổ nhạc từ chính lời Kinh Thánh Cựu – Tân Ước, hoặc từ trong kinh nguyện Phụng vụ, thì những tác phẩm đó vẫn chính danh là thể loại Thánh ca Cầu nguyện (nghĩa rộng), hoặc Thánh ca Phụng vụ (nghĩa hẹp).

Ví dụ: lời bài **Đáp Ca CN 03–MV C**: “*Đây chính là Thiên Chúa cứu độ tôi, tôi tin tưởng và không còn sợ hãi, bởi vì Đức Chúa là sức mạnh tôi, là Đấng tôi ca ngợi, chính Người cứu độ tôi. Các bạn sẽ vui mừng mức nước tận nguồn ơn cứu độ. Các bạn sẽ nói lên trong ngày đó: Hãy tạ ơn Đức Chúa, cầu khẩn danh Người, vĩ nghiệp của Người, loan báo giữa muôn dân, và nhắc nhở: danh Người...*” (Is 12,2-6).

Bài ca “Ngợi Khen” (Magnificat): “*Linh hồn tôi ngợi khen Đức Chúa, thần trí tôi hơn hờ vui mừng, vì Thiên Chúa, Đấng cứu độ tôi. Phận nữ tỳ hèn mọn, Người đoái thương nhìn tôi; từ nay, hết mọi đời sẽ khen tôi diễm phúc. Đấng Toàn Năng đã làm cho tôi biết bao điều cao cả, danh Người thật chí thánh chí tôn!... Chúa độ trì Ítraen, tôi tớ của Người, như đã hứa cùng cha ông chúng ta, vì Người nhớ lại lòng thương xót*” (Lc 1,46-54).

Bài ca “Chúc tụng” (Benedictus): “*Từ dòng dõi trung thân Đavít, Người đã cho xuất hiện Vị Cứu Tinh quyền thế để giúp ta, như Người đã dùng miệng các vị thánh ngôn sứ mà phán hứa tự ngàn xưa: sẽ cứu ta thoát khỏi địch thù, ... Chúa đã thề... sẽ giải phóng ta khỏi tay địch thù, và cho ta chẳng còn sợ hãi, để ta sống thánh thiện công chính trước nhan Người, mà phụng thờ Người suốt cả đời ta... Hài Nhi hỡi, con sẽ đi trước Chúa, mở lối cho Người, bảo cho dân Chúa biết: Người sẽ cứu độ...*” (Lc 1,68-79).

Kinh Thú Nhận được Linh mục và giáo dân đọc hoặc hát đầu Thánh lễ: “*Tôi thú nhận cùng Thiên Chúa toàn năng và cùng anh chị em. Tôi đã phạm tội nhiều trong tư tưởng, lời nói, việc làm và những điều thiếu sót: lỗi tại tôi, lỗi tại tôi, lỗi tại tôi mọi đàng. Vì vậy tôi xin Đức Bà*

Maria trọn đời đồng trinh, các thiên thần, các thánh và anh chị em, khẩn cầu cho tôi trước tòa Thiên Chúa, Chúa chúng ta".

Kinh Tin Kính các Thánh Tông đồ được dùng trong mỗi Thánh lễ: "Tôi tin kính Đức Chúa Trời là Cha phép tắc vô cùng dựng nên trời đất. Tôi tin kính Đức Chúa Giêsu Kitô là con một Đức Chúa Cha cùng là Chúa chúng tôi..."

Kinh Tin Kính Nicea cũng được dùng trong Thánh lễ: "Tôi tin kính một Thiên Chúa... Người là Thiên Chúa bởi Thiên Chúa, ... nhờ Người mà muôn vật được tạo thành. Vì loài người chúng ta và để cứu độ chúng ta, Người đã từ trời xuống thế. Bởi phép Đức Chúa Thánh Thần, Người đã nhập thể trong lòng Trinh Nữ Maria, và đã làm người".

Với những đoạn Kinh Thánh hoặc Kinh nguyện trên, nếu được phổ nhạc thành những bản Thánh ca, thì dù cách xưng hô có là "tôi / ta / chúng tôi / chúng ta / các bạn" và gọi Thiên Chúa là "Người", thì đó vẫn là những bài Phụng ca có giá trị thánh thiêng. Bởi vì, tuy những chân lý đức tin được Thiên Chúa mạc khải cho dân riêng Israel một cách tiệm tiến trong dòng lịch sử cứu độ cách đây hàng ngàn năm, nhưng giá trị ý nghĩa văn bản của các *Thánh Vịnh*, những *Bài ca Tân – Cựu Ước* cho tới nay vẫn còn nguyên giá trị. Hoặc những lời *Kinh nguyện* dùng trong Thánh lễ vừa có mục đích hướng thượng lên Thiên Chúa và hướng tha trong cộng đoàn Phụng vụ với nhau, khi tỏ lòng sám hối hoặc tuyên xưng đức tin (*Kinh Thú Nhận – Kinh Tin Kính*), mà Giáo hội đã biên soạn chuẩn y cho dùng, thì luôn thuộc loại văn bản cố định dùng để đọc hoặc hát, và không được đổi thay ngôn từ.

Còn những bài Thánh ca thuộc loại văn bản thay thế, các tác giả tự sáng tác cả âm nhạc và lời ca ngày nay, dùng để cầu nguyện ngợi ca Thiên Chúa, Đức Mẹ hoặc các Thánh, thì đương nhiên tác giả và những người đàn ca phải đặt mình trong tâm thế khiêm cung xưng hô mình là "con / chúng con, đoàn con", đối với "Chúa / Thiên Chúa / Ngài".

2- Phong cách Âm nhạc

Nếu như những bài *Thánh ca Vào đời* mới mẻ về ngôn ngữ và cách diễn tả, ca từ thường chuyển tải những tâm tình cầu nguyện qua những hình ảnh rất đời thường, đôi khi lại chỉ có tính cách cá nhân, Thiên Chúa chỉ xuất hiện với vị thế thứ yếu, gián tiếp ở ngôi thứ ba (**Sao đêm, Tôi tin, Làm sao dám mơ...**); thì về mặt Âm nhạc, những tác phẩm này cũng mang âm hưởng trẻ trung, mới lạ, xem ra khá dễ dàng phù hợp với tư duy và làm mãn nhĩ những bạn trẻ đang khao khát cái mới, mong đợi cuộc sống hòa bình với ngày mai tương lai tươi sáng hơn. Cụ thể, đặc điểm Âm nhạc những tác phẩm *Thánh ca Vào đời* thường có những dấu hiệu khá dễ nhận diện, do sự tương đồng về các mặt:

* **Giai điệu bài ca:** thường không bị khô khan gò bó theo những lối mòn có sẵn, những quy chuẩn âm nhạc mang tính công thức quen cũ do quá khứ truyền nối. Trái lại, Giai điệu của những tác phẩm *Thánh ca Vào đời* thường rất đẹp, đẹp theo kiểu tự do phóng khoáng, đẹp một cách phiêu bồng lãng mạn, đẹp đến độ ủy mị tình tứ, do tác giả thường dùng những *quãng 6, quãng 7* nhảy xa liên tiếp, kết hợp với những *nửa cung* khi chủ ý dùng những *dấu thăng, giáng* bất thường (**Chuông chiều, Điểm tình ca 3, Tâm tình ca 3...**).

* **Tiết tấu bài ca:** thường được các nhạc sĩ *Thánh ca Vào đời* không viết theo cách đơn giản, tự nhiên, trong sáng, hiền lành như tiết tấu các bài *Thánh ca Phụng vụ* – thường sử dụng những *nốt đen, nốt trắng* hay *móc đơn, dấu lặng* một cách vừa phải đều đặn. Mà thay vào đó là sự nổi tiếp các nốt nhạc và những *dấu lặng* có trường độ dài ngắn giống hoặc khác nhau, để tạo ra các nhịp phách bất thường như *đảo phách, nghịch phách* trong giai điệu chính của bài ca (**Người Gieo giống, Xuất hành, Điểm Tình ca 1...**).

* **Tiết điệu bài ca:** thường là sự nổi tiếp cách đều đặn các âm hình, kết hợp giữa các phách mạnh nhẹ, được lặp lại theo chu kỳ tuần hoàn trong các Tiết nhịp. Chẳng hạn tương ứng với Nhịp 2/4 sẽ có điệu *Fox, Marche...*; Nhịp 3/4 là *Valse, Boston...*; Nhịp 4/4 là *SlowRock, Twist, Bolero, Rhumba, Chachacha...* Những Tiết điệu này có khi được ghi ở đầu bài hát, hoặc dù

không ghi nhưng cũng có thể dễ nhận ra, tạo sự thuận tiện cho Ban nhạc khi chơi các nhạc cụ: trống Jazz, keyboard, guitars, accordion, saxophone...

* **Hòa âm bài ca:** các nhạc sĩ Vào đời đã tiếp cận và đi theo hướng hòa âm Tân thời. Đó là cách hòa âm sử dụng nhiều hợp âm biến hóa, các hợp âm 7, 9 nghịch ở tất cả các bậc, mà không cần “rào trước đón sau” như trong hòa âm Cổ điển các tác phẩm Thánh ca Phụng vụ. Đặc biệt, các tác giả Thánh ca Vào đời ngay trong Giai điệu chính đã dùng nhiều quãng lớn liên tiếp tạo tính kịch trường cho âm hưởng thêm phần sôi động, mới mẻ, trẻ trung (***Alleluia! Hát lên người ơi, Bạn đường, Tình của Người đã chết...***).

III- ĐỜI SỐNG DÒNG NHẠC

1- Gặt hái Thành công

Nếu như dòng nhạc Đời có nguồn gốc từ các quốc gia Âu Mỹ, theo chân những người lính nước ngoài, ngay khi du nhập vào Việt Nam đã được nhiều người hồ hởi chào đón, say mê thưởng thức; thì những bài *Thánh ca Vào đời* của Nhóm nhạc Alléluia cũng đã được các tín hữu Công Giáo trẻ phấn khởi đón nhận, đua nhau ca hát. Phong trào “*đem Chúa vào đời để giới thiệu cho mọi người, nhất là cho giới trẻ*” bằng Thánh ca chẳng bao lâu đã trở thành một hiện tượng, gây được tiếng vang và tạo những ảnh hưởng rất lớn trong giới âm nhạc Công Giáo Việt Nam.

Dòng *Thánh ca Vào đời* này đã đạt được nhiều những thành công đến mức, ngay khi cuốn băng Cassette đầu tiên mang tên “**Vào Đời I**” của Nhóm Alléluia được phát hành, lập tức đã trở thành một hiện tượng, một trào lưu rất “hot”. Sức hút của những bài Thánh ca này không phải chỉ hấp dẫn giới trẻ Giáo dân là những ca viên phục vụ trong các ca đoàn Nhà thờ, mà còn có sức hút ngay cả đối với những nhà Tu, những nam nữ Tu sĩ trẻ ở miền Nam đất nước thời kỳ đó. Khi vừa tiếp cận những bài Thánh ca Vào đời, lớp người trẻ yêu Thánh ca này cũng đã dễ dàng cảm thắm được cái hay cái đẹp, cái mới mẻ hiện đại của nó, để có thể dễ dàng lựa chọn đưa vào sử dụng trong các sinh hoạt Tôn giáo và có khi cả trong nghi lễ Phụng vụ nữa. Đồng thời, những người ca trưởng có nghề, khi tiếp cận được những tác phẩm Thánh ca tân thời này, còn hồ hởi phấn khởi đem phổ biến rộng rãi ở nhiều nơi, mỗi khi có cơ hội phục vụ.

Sự thành công của dòng Thánh ca Vào đời không chỉ dừng lại ở đó, mà hai chữ “**Vào Đời**” tuy ban đầu là tên của cuốn băng được phát hành, cũng chính là tựa đề bài hát mang tính tiêu chí chủ đạo của phong trào, do Lm. Thành Tâm và Lm. Trần Sĩ Tín sáng tác; nhưng chẳng bao lâu đã trở thành khởi điểm cho trào lưu “hợp thức hóa Phụng vụ” những bài Thánh ca Vào đời, bằng cách sáng tạo nên các mỹ danh tân thời nghe thật mãn nhãn, để thay thế kiểu như “*Thánh ca Nhạc trẻ*”, “*Phụng ca Nhạc trẻ*”, “*Nhạc trẻ Phụng vụ*”... Do việc đánh tráo khái niệm cách tài nghệ đó, không chỉ giới trẻ nói chung, mà ngay cả một số tác giả sáng tác Thánh ca và ít nhiều những vị hữu trách Thánh nhạc nói riêng cũng đã sẵn sàng rộng mở cho phép, có khi còn là khuyến khích đưa vào sử dụng trong các lễ nghi Phụng vụ, dựa vào những lý do nghe “êm ngọt” như “viên kẹo bọc đường”.

Những lý do đã được đưa ra để có thể “hợp thức hóa Phụng vụ” những bài Thánh ca Vào đời xem ra cũng có vẻ hợp lý một cách ngọt ngào, đó là: vì những bài Thánh ca này “*nghe nó tâm tình, dễ đánh động con tim, dễ tạo bầu khí cầu nguyện mà còn gắn kết được với cuộc sống đời thường*”, chứ không khô khan nhàm chán như những bài Thánh ca Phụng vụ chính thống. Nào là do thời đại ngày nay sinh hoạt đời sống đã văn minh, nền âm nhạc bên ngoài xã hội đã tiến bộ rất xa, mà nếu nền Thánh ca trong Nhà thờ không chịu thay đổi, cứ mãi điềm tĩnh chậm chân ù lì như thế, thì biết đâu tự mình sẽ làm Giáo hội trở nên chậm tiến, lỗi thời...⁶.

Trong khi đó, ta cũng phải khiêm tốn chân nhận một thực tế rằng cho tới lúc ấy, nền Thánh nhạc Công Giáo Việt Nam thật sự còn rất mới mẻ và non trẻ, so với kho tàng đồ sộ lâu đời của nền Thánh nhạc Công Giáo Roma. Cụ thể là tại Việt Nam, mãi tới giai đoạn 1935-1955, các tác phẩm Thánh ca mới bắt đầu tạo được dấu ấn riêng của người Việt, dù vẫn còn bị ảnh hưởng

⁶ Lm. Giuse Nguyễn Xuân Lâm, *Ca hát trong Phụng vụ từ 1975 đến nay*, Luận án Tốt nghiệp Học viện Đaminh, K 1990-1996, tr. 134-136

nặng nề của Thánh ca Pháp và thánh nhạc Bình ca. Nền Thánh nhạc Việt Nam chỉ thật sự bắt đầu khởi sắc trường thành và phát triển từ 1955 trở đi, với nhiều tên tuổi nhạc sĩ còn lưu danh cho tới nay như: *Lm. Ns. Tiến Dũng, Lm. Ns. Phaolô Nguyễn Văn Hòa, Lm. Ns. Gioan Minh, Lm. Ns. Lương Hoàng Kim, Lm. Ns. Ngô Duy Linh, Lm. Ns. Vinh Hạnh, Lm. Ns. Kim Long, Ns. Hùng Lân...*⁷ Đó có thể được coi là thời kỳ “hoàng kim” của dòng nhạc Phụng vụ chính thống Việt Nam. Các nhạc sĩ đàn anh đã cố gắng học hỏi, duy trì, phát huy những quy chuẩn của Giáo hội trong cả lời ca và âm nhạc nơi từng tác phẩm.

Vì thế, khi dòng nhạc Thánh ca Vào đời xuất hiện, tuy không phải là Thánh ca Phụng vụ chính thống, nhưng nó cũng được ví như làn gió mới nhẹ nhàng mà có sức chuyển tải lớn, đưa hương thơm nguyện cầu của mọi lớp người ở nhiều môi trường sống lên Đấng Tối Cao. Những bài ca Vào đời với lối diễn đạt ngôn ngữ lời ca và hình thức âm nhạc thật sự mới mẻ, đã tác động tích cực vào tư duy và cách cảm thụ của rất nhiều nhạc sĩ sáng tác cũng như những người sử dụng dòng nhạc sau này. Chính số lượng và chất lượng của những tác phẩm Thánh ca Vào đời ấy cũng đã đóng góp cho kho tàng âm nhạc Công Giáo Việt Nam thêm giàu có phong phú và đa sắc màu nhiều hơn. Nhất là kể từ đây, người Công Giáo Việt Nam lại có thêm được những phương tiện và cách thức nhẹ nhàng mới mẻ, nhưng thấm sâu đậm đà mà “*đem Chúa vào đời, để giới thiệu cho mọi người*”.

Khi giải đáp những thắc mắc về Thánh ca cho các bạn trẻ, trong bài viết ***Nói với các bạn tôi về nhạc Vào đời***, Ns. Đỗ Vy Hạ đã chân nhận những giá trị và những ảnh hưởng tích cực của dòng Thánh ca Vào đời rằng: “*Thành thực mà nói, ban nhạc Les Alléluias và những bài ca Vào Đời của họ thực sự đã khởi xướng thành công một hoạt động Tông đồ mới mẻ, là đem đạo vào đời, đem Tin Mừng rao truyền đến tận hang cùng ngõ hẻm và khơi dậy niềm tin yêu nơi những tâm hồn trẻ bằng những giòng nhạc tươi vui. Họ thực sự đã thổi một luồng sinh khí mới mẻ vào nền ca nhạc Công Giáo Việt Nam, vào giới ca đoàn, giới trẻ, giới lao động và cả giới thượng lưu; và chắc chắn, không nhiều thì ít, tầm ảnh hưởng của họ sẽ vẫn còn kéo dài cho đến ngày nay, ở hải ngoại cũng như ở quốc nội*”⁸.

Như thế xem ra, thật đúng là “thiên thời, địa lợi, nhân hòa”! Những yếu tố mới mẻ nơi quan niệm Thần học trong Đạo, cũng như phong trào lan tỏa Âm nhạc ngoài Đời trẻ trung, đã tạo điều kiện thuận lợi cho Nhóm nhạc Alléluia xuất hiện. Những bài Thánh ca Vào đời được khởi hứng từ ý tưởng Lời Chúa: “*Anh em hãy đi và làm cho muôn dân trở thành môn đệ*” (Mt 28,19), và được các tác giả diễn tả sát ý Thánh Vịnh 150: “*Ca tụng Chúa đi, rập theo tiếng tù và, ca tụng Người, hoạ tiếng cầm tiếng sắt. Ca tụng Chúa, bằng vũ điệu trống đưa, ca tụng Người, theo cung đàn nhịp sáo. Ca tụng Chúa đi, với chũm choẹ vang rền, ca tụng Người cùng thanh la inh ỏi*”, ngay từ đầu đã phù hợp với tâm thức tiếp cận và tư duy đón nhận của lớp người trẻ yêu âm nhạc, trong giai đoạn lịch sử giao thời của đất nước.

Cho nên, những tác phẩm của nhóm nhạc sĩ *Thánh ca Vào đời* ban đầu chỉ có ý hướng sáng tác để “*đem Chúa vào đời*” đã gặp cơ hội may lành như “*cá gặp nước*”, như “*điều gặp gió*”. Và theo một nghĩa nào đó, dòng nhạc mới này đã thật sự thành công nhiều hơn mức mong đợi.

2- Gánh chịu Thành kiến

Phải chân nhận một cách đa chiều và khách quan rằng như là một quy luật tất yếu, mọi sự ở đời đều chẳng thể vẹn toàn. Bởi vì, cho dù những ai có cố gắng thật nhiều và may mắn tới đâu, thì kết quả tạo lập được trong một lãnh vực nào đó, cuối cùng vẫn thường chỉ có tính tương đối và đôi khi còn có tính hai mặt. Cũng tương tự như thế, nhạc *Thánh ca Vào đời* tuy đã gặt hái được những thành công thật nhiều, nhưng cũng đã phải gánh chịu không ít những thành kiến từ phía công chúng đón nhận sử dụng, cũng như nơi quan điểm của các nhà chuyên môn lên tiếng phẩm bình.

* Từ phía Công chúng

⁷ Bách khoa toàn thư Wikipedia, *Lịch sử Thánh nhạc Công Giáo Việt Nam*

⁸ Đỗ Vy Hạ, *Nói với các bạn tôi về nhạc Vào đời*, 09/11/2003, nguồn: <http://www.dovyha.com/chiase02.shtml>

Trái ngược với tâm thế hồ hởi đón nhận, chọn dùng và lan truyền rộng rãi của lớp trẻ, những người sống đạo đứng tuổi đã quen với cách đàn hát Phụng vụ chính thống lâu nay, lại tỏ ra nghi ngờ và thể hiện sự không đồng tình.

Trong một bài viết chia sẻ về dòng nhạc Thánh ca Vào đời, tác giả Mai Nguyên Vũ đã ghi nhận rằng: *“Các ca đoàn đua nhau sắm guitare điện, dàn trống, organ, chơi xập xình trong thánh lễ. Các bạn trẻ thích thú lắm. Nhiều bạn đạo đức hẳn lên, siêng năng đi lễ để nghe nhạc. Còn các cụ già thì nhăn mặt. Các cụ bảo: ‘Bọn trẻ con đánh đàn khua trống âm ỉ, lại còn la hét om sòm trong nhà thờ. Loạn hết rồi’. Tiếng đàn Guitare accord chát chúa như búa lò rèn nện vào tai. Tiếng đàn Bass đì đùng như đại bác đang liên tục xả đạn. Tiếng trống xập xoàng, rồn rảng như đầu bếp đập nồi, khua mâm, ném ly, gõ chén. Tất cả chơi theo cảm hứng tự phát, không bài bản, phối âm, phối khí gì ráo trọi...”*⁹.

*** Từ người Chuyên môn**

Đúng là “bá nhân bá tánh”! Cùng là những bài Thánh ca tân thời được vang lên trong các sinh hoạt Tôn giáo, cũng có khi trong cử hành lễ nghi Phụng vụ; thế nhưng có người thì cho là hấp dẫn mới mẻ trẻ trung, kẻ khác lại cho là kích động la hét om sòm. Vì thế, trong cùng bài viết trên, tác giả Mai Nguyên Vũ đã minh định rằng: *“Sau năm 1975, có một nhạc sĩ viết bài lên án thậm tệ loại nhạc này. Thực là oan ức! Những bài đó chẳng có gì là sai tín lý hay phản đạo, phản nghệ thuật. Chúng chỉ có cái tội là ‘mới quá’ và bị dùng không đúng mục đích của người làm ra nó”*.

Đúng là dòng Thánh ca Vào đời “mới quá”! Mới, bởi vì phân âm nhạc với cách thức trình tấu những Tiết điệu tạo bầu khí âm sắc gần như nơi phòng trà, quán bar. Mới, vì lời bài ca không còn là lời cầu nguyện chân thành trực tiếp của người tín hữu với Thiên Chúa, mà đôi khi chỉ còn là lời tự sự bộc bạch với chính mình, hay là như đang nói với tha nhân mà thôi. Còn chính Thiên Chúa là Đấng Tối Cao làm chủ cuộc đời và Phụng vụ, thì lại bị chuyển về vị thế ở ngôi thứ ba, chỉ gián tiếp chứng kiến và đón nghe tín hữu nguyện cầu bằng những lời ca tiếng đàn ca kỳ khôi mới lạ.

Còn việc những bài Thánh ca Vào đời đã được chọn đem “dùng không đúng mục đích của người làm ra nó”, thì hiển nhiên ai cũng thấy. Quả thế, cái sai lớn nhất của dòng nhạc khi được các ca trưởng chọn dùng là “đắt dụng võ”. Bởi vì, môi trường sử dụng những bài Thánh ca Vào đời theo như mục đích ban đầu của người sáng tác ra nó không phải là để dùng trong Thánh lễ nói riêng, hoặc trong các nghi thức Phụng vụ nói chung, mà chỉ là dành cho các sinh hoạt Đạo đức Công Giáo, hoặc trong những sinh hoạt Văn nghệ đời thường. Hay nói theo ngôn ngữ của một Linh mục thành viên trong Nhóm Alléluia một cách cụ thể và hình tượng hơn là chỉ để “*hát từ cửa Nhà thờ trở ra*” mà thôi.

Thế nhưng trong thực tế, xem ra dòng nhạc Thánh ca Vào đời này chỉ sau một thời gian xuất hiện, có thể do đã đạt được những thành công và sức hút quá lớn, nên cả những người sáng tác và những người chọn dùng đã một cách vô tình hay hữu ý tự đưa dẫn nó đi lạc bước chen vào Thánh địa của Phụng vụ. Mục đích ban đầu của những bài ca được viết ra chỉ là “vào đời” mà sau lại đưa bước “vào Phụng vụ”, thì việc phải gánh chịu những thành kiến từ phía công chúng và các nhà chuyên môn cũng là điều dễ hiểu tất nhiên.

Vì thế về điểm này, trong một bài viết, tác giả Nguyễn Văn Thông đã luận bàn chí lý rằng: *“Ít năm gần đây, so với những những năm trước, có một số ca đoàn dùng nhiều nhạc thánh ca vào đời để hát không những trong những thánh lễ trại hè, họp đoàn mà cả trong những thánh lễ Chúa nhật hàng tuần, thậm chí hát cả vào những dịp lễ lớn Giáng Sinh và Phục Sinh. Vấn đề khiến ta quan tâm là vị trí của nhạc thánh ca vào đời nằm ở chỗ nào, và trong nhiều trường hợp, sử dụng như thế có đúng với tinh thần phụng vụ hay không?... Trong phụng vụ, người trẻ hay phân nản người già đọc kinh nhiều quá, hình thức quá trong khi người trẻ cũng rất hình thức ở phương diện khác. Thí dụ ở việc hát thánh ca chẳng hạn, khi họ chỉ biết đặt nặng ở tiếng trống, tiếng đàn, ở một số bài với nhịp điệu có vẻ thời trang nhưng lại nghèo nàn, ở cách múa may là*

⁹ Mai Nguyên Vũ, *Thánh ca Vào đời*, 01/12/2010, nguồn: <https://www.baicamoi.com/?p=11848>

những cái vỏ hình thức. Tuổi còn trẻ mà vụ hình thức thì còn già hơn người già giữ những hình thức dù sao đã trở thành qui luật...

Một thánh đường và đền thánh Phêrô không khác nhau ở những gì chính yếu vì đó đều là nơi Chúa ngự, là nơi cử hành mầu nhiệm trọng đại nhất là mầu nhiệm Thánh Thể và sự kiện Chúa chết và sống lại. Vậy để tôn vinh, để cầu nguyện, để tạ ơn và để yêu mến, chúng ta thử nghĩ xem nếu đem những bài hát nghèo nàn, đem trống phách và những nhạc cụ ồn ào, và hát một cách không có chút nghệ thuật nào thì ta có cho là xứng đáng trong đền thánh của Thiên Chúa hay không? Ta có dám hát một thứ nhạc như thế trong Đền Thánh Phêrô hay không? Người chủ một vườn hoa đáng được dâng lên những bó hoa tươi đẹp nhất do những người làm cho mình mới là phải đạo”¹⁰.

3- Để lại Hệ lụy

* Nơi mỗi Bài ca

Thật là “lợi bất cập hại”! Những ảnh hưởng tốt về lối diễn đạt nội dung tác phẩm bằng văn phong Lời ca và hình thức âm nhạc mới mẻ... đã làm cho các tác giả viết Phụng ca cũng cảm thán và bị “nhiễm” những nét hay đẹp đó vào mình lúc nào không biết. Để rồi trong thực tế, có một số tác giả dù đã chủ ý viết Thánh ca Phụng vụ, và bài cũng đã được chuẩn nhận cho in ấn phát hành trong những trong những tập Thánh ca Phụng vụ chính danh; thế nhưng chỉ cần đọc qua Lời ca là sẽ thấy ngay sự trùng khớp hoàn toàn với những *đặc trưng tiêu biểu trong Văn phong Lời ca* của dòng nhạc Thánh ca Vào đời, như đã được trình bày ở trên.

VD1: “1- Ngàn ngàn năm sau khi ruộng dâu đã hóa biển xanh, và sao trên trời đã thành cát biển âm thầm, thì Chúa vẫn còn đây luôn còn mãi, êm ấm hai đầu thời gian năm tháng không hề mờ tan, Người không biết vội vàng và Người không biết muộn màng. 1- Ngàn ngàn năm xưa khi... ĐK- Chúa ở bên tôi đến ngày tận thế, khi đá vỡ ra khi Chúa bắt thời gian ngừng trôi. Người ở bên tôi đi khắp muôn nơi, muôn đời Người ở bên tôi, tôi không hề đơn cô” (**Chúa luôn còn mãi** – TCVN 2, tr. 48-49 – ĐCVSG, tr. 190-191).

VD2: “ĐK- Chúa Giêsu thương yêu tôi khi tôi buồn và lúc tôi vui. Đường tôi đi chia trăm lối, xuôi ngược những cuộc bể dâu. Vòng đĩa đoan xoay muôn chiều, mà tôi biết Chúa thương tôi nhiều. 1- Đường xuân trời thanh gió mát, thuyền xuôi theo giòng sông hát. Lập đông mây tan hoa tàn, chim rã cánh trên non ngàn. 2- Khi sum họp trong thương mến, chiều ba mươi mùa xuân đến. Và khi chia ly đôi bờ...” (**Chúa thương yêu tôi** – TCVN 2, tr. 50-51).

VD3: “1- Vàng dương ôi đã lên kia rồi... Bầy chim oanh yến ca vang trời... ĐK- Cùng tạ ơn Chúa vì tự ngàn xưa Chúa đã yêu tôi, từ ngày thôi nô. Ngài dành cho tôi ân tình chan chứa. Cùng tạ ơn Chúa vì trọn cuộc sống Chúa đã dẫn đưa. Nguyện trọn đời tôi thành một bài ca quyết không hề vơi. 2- Đời tôi ôi đã bao tháng ngày. Hồng ân Thiên Chúa ban dư đầy. Kể từ nay tâm hồn tôi sung sướng sống trong mê say. Tựa nương nơi cánh tay dịu hiền. Hồn tôi nay lãnh quên ưu phiền. Lòng tự quyết sẽ rắc gieo yêu thương Chúa cho muôn miền...” (**Ca khúc tạ ơn** – ĐCVSG, tr. 154-155).

VD4: “Bài tình ca, tôi viết cho người tôi yêu. Bài tình ca, tôi hát cho người yêu tôi. Tôi muốn rung phím tơ muôn điệu, tôi muốn uơm ý thơ tuyệt diệu. Dệt thành bài tình ca, vang thấu khắp không gian, kiên vững cùng thời gian. – Nhớ năm xưa trong lạnh giá đêm trường Người yêu tôi giáng sinh và lên Ngôi Cứu Tinh. Rồi một chiều nao trên đồi Canvê Thánh giá cao ngất thương đau...” (**Bài tình ca**).

VD5: Điều ảnh hưởng đặc biệt lạ lùng nghiêm trọng là ngay giữa Tuyển tập Thánh ca uy tín của một Đại Chủng viện, đã được các vị hữu trách thẩm định chuẩn nhận, nhưng Ban biên tập lại chọn *Bài ca Chủ đề* của dòng Thánh ca vào Đời đưa vào sử dụng trong Phụng vụ: “Ngày ấy Chúa cất tiếng gọi khắp nơi. Ngày ấy Chúa dẫn lối đi vào đời... 1- Theo Ngài về muôn lối đi hoài và đi mãi rắc gieo tiếng cười thay than van... 2- Đi vào mừng đám cưới đến giường người hấp hối, tới bên bên người mẹ Naim. Và đi chiều hoang tím, tìm chiêm lạc đêm tối nằm bên anh

¹⁰ Nguyễn Văn Thông, *Người trẻ Hát nhạc Thánh ca Vào đời*, nguồn: https://www.catruong.com/chiasethanhca_vaodoi.htm

tội nhân bên Thập giá. 3- Đến cùng người thu thuế đến cùng người đánh cá, đón nghe Mai đề liên kêu ca. Vì xưa Ngài đã phán: rằng ai nghèo đau yếu...” (**Vào đời** – ĐCVSG, tr. 344-345).

VD6: Thêm nữa, cũng nên trưng dẫn thêm trong cùng Tuyển tập Phụng ca chính thống này, một bài hát mang đặc trưng của dòng *Thánh ca vào Đời* cũng đã được tuyển chọn và đặt để trình trọng ở danh mục **Tận Hiến**. Trong đó, lời ca tác giả chỉ xưng “tôi” như khi quay sang ngang nói chuyện chia sẻ tâm tình với tha nhân, chứ không phải xưng “con” khi đang hướng lòng lên ngời ca nguyện cầu với Thiên Chúa: “1- Từ rất xa khơi Người đã gọi tôi đi giữa lòng đời rao truyền tin mới. Từ rất xa khơi Người đã chọn tôi đi vào thế giới rắc gieo tình Người. ĐK- Xin cho đôi chân tôi miệt mài, để từ nay bước đi hoài ngọt lời rao tin mới. Tôi xin đôi tay giang vơi vơi...” (**Từ rất xa khơi** – ĐCVSG, tr. 960).

Ngoài ra, những năm gần đây, thấy xuất hiện trào lưu một số tác giả đã sáng tác những Bài ca về giáo xứ quê hương mình, hoặc viết giúp Bài ca cho quê hương người. Đó là một công việc tốt đẹp, một thiện chí đáng trân trọng, một phong trào nên phát huy. Thế nhưng điều đáng bàn ở đây không phải là nội dung các tác giả đã viết gì, mà là cách thức các Bài ca được phổ biến phát hành sử dụng. Bởi vì, đâu đó vẫn có những *Bài ca Quê hương* lại được đặt để lẫn vào Danh mục những bài Thánh ca đem đi xin phép và đã được toại nguyện “sử dụng trong Phụng vụ” (?).

VD1: Trong Danh mục gồm 53 bài hát của một tác giả mới được *Imprimatur* (2021), lại có Bài số 20 với nội dung thuần chất ngời ca quê hương: “Muôn tâm tình yêu thương con hương về quê hương *Bảo Long. Muôn hoa thắm ruộng đồng, hương say mển mặn nồng, ấm lòng người bốn phương..... Con luôn hương về quê hương* *Bảo Long. Dấu xa phương trời, lòng vẫn nhớ không rời. Bao nhiêu nghĩa tình, bồi đắp quê hương đẹp xinh. Mãi luôn giữ gìn bằng đời sống mển yêu, cậy tin*” (**Bảo Long, quê hương con**).

VD2: Và đây nữa, Bài ca số 12 trong danh mục đó với nội dung chủ yếu ca ngời quê hương và tiền nhân: “*Mến yêu đong đầy mảnh đất quê hương, Ngọc Liễn xứ đạo thân thương. Trải qua bao đời thắm tươi ân tình, chung một lòng giữ vững đức tin. Nắng mưa bao mùa, đồng lúa đơm bông. Ngọc Liễn xứ đạo quê hương Chúa thương chúc lành ấm êm thuận hòa. Tình quê thắm thiết luyện lưu người đi xa. – Xin cất lời cảm tạ vì tình Chúa quá bao la, cho quê hương Ngọc Liễn qua gian khổ nguy biến hằng luôn thắng tiến. Ghi khắc muôn ân tình, niềm tự hào thời thúc con tim, tiếp bước người đi trước xây dựng quê hương Ngọc Liễn sáng tươi niềm tin*” (**Ngọc Liễn, xứ đạo chúng con**).

Phải nói rằng hiện nay có một thực trạng đáng tiếc là một số bài hát tưởng là Phụng ca, vì đã được chuẩn nhận cho phép sử dụng, nhưng nội dung lại thuộc tiêu chí của dòng Thánh ca Vào đời, đâu đó vẫn thấy còn được chọn dùng một cách thông dụng. Vì thế, đã tới lúc chúng ta cần phải minh định rõ ràng ranh giới thể loại sao cho phù hợp.

* Trong cả Tuyển tập

Không chỉ là những hệ lụy tiêu cực nhằm lẫn về văn phong Lời ca Vào đời nơi những bài Phụng ca chính danh đơn lẻ; mà thật sự nguy hại hơn, có khi còn là sự trà trộn “vàng thau lẫn lộn” của cả một Tập sách. Việc sắp xếp những bài ca Vào đời cùng với những bài Phụng ca chung trong một Tuyển tập, đã làm cho những người sử dụng Thánh ca vốn đã không “có sức đề kháng” và ít hiểu biết về những quy chuẩn Thánh nhạc, sẽ dễ bị rơi vào tình trạng mơ hồ hoang mang, dẫn đến sự nhầm lẫn “có quy trình” trong việc chọn lựa sử dụng những bài Thánh ca cho cộng đoàn Phụng vụ, mà mình đang có vinh dự và trách nhiệm phục vụ.

VD1: Một cuốn sách in những bài ca đã từng được nhiều người biết đến và chọn dùng mang tên *THÁNH CA VÀO ĐỜI Toàn Tập*, do UBĐKCG Tp. HCM phát hành năm 1992. Trong đó, tác giả đã cho in những bài Thánh ca Vào đời chung với các tác phẩm Thánh ca Phụng vụ, mà không cần có ranh giới phân biệt, hay sự tách biệt riêng rẽ nào. Cụ thể, dù là Tuyển tập mang tên *Thánh ca Vào đời Toàn tập* với bài ca chủ đề “Vào đời” đặt ở đầu sách (tr. 2-4), mà tác giả còn cho in chung xen lẫn cả những bài Thánh ca Phụng vụ dùng trong Thánh lễ, thuộc phần

những văn bản cố định như các **Kinh của Bộ Lễ, Kinh Tiền tụng, Tụng ca Tuyên bố Phục Sinh Exultet...**

VD2: Tuyển tập Thánh ca XANH TRỜI NOEL & HOAN CA PHỤNG VỤ, do NXBTG HN phát hành năm 2007 với **Lời ngỏ** rất ấn tượng rằng: “Xanh trời Noel – Thánh ca mùa vọng và mùa giáng sinh – gồm những bài **ca nhập lễ, đáp ca** và **ca nguyện** mà phần lời dựa trên bản dịch của sách Các Giờ Kinh Phụng vụ trực thuộc Hội Đồng Giám Mục Việt Nam xuất bản năm 1990”. Nghe như thế có vẻ đây thuần túy là một Tuyển tập Thánh ca Phụng vụ.

Thế nhưng ngay cái tên Tập sách lại là tên của một Bài ca Vào đời chính danh, đã được tác giả trình trọng đặt ở giữa (tr.62-63) của Tuyển tập Phụng ca gồm 118 trang. Trong khi nội dung và âm hưởng bài **Xanh trời Noel** chỉ có thể phù hợp dùng để trình diễn trên sân khấu văn nghệ Giáng sinh mà thôi: “Noel lời cầu chúc thánh ân tuyệt vời. Noel lời bình an gửi đến muôn loài. Noel gọi mời ai buồn trong bến đợi, từng giây phút nhìn lên cõi trời, chờ mong mưa nguồn cứu rỗi. – Noel lời tình yêu giáng sinh làm người. Noel lời hạnh phúc gửi đến cuộc đời. Noel gọi mùa xuân bừng lên sáng ngời, nguồn ơn thiêng trào tuôn...”.

VD3: Trong lời *Tản mạn về Nhóm Thánh Ca* ở những trang đầu một **TUYỂN TẬP THÁNH CA** (chưa Imprimatur), vị Linh mục viết giới thiệu đã minh định rõ ràng: “Họ sáng tác trước tiên là để cầu nguyện với Chúa, đặc biệt để dùng cho Phụng Vụ – nên chiếm chỗ nhất trong Tuyển Tập là Bộ Lễ, tiếp theo là các bài Phụng Ca được sắp xếp theo 19 chủ đề đáp ứng mọi nhu cầu và ý chỉ phụng vụ khác nhau, dựa trên tiêu chuẩn về âm điệu và lời ca mà Huấn Quyền Hội Thánh đã quy định...”. Thế nhưng trong đó lại có những bài hát chỉ thuần túy ca ngợi công cha nghĩa mẹ, và tỏ lòng đau đớn tiếc thương với “*nước mắt tuôn dòng mãi khôn nguôi*”, mà không hề có bóng dáng hay ý hướng về Thiên Chúa. Đó chỉ là những *Bài ca* về tình cha nghĩa mẹ, chưa thể đạt tới mức độ của những bài *Thánh ca Vào đời*.

VD3.1: “*Hình bóng thân yêu nay con đâu khuất nơi chân trời. Mẹ đã ra đi trong lặng lẽ không than một lời. Mẹ mãi ra đi để lại một trái tim đau quằn quại và nỗi cô đơn chợt về làm con càng thêm tê tái. Mẹ nhớ xa con cho tuổi xuân xót xa vô vàn... Mẹ là khúc hát... Tình mẹ chất ngất... Một nén hương thơm dâng mẹ yêu khuất xa con rồi... Đừng xa con mẹ nhé mẹ ơi! Đừng cho nước mắt tuôn dòng mãi khôn nguôi”* (**Mẹ ơi đừng xa con** – TCM, tr. 181-183).

VD3.2: “1- *Tiếng hát ru con vào đời tình mẹ tình cha thiết tha. Tiếng hát ru con ơi à ngọt ngào như dòng sữa. Tình mẹ như biển bao la, dạt dào như sóng cuốn xô. Ơn cha cao tựa mây trời ngàn năm réo gọi trùng khơi. ĐK- Mẹ ơi! Có tình nào hơn tình mẹ, êm đềm như tiếng ru à ơi! Tình cha cao vút tựa ngàn mây trời, muôn đời làm sao đền bồi nghĩa ân. 2- Sữa ấm cho con một đời nồng nàn nuôi con lớn khôn. Bóng mát che thân đêm ngày dù đời bao lần mưa nắng. Dòng đời vất vả...*” (**Tiếng ru vào đời** – TCM, tr. 186-187).

VD3.3: “1- *Vàng dương đã khuất tâm hồn con như áng mây phủ ngập lòng. Vàng dương đã khuất cho bờ mi lệ đầm tuôn thêm thành dòng. Vàng dương yêu dấu là lẽ sống suốt tháng ngày đời con... ĐK- Ánh thái dương giờ đây lấp bóng sau màn hoàng hôn. Có nỗi buồn trào dâng tê tái trong hồn của con. Khóc cha hiền giờ đã khuất xa mãi xa ngàn trùng. Chẳng bao giờ một lần nhìn thấy, còn đâu hình bóng? Có nỗi đau... Mắt nghẹn ngào nhìn cha phút cuối vĩnh biệt người đi”* (**Vàng dương đã khuất** – TCM, tr. 188-189).

Như thế xem ra, luồng gió *Thánh ca Vào đời* đã làm cho cả một số nhạc sĩ đã có chủ ý viết và phổ biến Phụng ca, đôi khi cũng đã chao đảo, không thể giữ vững ngòi bút, để luôn đi đúng hướng theo quy chuẩn Phụng vụ của Giáo hội nơi những tác phẩm Thánh ca của mình. Hoặc thỉnh thoảng đâu đó chúng ta vẫn gặp một số Tuyển tập Thánh ca, dù tác giả không cố ý “*làm khó*” những người sử dụng trong việc phân định chọn lựa những bài Thánh ca chính danh; nhưng trong cách sắp xếp phát hành các Tuyển tập, cũng đã vô tình để tồn tại sự lẫn lộn nhập nhằng vị trí những bài *Phụng ca* với *Thánh ca Vào đời*, có khi những bài đó lại mới chỉ đạt tới tầm mức là *Bài ca*, gây ra những ảnh hưởng trở ngại cho những người có bổn phận trách nhiệm lựa chọn sử dụng tác phẩm, đối với cộng đoàn mình đang phục vụ.

* Trên các Trang mạng

Những “người thật, việc thật” là tác giả của riêng rẽ một số Bài hoặc cả Tuyển tập Thánh ca mà còn bị ảnh hưởng dẫn đến sự mơ hồ như thế; thì các trang mạng Internet vốn bị coi là môi trường “ảo”, sao có thể an toàn cho những người không chuyên, nhưng lại có bổn phận phải đi tìm và sử dụng Thánh ca Cầu nguyện mỗi ngày cho cộng đoàn?

Bởi vì thực tế hiện nay, có rất nhiều những trang mạng đang tự đứng ra phổ biến những bài Thánh ca Công Giáo, với những cái tên rất kêu, khiến người ngoài cuộc cứ ngỡ tưởng như đó là những trang Thánh ca chính thức và công cộng, do các Đấng có thẩm quyền trong Giáo hội Công Giáo Việt Nam cho phép và chỉ thị hướng dẫn lập ra. Thế nhưng, hầu hết đó lại chỉ là những *Website* hoặc những kênh *YouTube* của cá nhân, hay của một nhóm nhỏ. Những người làm công việc truyền bá này nhiều khi chỉ do đam mê và theo phong trào mà tự tìm kiếm copy những bài Thánh ca có sẵn đăng lên; chứ rất hiếm người làm chủ trang mạng đó lại có chuyên môn thật sự trong việc phân định, chọn lựa, ghi chú cho từng bài Thánh ca trên trang mạng của mình.

Trong khi đó, có một thực trạng khá phổ biến ngày nay là không ít những ca trưởng và người đệm đàn phục vụ ca đoàn tại các Giáo xứ, kể cả nơi một số cơ sở Dòng tu, vì nhiều lý do, đã không thể có điều kiện để học hiểu, tiếp cận, chọn lựa và có khả năng tự “vỡ” những bài Thánh ca mới, để tập luyện cho ca đoàn những tác phẩm Thánh ca đạt chuẩn. Trong hoàn cảnh đó, người ca trưởng chỉ cần lên mạng, tìm những bài mà ca đoàn khác đã hát hoặc đã thu âm sẵn, nghe hay hay, có vẻ mãn nhãn và hợp tư duy là lựa chọn ngay, rồi đem vào sử dụng trong Phụng vụ cho cộng đoàn. Như thế thì thật là mạo hiểm và có khi rất nguy hại!

Đối với phần lớn các ca trưởng đang trực tiếp phục vụ các ca đoàn Giáo xứ ở trong và ngoài nước của người tín hữu Công Giáo Việt Nam, thường coi các trang mạng Thánh ca như là “chìa khóa vạn năng”, là phương cách *hiện đại, tiện lợi*, đơn giản, nhanh gọn nhất đối với việc chọn lựa và tập dượt những bài Thánh ca hàng tuần, để giúp cộng đoàn cầu nguyện trong các cử hành Nghi lễ Phụng vụ.

Sự tiện lợi này trước hết là về mặt số lượng *Tài liệu bài vỡ*. Bởi vì trong thực tế, dù các cá nhân hay những tập thể có mua sẵn được bao nhiêu cuốn sách Thánh ca cũng không thể đầy đủ, phong phú đa dạng về số lượng nhiều như số những bài đã được đăng trên các trang mạng, để cho người ca trưởng tự do tìm bài chọn lựa chỉ bằng cái nhấp chuột. *Tiện lợi* hơn nữa, khi chọn những bài Thánh ca trên mạng, thì bất cứ khi nào hay ở nơi đâu, chỉ cần có chiếc điện thoại thông minh nối mạng là người ca trưởng có thể tranh thủ nghe ngay nội dung bài Thánh ca, mà chọn ngay những bài vừa ý với quỹ thời gian hạn hẹp của mình.

Sự hiện đại của các trang mạng là ở chỗ, chỉ cần mở File Audio hoặc các Video Thánh ca là sẽ nghe được toàn bài với âm hưởng sắc thái như đã được thể hiện, do nhạc sĩ phối khí và ca sĩ thu âm sẵn. Nhờ đó, các ca trưởng dù chưa có khả năng chuyên môn về âm nhạc để có thể tự “vỡ” được những bài mới; cũng có thể tự nghe, cảm nhận và học hỏi để dạy lại tương đối chuẩn cho ca viên trong ca đoàn. Đặc biệt, có khi ca trưởng còn copy những đường link các bài sắp tập gửi cho ca viên nghe trước, để khi vào việc sẽ hát được nhanh và tiết kiệm thời gian hơn nhiều.

Thế nhưng, chính cái *sự tiện lợi, hiện đại* do thời thế đem lại này, nếu không cẩn thận sẽ có nguy cơ gây nên những ảnh hưởng thật tai hại về mặt thực hành đức Tin cho cộng đoàn Phụng vụ, khi chẳng may, người ca trưởng hữu ý hoặc vô tình chọn nhầm bài, tập cho ca đoàn hát nhầm chỗ. Bởi vì, thực trạng đa phần các trang mạng đăng tải Thánh ca Công Giáo có sẵn lâu nay, thường chỉ lo cày view và câu like cho nhiều, chứ không có chủ ý hoặc không có khả năng tự phân biệt, ghi chú rõ ràng được những bài nào là Thánh ca Phụng vụ, và tác phẩm nào là Thánh ca Vào đời.

Chính vì thế, việc mỗi ngày phải cố gắng tìm hiểu, học hỏi, cập nhật thêm những kiến thức quy chuẩn về Thánh nhạc của Giáo hội Công Giáo luôn là điều rất cần thiết và thật hữu ích cho mỗi người. Công việc này không phải chỉ hữu ích đối với những ai làm ca trưởng phục vụ các ca

đoàn và cộng đoàn, mà nhiều khi còn cần thiết ngay cả với những người trẻ đã hoặc đang muốn tham gia viết Thánh ca, để có thể tự mình chọn lựa phân định được ranh giới giữa Thánh ca Vào đời với Thánh ca Phụng vụ, mà sáng tác cho *đúng* và *hay* ở cả hình thức với nội dung, theo những quy chuẩn mà Giáo hội đã chỉ dẫn, qui định và hằng mong đợi.

Như vậy, khởi đi từ bối cảnh xuất hiện, đến việc tìm hiểu những đặc điểm và đời sống của dòng nhạc *Thánh ca Vào đời*, với không ít những Thành công với cả những Thành kiến mà các tác giả đã được đón nhận và phải gánh chịu; chúng ta cũng đã có thể nhận diện được phần nào tác động của dòng nhạc đã và đang ảnh hưởng đa chiều trên diện mạo nền Thánh nhạc Công Giáo Việt Nam. Để rồi, sự nhận diện này đã trở thành tiền đề cơ bản, giúp chúng ta cùng nhau tiến bước theo phương pháp tiếp cận *Hướng nội* – khởi phát từ hiện trạng thực tế bên ngoài với những tác phẩm Thánh ca cụ thể, đi vào việc quy chiếu học hỏi và áp dụng những quy chuẩn và kỳ vọng của Giáo hội về Phụng ca.

Còn tiếp

VỀ MỤC LỤC

ĐỀ TIẾN BƯỚC THÁNH THIỆN HƠN

Lm. Micae-Phaolô TRẦN MINH HUY, PSS

ĐỀ TIẾN BƯỚC THÁNH THIỆN HƠN CÁC CHỊ MIẾN THÁNH GIÁ HUẾ MỪNG KIM - NGÂN KHÁNH KHẨN DÒNG

tiếp theo

2. ĐỂ XÁC TÍN HƠN HÀNH TRÌNH ƠN GỌI

Chúng ta đã đi một đoạn đường rất dài trong đời tu. Nhưng chúng ta cũng nên xem lại để xác tín hơn hành trình ơn gọi của mình, và nhất là để hướng dẫn giúp đỡ các thế hệ đàn em của chúng ta, như là những người đi trước và có trách nhiệm.

a. Chúa gọi. Chúa đã gọi trực tiếp từ trong sâu thẳm cõi lòng mỗi người, hay gián tiếp qua người nọ kẻ kia, hoặc Chúa phối hợp cả hai cách để nói lên kế hoạch yêu thương chọn gọi của Chúa cho mỗi người: Ơn gọi của Samuel (x.1 Sm 3, 1-10), hay ơn gọi của Đức Mẹ (x.Lc 1, 26-38). Chúa hằng đổi mới ơn gọi của Ngài qua từng giai đoạn, từng sự vụ và bối cảnh cụ thể của cuộc sống chúng ta. Ai cũng có ý muốn và kế hoạch riêng cho đời mình. Nếu ý muốn và kế hoạch của chúng ta phù hợp với ý muốn và kế hoạch của Chúa thì thật tuyệt vời, chúng ta tạ ơn Chúa, chúc mừng nhau và mạnh mẽ tiếp tục tiến bước. Còn nếu không thì hoặc là chúng ta có thể từ chối Chúa, hoặc phải lụy phục ý muốn và kế hoạch của chúng ta cho ý muốn và kế hoạch của Chúa cho chúng ta, vì Ngài luôn tôn trọng sự tự do tự nguyện ưng thuận của chúng ta. Ngày tinh tâm là cơ hội thuận tiện để tìm hiểu, đánh giá, xem xét tính tình, khả năng, ý hướng và động lực của chúng ta có phù hợp với ơn gọi thánh hiến không, hầu nghiêm túc lượng sức để quyết định dứt khoát mới sống ơn gọi một cách vui tươi hạnh phúc, ích lợi cho bản thân, cho Giáo Hội, cho Hội Dòng và cho xã hội trong đó chúng ta dần thân sống và phục vụ.

Chúng ta hãy tạ ơn Chúa vì đã kêu gọi chúng ta, đồng thời kiên trì cộng tác với ơn Chúa, xác tín về tình thương vô điều kiện và quyền tự do chọn gọi của Chúa, như Ngài đã nói: “*Không phải các con chọn Thầy, nhưng chính Thầy đã chọn các con*”. ĐTC Phanxicô nhắc nhở: “*Trở thành linh mục/tu sĩ không phải là một lựa chọn chúng ta thực hiện hoàn toàn bằng bản thân*

mình... Lời đáp trả của chúng ta được kích hoạt bởi một lời mời gọi tình yêu, được cảm nhận từ bên trong, và chúng ta đáp lại 'Xin Vâng'¹¹.

b. Chúng ta đáp trả. ĐTC Phanxicô nói: “Cha xin các con suy xét xem mình có được mời gọi sống đời thánh hiến hay linh mục không. Thật tuyệt vời khi thấy các con đón nhận lời mời gọi hiến dâng trọn vẹn cho Chúa Kitô để phục vụ Giáo hội của Người. Hãy tự thách đố chính mình, và với tâm hồn trong sạch, các con đừng sợ điều Thiên Chúa đòi hỏi. Từ tiếng “xin vâng” đáp lại lời Chúa mời gọi, các con sẽ trở thành những hạt giống mới gieo niềm hy vọng trong Giáo hội và trong xã hội”¹². Hy vọng mỗi người chúng ta đã đáp lại lời mời gọi của Chúa và sẽ quảng đại đáp trả cho đến cùng. Chúa luôn đổi mới lời mời gọi của Ngài qua các biến cố cuộc sống thì chúng ta cũng phải luôn đổi mới lời đáp trả của chúng ta qua các biến cố cuộc sống và sứ vụ Bề Trên giao, dù vui hay buồn, sướng hay khổ, thành công hay thất bại, thánh thiện hay tội lỗi.

Nhưng tự mình đánh giá mình, chúng ta có thể bị ảo tưởng và sai lầm, nên chúng ta cần có người hướng dẫn để khỏi chọn lựa sai kế hoạch của Chúa, qua câu chuyện đời của mỗi người chúng ta, nhất là qua những điểm mốc quan trọng, vì Chúa luôn luôn viết thẳng trên những đường cong của cuộc đời con người, và mời gọi chúng ta tích cực tham gia việc tự đào tạo chính mình, nhất là trong lãnh vực nhân bản và thiêng liêng, nơi cần có sự thực hành cá nhân.

Đời sống ơn gọi luôn là lối đi ngược dòng đời, nên chúng ta phải kiên trì sử dụng mọi phương thế tự nhiên và siêu nhiên để gìn giữ và tự bảo vệ lấy mình, nhờ thực hiện năm yếu tố xây dựng tốt các mối tương quan quân bình và hài hòa trong cuộc sống: *Nơi chốn gặp gỡ, thời gian và thời lượng, khoảng cách thể lý và tâm lý, sự có mặt của những người thứ ba, ý thức sự hiện diện khuất ẩn nhưng rất thực của Chúa*, hầu xứng hợp theo đuổi lý tưởng ơn gọi cho đến cùng.

ĐTC Phanxicô nhấn nhủ: “Các con đừng sợ đi ngược dòng đời, khi mà những giá trị được bày ra là những giá trị xấu, muốn cướp mất hy vọng của các con. Những giá trị đó được ví như những thức ăn, khi thức ăn không lành mạnh, nó sẽ làm hại các con, thì những giá trị xấu đó sẽ làm hại các con. Do đó, các con phải đi ngược dòng đời và lấy làm hạnh diện khi đi ngược dòng đời như vậy”¹³. Chúng ta phải đối mặt với những gì đã xảy ra cho mình và giải quyết chúng. Lãnh vực đời sống tình cảm và tính dục cũng cần được khảo sát và chữa lành, những gánh nặng nội tâm cần được tháo gỡ và giải quyết nhờ sự trợ giúp của vị linh hướng¹⁴.

c. Biến Đổi và Điều Chỉnh Cuộc Sống. Cái gì cũng có thời gian của nó, không dễ gì mà một sớm một chiều chúng ta đã đạt được mục tiêu lý tưởng. Vì thế tiến trình tu – sửa phải được bắt đầu ngay và lại bắt đầu luôn để biến đổi và điều chỉnh cuộc sống mình cho phù hợp với đời sống ơn gọi thánh hiến của chúng ta. Quả thế, cuộc sống của chúng ta nay phải khác đi, không còn như cuộc sống đã từng sống trước kia nữa. Con người trần tục sẽ dần dần chết đi để con người thiêng liêng không ngừng được triển nở và lớn lên như thánh Gioan Tẩy Giả ao ước. ĐTC Phanxicô kêu gọi mọi thành phần Hội Thánh trút bỏ tinh thần thế tục đang làm hại và tìm cách tiêu diệt Hội Thánh¹⁵. Và Thánh Phaolô bảo phải cởi bỏ con người cũ và mặc lấy con người mới, ngày càng đồng hình đồng dạng với Chúa Kitô, đến độ “tôi sống, nhưng không phải tôi, mà là Chúa Kitô sống trong tôi”.

Thật thế, chúng ta không còn được sống như người đời thường nữa, mà sống như một con người thiêng liêng thuộc về Thiên Chúa, dù vẫn còn đó con người trần tục trong chính mình. Như thế, hành trình theo ơn gọi bẻ gãy một nếp sống, ghi khắc một đở vỡ và thay đổi các giá trị vốn có. Sự đoạn tuyệt đó mở ra một cánh cửa khác để tiến lên và sáng tạo chương tiếp theo của cuộc đời chúng ta. Sự kiện người đi tu xem ra hiện hữu tách biệt với người đời khiến người ta than phiền đi tu là cắt khỏi

11 Nói trong cuộc gặp các chủng sinh và tập sinh hôm 6/7/2013.

12 Sứ điệp Ngày Thế Giới Giới Trẻ XXX 2015.

13 Trích huấn từ buổi tiếp kiến chung ngày 23/6/2013.

14 GL 239,2; 240,2; 246,4; FABC, 7th Plenary Assembly, Spiritual Direction.

15 Vatican Radio ngày 4/10/2013.

cuộc sống (xuất thế). Nhưng kỳ thực đời tu sẽ đòi lại sự chia tách này (nhập thế, đi làm mục vụ trong thế gian) và khoảng cách giữa tu và không tu là sống một cách khác hợp với chọn lựa lý tưởng của đời mình. Trong sự thay đổi đó, tinh thần theo Chúa Kitô phải là chủ đạo: thay đổi con tim, tâm thức, lối sống và cuộc sống, luôn đặt trọng tâm vào Chúa.

Chúng ta đã theo ơn gọi đến giờ này, mỗi người chúng ta hãy suy nghĩ xem: lời nói, hành động, cách sống và cuộc sống của chúng ta có được biến đổi và điều chỉnh phù hợp với đời sống ơn gọi không? Thích làm linh mục/tu sĩ là một chuyện, nhưng có phù hợp với đời sống linh mục/tu sĩ hay không lại là một chuyện khác.

Bí tích Giải tội hữu hiệu hóa cuộc đời đời đó. Chúng ta hãy tận dụng nó trong thời gian tĩnh tâm mừng lễ Kim - Ngân Khánh này. Có sự biến đổi nào hữu hiệu và sâu xa cho bằng sự biến đổi của Bí tích Giải Tội? Qua Bí tích Giải tội, ơn Chúa biến tội nhân thành thánh nhân, biến một con người cũ thành một con người mới, vì Chúa tha thứ và xóa bỏ sạch hết mọi tội lỗi. ĐTC Biển Đức XVI nói: *“Bao nhiêu cuộc hoán cải và đời sống thánh thiện thực sự đã bắt đầu từ trong một tòa giải tội!”*

d. Cam Kết Theo Chúa Kitô Toàn Thể. Chúa Giêsu đã nói: *“Không phải các con đã chọn Thầy, nhưng chính Thầy đã chọn các con và sai các con ra đi...”* (Ga 15,16-17). Như thế, chúng ta phải khẳng định rằng mình theo chính Chúa Kitô chứ không phải ai khác, và một Chúa Kitô Toàn Thể ở trung tâm của tất cả cuộc sống và mọi lãnh vực sinh hoạt. Cứ luôn bám chặt vào Chúa, chúng ta sẽ nhận được một sức mạnh kỳ diệu nâng đỡ mà Thánh Phaolô xác quyết là *“chính Chúa Kitô sống trong tôi”* (Gl 2,20). Cam kết đi theo Chúa Kitô toàn thể, nghĩa là Chúa Kitô vinh hiển của núi Taborê cũng như Chúa Kitô khổ nạn của đời Can-vê, bởi vì nếu cố tìm một Chúa Giêsu không có thánh giá thì chúng ta sẽ có nguy cơ gặp phải thánh giá mà không có Chúa Giêsu.

Để đi vào cam kết này, chúng ta phải xem xét các động lực ẩn khuất tác động chúng ta theo ơn gọi, làm sáng tỏ và thanh luyện chúng. Công cuộc đào tạo ở Dòng sẽ giúp vào việc nhận diện và thanh lọc các động lực ấy. Có những động lực ý thức, có những động lực vô thức, như khao khát cuộc sống được bảo đảm, được nhận biết, được chú ý; khao khát được kiện toàn, được thoát khỏi nghèo khổ, thoát khỏi đời sống gia đình bất hạnh, tìm kiếm đặc ân, thoả mãn tham vọng của cha mẹ, v.v... tuy chưa phải là tội, nhưng chúng bộc lộ những thiếu sót làm lệch lạc con đường ơn gọi đích thực cần phải được biến đổi hay loại bỏ dần dần. Động lực nào phù hợp với đời tu sẽ được sử dụng để thăng tiến, động lực nào không phù hợp với đời tu thì phải biến đổi hay loại bỏ. Nếu không thể nào thay đổi được, chúng ta nên tìm một lối sống khác thì tốt hơn là tiếp tục theo đuổi đời sống tu trì mà không hạnh phúc.

Cầu mong cho mỗi người chúng ta ngày càng cam kết đi theo chính Chúa Kitô toàn thể, và có thể nói được cùng với thánh Phaolô: *“Ai có thể tách chúng ta ra khỏi tình yêu của Đức Kitô? Phải chăng là gian truân, khổ khổ, đói rách, hiểm nguy, bắt bớ, gươm giáo?... dầu là sự chết hay sự sống, thiên thần hay ma vương quỷ lực, hiện tại hay tương lai, hoặc bất cứ sức mạnh nào, trời cao hay vực thẳm hay bất cứ một loài thọ tạo nào khác, không có gì tách được chúng ta ra khỏi tình yêu của Thiên Chúa thể hiện nơi Đức Kitô Giêsu, Chúa chúng ta”* (Rm 8, 35-39). Tuy nhiên chúng ta vẫn phải luôn cảnh giác về thứ hai, vì trong thực tế, rất lắm lần chúng ta đã để một ai đó hay một cái gì đó tách biệt Chúa Giêsu ra khỏi tình yêu và cuộc đời của chúng ta, cho dù không hề có cái gì tách biệt chúng ta ra khỏi tình yêu của Chúa Giêsu, dù chúng ta có thể nào đi nữa thì Ngài vẫn hằng yêu thương chúng ta, và Ngài sẽ yêu thương chúng ta cho đến cùng.

Thánh Patrice viết: *“Chúa Kitô ở với tôi, Chúa Kitô ở trong tôi, Chúa Kitô ở đằng sau lưng tôi, Chúa Kitô ở đằng trước mặt tôi, Chúa Kitô ở bên cạnh tôi, Chúa Kitô đến nắm lấy tôi, Chúa Kitô đến an ủi tôi, Chúa Kitô đến bổ sức cho tôi, Chúa Kitô ở bên dưới chân tôi, Chúa Kitô ở bên trên đầu tôi, Chúa Kitô ở trong sự bình tâm, Chúa Kitô ở trong hiểm nguy, Chúa Kitô ở trong trái tim của những người yêu mến tôi. Chúa Kitô ở nơi môi miệng của bạn hữu cũng như của người*

xa lạ.” Và thánh Vinh sơn đệ Phaolô viết: “*Bạn hãy nhớ rằng chúng ta sống trong Chúa Kitô nhờ cái chết của Chúa Kitô, và chúng ta phải chết trong Chúa Kitô để được sự sống của Chúa Kitô, đời sống chúng ta phải được giấu ẩn trong Chúa Kitô và tràn đầy Chúa Kitô, và để chết như Chúa Kitô thì phải sống như Chúa Kitô.*” Trong khi thánh Gioan Tiễn Hô ước muốn “*Ngài phải lớn lên, còn tôi phải bé đi*” (Ga 3,30) thì thánh Phaolô xác tín: “*Những gì xưa kia tôi cho là có lợi thì nay vì Đức Kitô tôi cho là thiệt thòi. Hơn nữa, tôi coi tất cả mọi sự là thiệt thòi so với mối lợi tuyệt vời là được biết Đức Kitô Giêsu, Chúa của tôi*” (Pl 3,7-8a) vì từ nay “*Tôi sống, nhưng không còn là tôi sống nữa, mà là Chúa Kitô sống trong tôi*” (Gl 2,20).

e. Kiên Trì Trong Ơn Gọi. Chúng ta được mời gọi kiên trì chu toàn bổn phận tự nhiên cũng như thiêng liêng trong suốt cuộc đời thi hành sứ vụ. Những người lơ là việc cầu nguyện, không kiên trì trong bổn phận tự nhiên cũng như thiêng liêng của mình thường dễ vấp ngã và bỏ cuộc. Lời giải thích của Chúa Giêsu về dụ ngôn Người Gieo Giống giúp chúng ta so sánh với hạt giống ơn gọi của chúng ta: “*Hạt giống là Lời Thiên Chúa. Vê đường là những kẻ đã nghe nhưng rồi quý đến cất Lời ra khỏi lòng họ. Trên đá sỏi là những kẻ khi nghe thì vui vẻ tiếp nhận Lời, nhưng chỉ tin nhất thời, khi gặp thử thách là bỏ cuộc. Bụi gai là những kẻ nghe, nhưng dọc đường bị những nỗi lo lắng và vinh hoa phú quý cùng những khoái lạc cuộc đời làm cho chết ngộp và không đạt tới mức trưởng thành. Đất tốt là những kẻ nghe Lời với tấm lòng cao thượng và quảng đại, rồi nắm giữ và nhờ kiên trì mà sinh hoa kết quả*” (Lc 8, 11-15). Hạt giống ơn gọi của chúng ta đã trải qua những tình huống tiếp nhận như thế nào? Vê đường, đá sỏi, bụi gai hay đất tốt đã được cày bừa vun xới?

Muốn được kiên trì ơn gọi thì lòng trung tín là điều kiện tất yếu. Kinh Thánh nói: “*Ai trung tín trong việc nhỏ thì cũng trung tín trong việc lớn; ai bất lương trong việc nhỏ thì cũng bất lương trong việc lớn.* Dĩ nhiên để được kiên trì, trung tín và trung thành trong đời sống và sứ vụ ơn gọi, chúng ta không thể tránh khỏi những sự khốn khó, vì Chúa gọi chúng ta đi con đường thập giá theo Ngài vào thế gian như chiên giữa sói rừng. Nhưng trong sự khốn khó đó, chúng ta có lời hứa đầy hy vọng của Chúa như Ngài đã nói: *Giữa thế gian, các con sẽ gặp nhiều sự khốn khó, nhưng ai bền đỗ đến cùng sẽ được cứu thoát.*

ĐTC Phanxicô dạy: “*Thiên Chúa yêu cầu chúng ta trung thành với Ngài trong đời sống thường ngày của chúng ta. Đây là cuộc hành trình thực sự: luôn bước đi với Chúa, ngay cả những lúc yếu đuối, ngay cả trong tội lỗi của chúng ta*”¹⁶. Nhưng để được kiên trì như thế, chúng ta phải tin thác vào Chúa Giêsu, Đấng đã phán “*Nếu không có Thầy, các con sẽ chẳng làm được gì.*” Để được kiên vững trên đường ơn gọi thì việc sống yêu thương hiệp thông phẩm trật Hội Thánh, Hội Dòng và hiệp thông huynh đệ là một phương thế rất hiệu năng.

Như trên đã nói, chúng ta dừng bước, dành thời giờ với Chúa, lắng nghe tiếng Chúa để tìm thấy lời kêu gọi đích thực của Chúa. Mừng Kim Khánh và Ngân Khánh không còn là lúc phân định để tiếp tục ơn gọi hay dứt khoát ra đi, mà là để nỗ lực sống cao độ hơn con đường lý tưởng của mình: trở thành cái Thiên Chúa muốn mình trở thành, chứ không phải cái mình muốn. ĐTC Biển Đức XVI dạy: “*Các con hãy mở tâm hồn cho ánh sáng của Chúa để xem liệu con đường này, một con đường đòi hỏi lòng can đảm và tính xác thực, có phải là con đường của các con không, và chỉ tiến tới đời sống linh mục/tu sĩ nếu các con chắc chắn xác tín rằng Thiên Chúa kêu gọi các con trở thành thừa tác viên của Ngài và hoàn toàn quyết định thực thi thừa tác vụ này trong sự vâng phục những quy định của Giáo Hội*”¹⁷.

Chúng ta sống ơn gọi của mình cũng giống như viết một bài luận văn. Lý tưởng và đời sống thánh hiến có thực sự là chủ đề cuộc đời của chúng ta không? Chúng ta đang viết nghiêm túc hay đang viết lung tung, sống qua ngày đoạ tháng, tới đâu hay đó? Có người theo ơn gọi rất sớm, nhưng ơn gọi đó không lớn lên theo năm tháng, mà lại nhạt nhòa dần dần vì những sức hấp dẫn và tiếng gọi mời khác. Chúng ta có thực sự dốc toàn tâm toàn lực sống ơn gọi, hoàn

¹⁶ ĐTC Phanxicô nói trong thánh lễ dâng hiến thể giới cho Trái Tim Vô Nhiễm Mẹ Maria ngày 13/10/2013.

¹⁷ ĐTC Biển Đức XVI nói với các chủng sinh ngày 20/8/2011.

toàn phó thác cho Chúa, hay đang có gì do dự? Đó là bài luận văn lạc đề đấy. Làm như thế, cuộc đời sẽ thêm xáo trộn, bất an... Chúa không muốn, và cuối cùng sẽ mất cả chì lẫn chài! Hãy xin Chúa giúp chúng ta viết bài luận văn cuộc đời ơn gọi của chúng ta cho đến kiện toàn.

Trong bối cảnh này, Thánh Phaolô nhắc nhở chúng ta): *“Trong mọi hoàn cảnh, anh chị em cứ đem lời cầu khẩn, van xin và tạ ơn, mà giải bày trước mặt Chúa ... Khi đó bình an của Chúa sẽ ở với anh chị em”*(Phil 4, 4-9). Ước gì được như vậy, và những năm tới của chúng ta sẽ vang lời ca ngợi tạ ơn Chúa hơn nữa. Amen

Hai Mươi Lăm Năm

<https://youtu.be/8vzdlv8uR0k>

VỀ MỤC LỤC

VĂN HOÁ ỨNG XỬ - GIÁ TRỊ CỦA TINH THẦN PHỤC VỤ

**TRI ÂN CHA ĐA MINH ĐINH VĂN VĨNG,
BÚT HIỆU LM. ĐAN VINH, HHTM (HIỆP HỘI THÁNH MẪU)**



22/6/1947 – 14/6/2023

Loạt 120 bài “Học làm người và làm con cái Chúa”

của Lm Đan Vinh, HHTM

BÀI 48

VĂN HOÁ ỨNG XỬ - GIÁ TRỊ CỦA TINH THẦN PHỤC VỤ

- 1. LỜI CHÚA :** “Ai muốn làm người đứng đầu, thì phải làm người rốt hết, và làm người phục vụ mọi người.” (Mc 9,35).
- 2. CÂU CHUYỆN :** TÀI XẾ TAXI THAY OÁN TRÁCH BẰNG SỰ PHỤC VỤ.



Tại một thành phố của nước Mỹ, có một ông khách trung niên đã kêu ta-xi đi đến sân bay.

Sau khi lên xe, ông khách phát hiện ra chiếc ta-xi mình đang đi không những bề ngoài có màu sắc bắt mắt, mà cách bố trí trong xe cũng ngăn nắp trang nhã. Viên tài xế ăn mặc chỉnh tề, lịch sự. Khi xe vừa chạy, Tài xế liền hỏi hành khách về độ ấm trong xe đã thích hợp chưa ? Không lâu sau, ông lại hỏi hành khách có muốn nghe nhạc hay radio ? Hành khách chọn nghe nhạc và cuộc hành trình ra sân bay khá thoải mái.

Khi xe dừng trước một đèn đỏ, lái xe quay đầu lại và bảo cho vị khách biết trên xe có tờ báo buổi sáng và tờ tạp chí định kỳ. Ngoài ra, phía trước còn có một tủ lạnh nhỏ, trong tủ lạnh có nước trái cây và nước giải khát co-ca co-la, hành khách có thể tự lấy dùng. Nếu muốn uống cà phê, cạnh đó có chiếc bình thủy chứa cà phê nóng.

Người tài xế mở lời :

- Tôi là một người dễ nói chuyện, nếu anh muốn nói chuyện phiếm thì tôi có thể nói với anh. Nếu anh muốn được nghỉ ngơi hoặc ngắm phong cảnh, tôi sẽ yên lặng lái xe mà không quấy rầy anh.

Sự phục vụ đặc biệt này khiến khách rất ngạc nhiên, anh hỏi tài xế :

- Anh bắt đầu thêm sự phục vụ này từ bao giờ vậy ?

Sau một lát im lặng, người tài xế trả lời :

- Thực ra, lúc đầu, xe của tôi cũng không cung cấp dịch vụ toàn diện như bây giờ. Tôi cũng giống những tài xế khác : Hay phàn nàn với khách về nhiều vấn đề : Nào là chính phủ bắt tài, tình trạng giao thông không tốt, giá xăng quá đắt, con cái không biết nghe lời, vợ lại thiếu sự hiền thực... cuộc sống nói chung khá ảm đạm.

Nhưng một lần kia, tôi vô tình nghe được cuộc đàm thoại về hạnh phúc của cuộc sống trong một tiết mục ra-di-o. Đại ý là ***nếu bạn muốn thay đổi thế giới thì trước hết bạn hãy thay đổi bản thân và những gì trong tầm tay của mình.***

Nếu bạn cảm thấy **không hài lòng** thì **tất cả những chuyện khác đều khiến bạn không vui**. Trái lại, nếu bạn cảm thấy công việc hôm nay **tốt đẹp may mắn**, thì **mỗi người bạn gặp đều có thể là quý nhân** của bạn.

Cho nên tôi tin rằng, nếu tôi muốn vui vẻ, thì tôi **phải ngưng phàn nàn than trách**. Tôi phải **thay đổi bắt đầu từ bản thân**. Từ lúc đó, tôi quyết định sẽ **đối xử thân thiện tử tế với mỗi hành khách bước lên xe** của mình.

Năm thứ nhất, tôi **sửa sang xe trong ngoài** sạch sẽ, trang trí lại mới hoàn toàn. Tôi luôn **nở nụ cười với mỗi hành khách**. Kết quả là **thu nhập năm đó tăng lên gấp đôi**.

Năm thứ hai, tôi chân thành **quan tâm thăm hỏi niềm vui nỗi buồn của khách** đi xe. Kết quả là **thu nhập năm thứ hai của tôi đã tăng gấp đôi năm thứ nhất**.

Đến năm thứ ba là năm nay, tôi đã biến chiếc xe của mình thành một chiếc xe **"5 sao" độc nhất** này. Ngoài **thu nhập tăng lên**, hiện tại khách hàng mà tôi chờ phần lớn đều là **khách quen**.

Khi xe đến chỗ đậu, anh tài xế liền xuống xe và đi ra phía sau để **giúp tôi mở cửa**. Anh còn đưa một tấm **danh thiếp có thiết kế khá đẹp** và nói :

- Mong **lần sau sẽ có thể được tiếp tục phục vụ** anh.

Việc chạy xe của anh tài xế đã không bị ảnh hưởng dù nền kinh tế có bị trì trệ, là do anh không những đã có **sáng kiến tạo ra nguồn thu nhập tốt**, mà còn làm cho **cuộc sống được vui vẻ** như vậy đó.

3. SUY NIỆM :

Trong cuộc sống hàng ngày, chúng ta thường gặp phải không ít người luôn mang trong lòng **sự bất mãn oán trách**. Họ phàn nàn oán trách **cha mẹ** đã không công bằng; **bạn bè** không hiểu mình; Thậm chí oán trách cả **ông trời** đã cho thời tiết mưa nắng thất thường...

Những người này không biết rằng : **oán trách là một loại cảm xúc tệ hại nhất khiến mối quan hệ giữa đôi bên trở nên căng thẳng và mâu thuẫn ngày càng nặng nề hơn**. Nó không chỉ khiến **sức khỏe của bản thân người ấy bị xấu đi** mà còn khiến các **người thân và bạn bè dần dần xa lánh**, không muốn gặp gỡ tiếp xúc với họ.

Mục sư người Mỹ – Will Bowen trong cuốn "A Complaint Free World" (Thế giới không có lời phàn nàn) đã viết như sau :

"Những người **hay mở miệng phàn nàn** có thể có nguy cơ **bị cô lập và bị mọi người xa lánh**. Oán giận là một loại độc dược. Nó có thể làm giảm đi nhiệt huyết, phá hủy ý chí, hạ thấp địa vị, hủy hoại cả tâm thân của con người. Cho nên, thay vì **oán trách vận mệnh** thì chi bằng mỗi người hãy tìm cách **thay đổi vận mệnh** của mình. Thay vì **oán trách cuộc sống** thì hãy quyết tâm **cải thiện cuộc sống** của mình thì sẽ tốt hơn".

4. SINH HOẠT :

Bạn có đồng ý với lời nhận định nói trên : “Thay vì **oán trách vận mệnh** thì chi bằng mỗi người hãy tìm cách **thay đổi vận mệnh** của mình. Thay vì **oán trách cuộc sống** thì chi bằng mỗi người hãy cố **cải thiện cuộc sống** của mình thì sẽ tốt hơn”.

5. LỜI CẦU :

Lạy Chúa. Xin cho chúng con tránh những suy nghĩ tiêu cực và lời nói oán trách số phận và tha nhân về những điều không hay gặp phải trong cuộc sống. Xin cho chúng con luôn suy nghĩ tích cực, quyết tâm cải thiện điều không vừa ý ngay trong tầm tay của mình. Nhờ đó chúng con sẽ được thành công trong mọi việc.- AMEN.

LM ĐAN VINH – HHTM

VỀ MỤC LỤC

**CHUYỆN VỀ TẬP SÁCH “DẤU VẬY THÌ VẮN CỨ TIN” CỦA CHA JOSEPH MOINGT, S.J.
NGÀY THỨ NHẤT - NHỮNG MẪU CHUYỆN KHÔNG ĐÀU KHÔNG ĐUÔI (TIẾP THEO)**

LM ĐAN VINH – HHTM



Thôi, chúng ta ngừng nói về những bất hòa tôn giáo để tập trung vào vấn đề cốt lõi: đối với cha, ngày nay – tin là gì trong cái xã hội chúng ta đang sống này? Đức tin là gì? Có phải đây là một nơi ẩn nấp, hay một khoảng không gian của tự do không? Hoặc chỉ là một quan điểm, hay là một ân sủng ở bên ngoài mọi lý luận?

Trong Tin Mừng, đức tin được định nghĩa như là một hành vi và một đời sống “ liên tục có những đổi thay ” : nghĩa là luôn luôn có sự sẵn sàng đón nhận tin mừng Nước Thiên Chúa sẽ đến, sự sẵn sàng dần thân theo Đức Giêsu, sẵn sàng vâng phục với thái độ của con cái đối với “Cha chúng ta – Đấng chủ tể trời đất”. Đức tin là “ân sủng”, là lời mời gọi của Thiên Chúa, là ánh sáng và sự thúc đẩy nhận được từ Thiên Chúa, thế nhưng Đức Tin hoàn toàn không phải là chuyện vô lý, bởi lời mời gọi của Người được ngỏ bày với đầu óc, trí khôn và ý muốn của chúng ta, và chính chúng ta là đối tượng phải tự mình nhận định đề rồi đón nhận hay chối từ lời mời gọi ấy. Và vì thế, Đức Tin không phải chỉ đơn thuần là một quan điểm, nhưng nó buộc phải có một sự chắc chắn đã được suy nghĩ đắn đo thực sự, đồng thời nó là sự dần thân hoàn toàn tự do cũng như có cân nhắc cho một phong cách sống nào đó. Nó không phải là nơi ẩn trú cho những đau khổ của hiện hữu này, bởi Đức Tin buộc chúng ta phải đương đầu với không ít những khó khăn, phải có những chọn lựa đau đớn, phải thường xuyên đi ngược lại với những khuynh hướng của bản thân, của những ước muốn, những lợi ích, và những kiểu cách sống hằng ngày...Đức Tin là một lời mời gọi sống trong tự do, lời mời gọi đương đầu với quan điểm của quần chúng, đương đầu với những phong tục, những thói quen của xã hội và của thời đại người ta sống, thường thì là những truyền thống gia tộc, gia đình cũng như sự phù hợp với môi trường sống hằng ngày quanh ta...

Một triết gia đồng thời cũng là một tay viết thời luận về các vấn đề chính trị vẫn thường hay trích dẫn lời của Đức Thánh Cha Bênêdictô XVI khi Ngài được tiếp đón ở Paris tại quảng trường Bernadins và Ngài đã nói : sự cao cả của lịch sử châu Âu đặt nền tảng trên việc kiếm tìm Thiên

Chúa, phải không ? Và chính Ngài – Đức Giáo Hoàng – đã vặn lại rằng : Không, Châu Âu đã nhiệt tâm nhiệt tình với việc kiếm tìm tự do, và hai chuyện kiếm tìm ấy hoàn toàn khác nhau – đương nhiên rồi, nhưng đây lại không phải là hai thái độ trái nghịch nhau : bởi “ chính vì sự tự do mà Đức Kitô đã giải thoát anh em”, thánh Phaolô đã tuyên bố như thế trong thư gửi tín hữu Galát. Người tín hữu chân chính - trong cuộc kiếm tìm Thiên Chúa – sẽ khám phá ra không gian mệnh mông của tự do cũng như đòi hỏi thực sự của tự do : thứ tự do giải thoát chủ thể khỏi tình trạng nô lệ cái “tôi” vị kỷ...

Thế nhưng tôi muốn nhấn đến việc có thể hiểu được Đức Tin như Tin Mừng trình bày cho chúng ta...Và như vậy thì tôi buộc phải dùng một thứ ngôn ngữ khác...nếu lúc này tôi muốn thấy Đức Tin trong trạng thái như Đức Tin vẫn thường được “ chuyển tải”, đón nhận, và sống hằng ngày trong cuộc sống của mình...Bởi vì bản thân mỗi chúng ta thường thì đã trở thành tín hữu ngay từ khi mới sinh ra với một nghi thức mà chính bản thân mình không yêu cầu – nghĩa là người ta nhận lãnh đức tin theo truyền thống của gia đình, người ta “học” điều đó trong giáo lý mà không suy nghĩ gì, người ta đi theo một qui trình từng cấp một trong việc học và nhận các bí tích một cách hầu như là vô tâm vô trí; để rồi cuối cùng – hoặc vào một lúc nào đó – người ta chợt nhận ra rằng người ta cảm thấy hứng khởi với đức tin mình có và từ đấy, người ta khởi sự một cuộc kiếm tìm Thiên Chúa – một cuộc kiếm tìm thực sự là một quá trình của tự do; hoặc là người ta chỉ lo giữ những điều phải tin và những thực hành vốn đã được in sâu nơi chúng ta... với nhiều hay ít niềm tin và sự chuyên cần...mà không nghĩ ngợi gì nhiều cũng như chẳng cần đặt vấn đề gì hết; và vì thế người ta sẽ không bao giờ khám phá ra rằng cuộc sống kiếm tìm Thiên Chúa thực sự là một không gian của tự do; hoặc đến một ngày nào đó, khi đã trưởng thành, nghĩa là đạt tới tuổi thoát khỏi mái nhà cha mẹ, người ta rơi vào tình trạng bị “mất” đức tin...mà không cảm nhận được bất cứ điều gì ngoài cái hành vi tự do đầu tiên là thấy mình được “cởi bỏ”, bởi thực sự đức tin mà anh ta vẫn sống trừ trước cho đến bây giờ... chưa bao giờ thực sự là đức tin của anh ta ! Đây chung chung là những gì vẫn thường xảy ra ở thời đại chúng ta...hôm nay...

Rõ ràng là ở vào buổi đầu của thế kỷ này, những vấn đề bắt đầu có những thay đổi nhẹ nhàng hơn một chút : áp lực gia đình không còn đè nặng như trước đây nữa, môi trường chung quanh cũng không còn những ảnh hưởng lớn nữa, một chút gì đó có tính cách “tinh thần tự do” xâm nhập vào Đạo Công giáo, việc giảng dạy giáo lý bắt đầu mở ra những con đường mới để tiếp cận đức tin – và tình trạng mới mẻ này cũng có thể giúp bà con học đạo có thể “khám phá” ra cái Đạo mình đang tìm hiểu và sống con đường chọn lựa của mình cách tự do hơn...

Thế nhưng không hẳn là các thẩm quyền chuyên lo vấn đề giáo lý cũng như mục vụ sẽ để cho sự thay đổi này có thể đi xa lắm đâu – nghĩa là họ sẽ không để cho sự việc tiến xa đến độ đức tin trở thành đối tượng của một sự đón nhận có suy nghĩ, một đón nhận mang lại niềm vui và sự tự nguyện đặt để niềm tin vào sự thật của Thiên Chúa. Và vì thế sự thật này thường thường hay bị đồng hóa với một danh mục những sự thật được coi như những mạc khải từ Thiên Chúa và được xác định bởi thẩm quyền giảng dạy của Giáo Hội là Thầy; “giá trị” của đức tin chính là việc vâng phục Lời của Thiên Chúa được xác định bởi vị đại diện của Người trên trần gian này, và bởi vì người tín hữu không có thể tự mình xác minh được nguồn gốc của những sự thật ấy – và lại họ cũng không được mời gọi để làm điều đó, cho nên, với họ, đức tin cuối cùng chỉ là sự vâng phục thẩm quyền Giáo Hoàng Roma thế thôi; và vì vậy rất ư là khó để có một trải nghiệm về tự do.

Đồng thời cũng rất ư là khó để chỉ cho thấy động từ “tin” muốn nói đến điều gì đối với phần lớn bà con người Công giáo. Họ có thật sự biết rằng đức tin là mối tương quan cốt yếu giữa cá vị với cá vị - nghĩa là *một niềm tin thác* đặt để nơi lòng nhân từ của Thiên Chúa, chứ không phải

là sự qui phục đầy hãi sợ đứng trước một danh mục những định nghĩa và chỉ thị không ? Tất cả họ có hiểu được rằng điểm đặc biệt của đức tin Kitô giáo là tin vào một Vị Thiên Chúa được mạc khải nơi một con người và điều đó cho thấy một sự khác biệt tận căn giữa Kitô giáo với các tôn giáo độc thần khác hay không ? Tất cả họ có hiểu được rằng toàn bộ đức tin nằm ở chỗ đức tin là nơi cư ngụ của Thánh Thần của Thiên Chúa và của Đức Kitô trong chính sâu thẳm con người của người tin, và làm cho con người ấy được tham dự vào đời sống của Thiên Chúa trong sự hiệp nhất trọn vẹn với anh chị em mình hay không ? Và đây mới chính là đời sống đức tin thực sự của người tín hữu Công giáo – đời sống “tin” của họ, một đời sống cho thấy chỉ có tin khi “sống”, nghĩa là sống trong một nỗi niềm khát vọng được hiểu và trong niềm hoan lạc của một sự tự do tròn đầy mà chính Thiên Chúa mời gọi người tín hữu sống...

Thật ra thì khá đông bà con giáo dân ngày nay của chúng ta...vô cùng tội nghiệp...khi họ không mấy may lo lắng gì đến những vấn đề nền tảng, nên vẫn cứ để cho mình bị dẫn dụ thế này thế khác đứng trước khoảng không gian tự do mệnh mang dành cho họ ngay trong lòng đức tin của mình. Nếu họ sống đức tin của mình một cách chín chắn và thông minh khi có một chọn lựa thực sự giữa một khối những sự thật, những giáo huấn và những nghi thức phải tin và phải thực hành...thì việc thể hiện cách tự do đức tin của mình sẽ là dấu chứng cho thấy một kết quả khả quan trong việc thực hiện những điều phải tin – đây cũng là dấu hiệu minh chứng cho sự khởi đầu của một đức tin cá biệt và sống động.

Nghĩa là nếu con hiểu đúng ý cha...thì sẽ không có thể có đức tin hoàn toàn độc lập với với việc ghi tên của mình vào một truyền thống nào đấy, phải không?

Đức tin tự xác định mình cách mạnh mẽ trong tương quan với một truyền thống. Bạn bảo rằng bạn là người trong Kitô giáo, hay Hồi giáo, Tin lành và không phải là Công giáo : tức là bạn dựa vào một truyền thống nào đó mà bạn đã ghi danh vào đấy. Điều đó không có ý nói là – với bạn – cái truyền thống ấy là một tín điều có tính chất mệnh lệnh trong tính tổng thể của nó. Vào lúc này người ta thấy - ở một điểm nào đó và trong một ý nghĩa nào đó - có những anh chị em Tin Lành đã có một sự thay đổi ý kiến khá là mạnh mẽ để có thể nói là như đã có một sự quay trở lại nào đó với giáo lý Công giáo – chẳng hạn như về vấn đề Đức Maria Đồng Trinh mà họ đã phủ nhận vào thời điểm xảy ra cuộc Canh Tân. Về phía ngược lại cũng có những bà con giáo dân Công giáo sẽ nhận ra rằng cũng có thể chấp nhận được những tiêu đề trong Tin Lành...mà trước đây đã từng bị Roma lên án trong một ý nghĩa khác mà những tiêu đề ấy hoàn toàn không có ý nhắm tới...

Thế nhưng tôi đang chia sẻ với các bạn về truyền thống Công giáo, trong ý nghĩa là một sự nối tiếp có tính lịch sử, và về sự phụ thuộc vào một lịch sử chung...chứ không phải là những truyền thống tôn giáo cá biệt. Truyền thống – theo nghĩa thực sự của hạn từ - thì không phải là sự tích tụ của các giáo thuyết phát sinh qua thời gian, và khá nhiều giáo thuyết – với những trình bày của nó - đã trở thành khó hiểu đối với đầu óc của chúng ta. Do đây đức tin phải liên tục có sự tham khảo về cội nguồn lịch sử của mình, về dữ kiện và giáo huấn của Đức Kitô và các Tông Đồ. Đây là điều làm cho bạn trở thành Kitô hữu...chứ không phải là Do thái hay Hồi giáo và đây cũng là điểm chung của tất cả những ai tuyên xưng mình là Kitô hữu, điểm nối kết họ lại với nhau trong cùng một gia đình những người tin, điểm cho thấy rõ cái nét “Công giáo” theo nghĩa đầu tiên của tính “phổ thông”...

Hiểu như vậy thì truyền thống sẽ không phải là chuyện của một bản tóm lược thần học; và sự trung thành với truyền thống là thói quen của một cái nhìn nào đó quay trở về với Cội Nguồn, không phải là để chất đống lại cách tàn tiện những gì đã được công bố và thực hiện qua các thế

kỷ đã qua, để rồi gom góp lại những lời đã rơi từ cửa miệng của những nhân vật nổi danh, nhưng là đón nhận Hơi Thở vốn đã “phà” ra qua thời gian, linh hứng ở khắp nơi, không phải với cùng những câu, những lời như nhau, nhưng là với cùng một hành động của đức tin, đưa chúng ta đến với Lời duy nhất của đời sống vĩnh cửu, và Lời ấy trở lại với chúng ta hôm nay để đưa chúng ta đến thời điểm thừa đầu tiên để có thể công bố Tin Mừng qua các ngôn ngữ cũng như trong các nền văn hóa mới mẻ và xa lạ. Truyền thống thật sự là truyền thống sẽ là một điều gì đó sống động, không phải là một sự nhắc lại, nhưng là một sự mới mẻ không ngừng trong quá trình theo đuổi Chân Lý toàn vẹn mà Thánh Thần luôn luôn hướng dẫn những người tin đạt tới, đồng thời cũng là điều Đức Giêsu đã từng hứa với các môn đệ của Người...

Vậy thì được rồi: đức tin khắc sâu trong một truyền thống lịch sử. Thế nhưng không phải đầu tiên đức tin ấy được thể hiện ngay trong lòng một cộng đoàn đó sao? – một cộng đoàn mà con chắc chắn không thể nào làm lẫn với một thể chế được...

Tôi không chối cãi điều đó. Tuy nhiên nếu bạn để ý, bạn sẽ thấy hiện nay trong khối những con người tự cho rằng mình là Kitô hữu, Công giáo hay Tin lành, rất rất nhiều người không còn lai vãng đến các cộng đoàn Kitô giáo nữa. Chẳng hạn như chỉ trong giới bà con Công giáo thôi, rất nhiều bạn trẻ không đi dâng Thánh lễ nữa nhưng vẫn xưng mình là Kitô hữu; nhiều bạn khác, những bạn tự xưng mình là những người không hành đạo, nhưng vẫn muốn được kết hôn ở nhà thờ, rửa tội cho con cái mình trong Đạo, hay xin được chôn cất trong nghĩa trang Giáo xứ. Và bạn thấy những sự việc như thế chứng tỏ vẫn có một mối tương quan nào đấy với truyền thống xã hội, gia đình, văn hóa... đã tách biệt hẳn với truyền thống lớn của đức tin như tôi vừa trình bày, nhưng vẫn không cắt đứt hẳn mối liên hệ với đức tin ấy... đến độ có thể nói là đức tin vẫn ngấm ngấm nuôi dưỡng những con người ấy, và họ vẫn là tín hữu ở một mức độ sâu xa hay ẩn kín bao nhiêu trong lương tâm họ thì không ai biết, kể cả họ cũng vậy, họ cũng không biết chính mình... Cho nên chúng ta cũng đừng gạt bỏ đức tin của bà con Kitô hữu sống ngoài các cộng đoàn những người tin.

Tôi hoàn toàn đồng ý với việc ủng hộ chuyện đời sống đức tin cũng như việc thể hiện đức tin sâu xa của mình đòi buộc phải có một sự chia sẻ mang tính cộng đoàn, lý do là vì đời sống đức tin không chỉ là việc có những hành vi tin có tính cách chủ thể mà còn là vì đời sống ấy còn có một dạng thức hoàn toàn xã hội như Thánh Phaolô vẫn thường xuyên nhắc đi nhắc lại cách quả quyết rằng tất cả những người tin nối kết lại với nhau thành một “thân thể”, vốn là “thân thể của Đức Kitô”, bởi vì Chúa Thánh Thần trải rộng trong “thân xác” ấy cùng một sự sống của Đức Kitô làm cho tất cả trở thành “chi thể của lẫn nhau”. Và sự nối kết chi thể mang tính cộng đoàn ấy không thể thu gọn lại ở chuyện thỉnh thoảng qui tụ lại với nhau để cử hành vài ba nghi thức mà thôi; nhưng luôn luôn – theo thánh Phaolô – nó kêu gọi sống tình huynh đệ dài lâu và liên tục trong nỗ lực để giúp đỡ lẫn nhau, sống với nhau trong tình gia đình, nối kết với nhau thành “gia đình của Thiên Chúa” như thánh nhân dạy! Và vấn đề còn lại là phải coi xem cụ thể là ở đâu và làm thế nào để người ta có thể và phải sống cái đời sống gia đình như vậy.

Và ở đây, chúng ta không thể dễ dàng để tách rời “cộng đoàn” ra khỏi “cơ chế” đâu. Bởi vì toàn thể Giáo Hội Công Giáo vẫn tự định nghĩa mình là thân thể Chúa Kitô cả trong toàn bộ cơ chế của mình cũng như trong sự duy nhất về phẩm trật đến độ gắn liền sự phụ thuộc vào thân thể Đức Kitô như sự sống còn của hệ thống phẩm trật trong cộng đoàn. Và đấy là căn cốt của sự khác biệt quan trọng nhất giữa Giáo Hội Công giáo và các cộng đoàn Kitô giáo khác – tuy nhiên đây không phải là những điều chúng ta muốn trao đổi với nhau vào lúc này. Vì sự tự định nghĩa mình là thân thể Đức Kitô như vậy nên cộng đoàn đức tin mà các bạn nhắm đến phải được thể

hiện trong giáo xứ và trong việc tham gia cách tích cực vào đời sống giáo xứ. Chính vì vậy mà ngày nay các Giám mục và Linh mục hay nói đến những “cộng đoàn giáo xứ”.

Từ thời của Công Đồng và trong sự thúc đẩy của Công Đồng, các giáo xứ đã lấy lại cho mình một khuôn mặt hiền nhiên là có tính “cộng đồng”, và điều ấy đã đóng góp không ít cho việc gắn kết những tín hữu lại với nhau và nuôi dưỡng tinh thần sống của họ.

Và vì thế niềm hy vọng vẫn còn đó, cả nơi bà con tín hữu Công giáo đã lặn lẽ rời đi, cũng như nơi những người còn ở lại và tiếp tục phục vụ bao lâu người ta còn có thể đón nhận họ - nghĩa là những khát vọng cộng đồng vẫn chưa biến mất, và nhiều người trong số họ vẫn tha thiết chuyện gặp gỡ nhau để cùng nhau trao đổi, cùng nhau chia sẻ những vấn đề của giáo xứ hay Giáo Hội, chấp nhận đôi ba nhiệm vụ nào đó nhằm giúp đỡ cộng đồng bà con, cùng chia sẻ Tin Mừng, cùng cầu nguyện, và chuẩn bị việc cử hành các nghi thức hoặc tổ chức các buổi lễ... Dĩ nhiên là trong những lần hội họp hoàn toàn mang tính tự phát ấy, không một ai nói đến chủ trương rời bỏ Giáo Hội cả. Bản thân tôi, tôi thấy ở đây một mối hy vọng vốn cũng là lời hứa hẹn cho một cuộc đổi mới Giáo Hội; dưới những hình thức vẫn còn chưa rõ ràng lắm nhưng chắc chắn là sẽ đến ngày mà Giáo Hội lấy lại ý thức thật mãnh liệt rằng mình là “thân xác” của Đức Kitô...

Lm Giuse Ngô Mạnh Điệp chuyển dịch

VỀ MỤC LỤC

TUYỆT VỜI- SÁNG NGỜI... MÓC RÁC

Lm Đaminh Hương Quát

Vụn Vặt Suy Tư: **TUYỆT VỜI- SÁNG NGỜI... MÓC RÁC.**

Tớ tham dự Thánh lễ Tạ ơn Kỷ niệm 10 năm linh mục của người Anh Em Linh mục trẻ đáng kính, đang phụ trách GHBL Bàu Mây.

Về, gần chốt Đèn đỏ phía trước chợ Ngọc Lâm, tự nhiên tớ nhớ đến TNGT thăm khốc hôm qua đầy ám ảnh, cùng ở khu vực này.

Bất ngờ tớ thấy một Ông tóc bạc, quần đóng thùng lịch sự- dường như mới hội họp, dự lễ gì đó- đang ngồi 'chôm hẻm' móc nghịch gì bên lề Quốc lộ, chỗ hay đọng nước tù, ở khu vực 'cửa sổ' thoát nước nhỏ...

Tớ ra...

Đúng là nắp tấm đan thoát nước đã ở trình độ 'quyết liệt'- liệt hẳn chức năng thoát nước bởi rác, đất đã đọng lại kín đặc ở mức 'liệt' luôn.

Ông già, tay cầm móc kẹp chuyên dụng cạy bới rác, tay cầm túi nilon đang say sưa móc rác... cho vào túi nilon.

Nói 'say sưa' bởi tớ ra đứng gần sát, phía sau quan sát một lúc mà không biết.

- Chào Bác, Bác làm gì mà say sưa thế ?

- Không có gì... Chỉ cạy rác kẹt thôi.

Tớ tiến tới, ngồi xổm nói chuyện... ngang hàng, chút hài hước

- Thay mặt Nhà nước và Chính Phủ cảm ơn việc làm tốt đẹp của Bác nhé.

- Có gì đâu...

Ông già nhìn tớ

- Thấy chú quen quen. Chú mới đi Lễ về hả, thấy ăn mặc đẹp.

- Đúng, em mới Mừng lễ kỷ niệm 10 năm Linh mục của Cha đang phụ trách GHBL Bàu Mây...

Và xưng là Linh mục Giáo xứ K.L.

- Con chào Cha. Con cũng là Giáo dân thuộc Giáo xứ Ngọc Lâm....

...

Tạ ơn Chúa !

Sống Đạo để 'nhà nước- chính phủ' phải cảm ơn đâu có khó !

(Tái bút: Sau khi đăng Vụn Vặt trên FB, có hình ảnh minh họa, một Cô giáo đáng kính, nay về hưu cùng Gx.Ngọc Lâm nhận ra học trò của mình và cho biết: Đây là Bác sĩ, tóc xem bạc nhưng tuổi còn trẻ, học trò ngày trước.)

VỀ MỤC LỤC

Giáo sĩ: xuất phát từ giáo dân, hiện diện vì giáo dân và cậy dựa vào giáo dân

LỜI TẠM BIỆT:



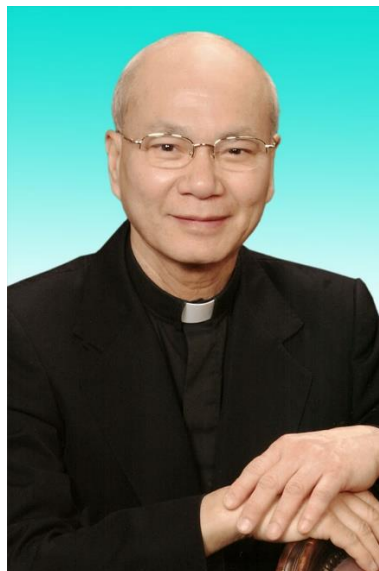
Kính xin mọi người hiệp thông
cầu nguyện cho Cha Cố
PX. Hoàng Đình Mai
1947- 01.09.2018

Xin chân thành cảm ơn

Quán trọ đời chân trần nay đã mỗi,
Chào mọi người tôi tạm biệt ra đi,
Đột ngột chia tay chẳng kịp nói gì.
Xin nhắn gửi đôi lời ai ở lại:
"Quà Tặng Tin Mừng" đang đợi tiếp theo...
"Cơm Yêu Thương" giúp ung thư ngặt nghèo.
Đa tạ tấm lòng chung tình bác ái.
Làm đẹp lòng Thiên Chúa: giáng Hồng Ân.

Kính báo: Mọi sự giúp đỡ cho chương trình Quà Tặng Tin Mừng và Cơm Yêu Thương,
xin vui lòng liên lạc BBT CGVN conggiaovietnam@gmail.com

Tri Ân
Cha Luca PHẠM QUỐC SỬ
Chủ Nhiệm Đặc San Giáo Sĩ Việt Nam



30.12.1946 – 01.12.2020

- Mọi liên lạc: Ghi danh, thay đổi địa chỉ, đóng góp ý kiến, bài vở..., xin gửi về địa chỉ
giaosivietnam@gmail.com

- Những nội dung sẽ được đề cao và chú ý bao gồm:

Trao đổi, chia sẻ những kinh nghiệm thực tế trong việc mục vụ của Giáo sĩ; Những tài liệu của Giáo hội hoặc của các Tác giả nhằm mục đích Thăng tiến đời sống Giáo sĩ; Cổ võ ơn gọi Linh mục; Người Giáo dân tham gia công việc “Trợ lực Giáo sĩ” bằng đời sống cầu nguyện và cộng tác trong mọi lãnh vực; Mỗi Giáo dân phải là những “Linh mục” không có chức Thánh; Đối thoại trong tinh thần Bác ái giữa Giáo dân và Giáo sĩ... (Truyền giáo hay xây pháo đài?)

- Quý vị cũng có thể tham khảo những số báo đã phát hành tại

www.conggiaovietnam.net

Rất mong được sự cộng tác, hưởng ứng của tất cả Quý vị

Xin chân thành cảm ơn tất cả anh chị em đã sẵn lòng cộng tác với chúng tôi bằng nhiều cách thế khác nhau.

TM. Đặc San Giáo Sĩ Việt Nam

Thư Ký: Giuse Phạm Hoàng Quỳnh.

TGP Baltimore USA